



QUẢN

TRUNG



BÍ

TỦ SÁCH EBOOK CỜ TƯỚNG
DUCKHAI2691

LỜI GIỚI THIỆU

QUẤT TRUNG BÍ là quyển sách cờ Tướng nổi tiếng nhất trong lịch sử cờ Tướng từ cổ chí kim.

Từ 400 năm trước người ta đã say mê đọc, nghiên cứu và cho tới hôm nay người ta vẫn tìm đọc và tiếp tục nghiên cứu.

Trước tiên **QUẤT TRUNG BÍ** giải đáp được những những vấn đề mà bất cứ người chơi cờ nào cũng sẽ gặp phải : đâu là những nước đi chính xác, đâu là những nước đi sai lầm, đi tiên có thắng không, chấp tiên có thắng không, chấp một Mã có thắng không, thậm chí chấp hai Mã có thắng không, những thế cờ tàn nào thì thắng, thế nào thì hoà ?...

QUẤT TRUNG BÍ trình bày hàng loạt thế trận quan trọng nhất trong cờ Tướng mà ai chơi cờ cũng sẽ gặp phải.

Từ khi ra đời (1632) cho tới nay, **QUẤT TRUNG BÍ** đã được tái bản rất nhiều lần.

Sách được chia làm 2 tập :

Tập 1 gồm : 20 cục đặc tiên và 13 cục nhượng tiên.

Tập 2 gồm : 10 cục chấp 1 mã, 8 cục chấp 2 Mã và 135 thế tàn cục cơ bản nhất.

CÁCH GHI CHÉP CỜ TƯỚNG

Để giúp các bạn biết chơi cờ nhưng chưa biết cách cách đọc các nước đi của cờ Tướng trên sách báo, chúng tôi xin đăng lại cách ghi chép nước đi trong cờ Tướng.

Bàn cờ Tướng được vẽ như ở hình bên. Các cột của bên Trắng được đánh số từ 9 tới 1, các cột bên Đen được đánh số 1 đến 9 (ngược lại).

Ký hiệu và cách ghi nước đi :

Dấu chấm (.) là tiến

Dấu gạch (-) là đi ngang (bình)

Dấu gạch chéo (/) là lùi (thoái)

Mỗi nước đi được ghi theo thứ tự :

- Số thứ tự nước đi
 - Tên quân cờ
 - Vị trí và sự dịch chuyển quân cờ
- Ví dụ : Nước đầu, Trắng đi Pháo 2 bình 5 (vào Pháo đầu), bên Đen Mã 8 tiến 7 thì ghi :

1.P2-5 M8.7 (xem hình)

Nước thứ hai :

2.P8/1 B7.1

Trắng đưa Pháo ở cột 8 lùi 1 bước (đếm 1 ô về phía mình), Đen đưa Tốt cột 7 lên một bước (đếm 1 ô về phía đối phương)

Trường hợp 2 Pháo(Mã, Xe)

nằm trên một đường thì ghi Pt là

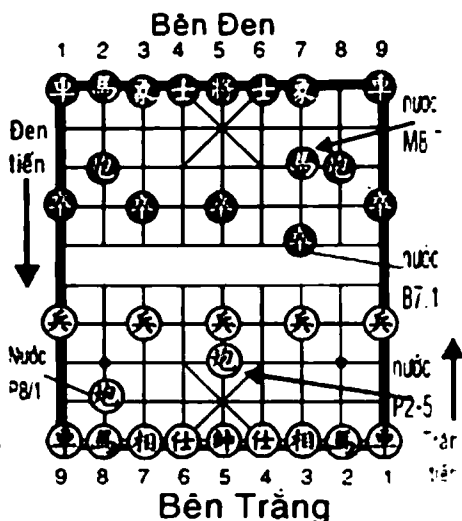
Pháo trước, Ps là Pháo sau.

Nếu có 3 Tốt nằm trên cùng một cột thì

ký hiệu Bt (Binh trước), Bg (Binhgiữa), Bs (Binh sau)

Ký hiệu các quân cờ :

Tướng	=	Tg
Sĩ	=	S
Tượng	=	T
X•	=	X
Pháo	=	P
Mã	=	M
Tốt	=	B (bình)



GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Quất trung bí là quyển sách dùng ngôn ngữ chuyên môn của cờ Tướng, mà đa phần ngôn ngữ cờ Tướng là dưới dạng âm Hán-Việt, vì vậy những bạn trẻ ngày nay chưa làm quen được với ngôn ngữ này thường hay gặp trở ngại trong việc nghiên cứu. Ngay cả một số bạn trước đây chơi cờ theo kiểu dân gian, nay muốn đi sâu tìm hiểu các thế cờ cơ bản, khi đọc sách gặp ngôn ngữ Hán-Việt cũng có chỗ thấy khó hiểu. Đó là vì bị hàng rào ngôn ngữ ngăn cách.

Nhằm giúp bạn đọc giải tỏa bởi những khó khăn đó, chúng tôi cung cấp những giải thích về ngôn ngữ bằng cách Việt hoá các từ ngữ cờ cũng như giải thích bằng tiến Việt tên những thế trận để các bạn có thể hiểu một cách dễ dàng hơn !

hoành = đi ngang

trục = đi dọc

trung = giữa

tuần hà Xa = Xe lên đường sông bên mình

quá hà Xa = Xe lên đường sông bên kia

ngũ lục Pháo = Pháo vào cột 5 và cột 6

tiến tam Binh = tiến Tốt ở cột 3

quá cung = đi qua cung Tướng và nằm ở góc cung

khai Xa = mở đường cho Xe

thuận Pháo = 2 bên vào Pháo cùng bên

lật Pháo = nghịch Pháo = vào Pháo ngược bên nhau

bàn đấu Mã = Mã lên cột giữa

cục = thế cờ, thế trận

phản cung Mã = Đưa Pháo đi ngang tới góc cung Tướng rồi

Mã mới lên tiếp

gọng Sĩ = góc phía trên của cung Tướng

đơn đế Mã = Mã ra biên (Cột 8 sang cột 9 hay cột 2 sang cột 1)

quy bối Pháo = Lùi Pháo về phía sau một nước rồi sang

ngang nằm sau một quân khác

Pháo trùng= 2 pháo cùng trên một đương nhằm vào Tướng

Tiền nhân chỉ lộ = nước đầu tiên lên Tốt cột 3 hay Tốt cột 7

quả glac Mã = Mã nằm ở góc cung Tướng

sát chiếu = đòn bắt Tướng

lưỡng chiếu = Tướng cùng lúc bị 2 quân chiếu

tam tử quy biên = 3 quân cùng dồn về một bên

hợp công = cùng phối hợp để tấn công

hối cung = đưa quân trở về cung của mình

tiền Mã hậu Pháo = Mã trước Pháo sau

tranh tiên = tranh giành thế chủ động

phản tiên = giành thế chủ động từ tay đối phương

Sĩ Tượng toàn = còn đủ 2 Sĩ và 2 Tượng

bên tiên = bên đi trước

bên hậu = bên đi sau

khí Mã, khí Xe = bỏ Mã, bỏ Xe

Mã ngoại tào = Mã nằm ngoài nhằm vào cung đối phương

lộ = cột (hay đường)

Song Mã ầm tuyến=cả 2 Mã đều nhằm vào một vị trí tấn công

Nhượng = nhường, chấp

Bất thực = không ăn quân thi của đối phương

Glac Pháo = Pháo nằm ở góc (giac = góc)

Pháo ngoại tâm = Pháo giữa lúi về nằm chính giữa cung

Tả = bên trái

Hữu = bên phải

Triền glac Mã = Mã quý = là M2.4 hay M8.6

Liễm Pháo = Pháo vào cột 3 hay cột 7

Bình phong Mã = 2 Mã của một bên lên cột 3 và cột 7 để

cùng giữ tốt giữa, như hình thành một bức bình phong

Đương đầu Pháo = 2 bên cùng vào Pháo giữa đối địch nhau

VỀ QUYỂN QUẮT TRUNG BÍ

Trước khi Quất Trung Bí xuất hiện (năm 1632) người ta đã thấy lưu hành trong làng cờ một số quyển kỳ phổ. Đó là các quyển *Mộng nhập Thần cơ* ra đời khoảng giữa thế kỷ 14, *Bách biến Tượng kỳ phổ* ra đời năm 1522, *Kim bằng bí quyết* khoảng đầu thế kỷ 16 và *Thích tình nhâ thú* của Từ Chi xuất bản năm 1570. Trong các quyển trên, hầu hết đều thiên về cờ tàn và cờ thế, chỉ có *Kim bằng bí quyết* có nói về cờ bàn mà chủ yếu là trận Thuận Pháo. Nhưng rất tiếc là quyển này ngày nay vẫn chưa ai tìm được nguyên bản nên không rõ tác giả là ai và nội dung như thế nào để thẩm định giá trị. Còn quyển "*Thích tình nhâ thú*" của Từ Chi gồm mười tập, với 8 tập đầu trình bày cờ tàn và cờ thế, hai tập sau trình bày trận Thuận Pháo nhưng ghi rõ sao chép từ "*Kim bằng bí quyết*". Chính nhờ đó mà ngày nay người ta biết được phần nào nội dung của cuốn "kỳ phổ vô danh" này.

Sau Quất Trung Bí, từ cuối thế kỷ 17 đến đầu thế kỷ 20 người ta thấy có hơn 10 cuốn kỳ phổ lần lượt ra đời. Một số sách này cũng thiên về cờ thế và cờ tàn như: *Thao lược huyền cơ* (1707), *Tám vũ tàn biên* (1800), *Bách cuộc tượng kỳ phổ* (1801), *Trúc hương trai* (1817), *Lạn kha thần cơ* (1843), *Tiêu song dật phẩm* (1879). Một số sách khác có đề cập đến cờ bàn nhưng chủ yếu nghiên cứu trận Pháo đầu đối Bình phong Mã. Có một số quyển đề cập đến trận Thuận Pháo nhưng hầu hết đều sao chép từ Quất Trung Bí mà ra. Như *Mai Hoa tuyền* của Đồng Thánh Công biên soạn năm 1800 do Tiết Bình hiệu đính, *Tự xuất động lai vô địch thủ* của Thuận Dương đạo nhân, ra đời cũng khoảng đầu thế kỷ 19. Ngay quyển *Mai Hoa Phổ* của Vương Tải Việt xuất bản khoảng 1690 là một quyển kỳ phổ lừng danh thời đó về

trận Bình Phong Mã phá Pháo đầu, khi viết về trận Thuận Pháo cũng chỉ sao chép lại từ "Quất phổ". Nếu có sáng tạo thì đáng chú ý nhất là quyển *Phản Mai Hoa* của Ba Kiết Nhân (dân tộc Mãn) biên soạn vào khoảng cuối thế kỷ 19. Rất tiếc quyển này trước kia chỉ là bản chép tay nên không lưu hành rộng rãi. Cho đến khi Dương Kiếm Hồng đem "tàng bản" của mình ra phổ biến trên Tạp chí *Tượng kỳ chiến* xuất bản tại Hồng Kông năm 1950 và năm 1962. Tạp chí "*Tượng kỳ nguyệt san*" ở Quảng Châu phổ biến thêm nhiều ván cờ và các nước biến thì người ta mới biết rõ hơn về tác phẩm này. Chính những sáng tạo của Ba Kiết Nhân đã tác động mạnh để làng cờ hiện đại tìm tòi, sáng tạo thêm nhiều cái mới khiến cho trận Thuận Pháo càng phát triển mạnh mẽ.

Đi sâu tìm hiểu kho tàng sách cổ là để thẩm định giá trị của từng quyển, đặc biệt là phần nghiên cứu trận Thuận Pháo để cuối cùng có thể khẳng định là : "Quất Trung Bí" xứng đáng là quyển kỳ phổ tiêu biểu nhất của trường phái cổ điển trong thế trận Thuận Pháo.

Vì sao vậy ?

Trước hết xin giới thiệu đôi điều về tác phẩm này.

Quất Trung Bí được in ra năm 1632 do Đông Hải Chu Tấn Trình biên soạn và sau này các cháu chắt là Chu Nhĩ Nghiệp và Chu Cảnh Tiêu hiệu đính, bổ sung. Sách gồm 4 tập, hai tập đầu trình bày cờ bàn, hai tập sau nói về cờ tàn và cờ thế. Phần cờ bàn có nhiều thế trận như : Pháo đầu phá Đơn đế Mã - Pháo đầu phá Triển Giác Mã - Bình phong Mã phá Pháo đầu - Trận Liệt Pháo - Cách chấp một nước tiên - Cách chấp 2 nước tiên - Cách chấp 1 Mã và 2 mã, nhưng nổi bật và phong phú nhất là trận Thuận Pháo, chia ra phần "Đắc tiên" tức là đi tiên thắng và phần "Nhiều tiên" chấp một tiên và đi hậu thắng. Nếu tính chung thì có 18 ván Thuận Pháo với 185 thế biến ! So với các quyển kỳ phổ thời trước thì chỉ riêng phần này đã là một công trình khá quy mô, không quyển nào sánh kịp.

Xét về trình độ, phải nhìn nhận Chu Tấn Trình đã xây dựng rõ các chiến lược đúng đắn, với tư tưởng chủ đạo là tấn công

liên tục, khai thác triệt để mọi sai lầm của đối phương để giành chiến thắng nhanh nhất. Rõ ràng ngay trong bố trí quân, mục tiêu được đề ra là bằng mọi giá phải "chém đầu Tướng địch" càng nhanh càng tốt, bất chấp các tổn thất có thể xảy ra. Chính với tư tưởng này họ Chu đã tạo cho thế trận Thuận Pháo kiểu chơi đối công rất căng thẳng, quyết liệt. Quan niệm về "quân" và "thế" của Chu rất rõ ràng : "*Bỏ quân thì cần giành được nước tiến. Bớt quân chớ để bị thất thế*" (Khí tử tu yếu đắc tiên. Tróc tử mạc giáo lạc hậu). Quan niệm này cho đến tận ngày nay vẫn được các cao thủ đồng tình.

Điều độc đáo nổi bật của Quất Trung Bí là kỹ thuật điều binh thần tốc và nghệ thuật chơi đòn phối hợp, kết thúc cuộc chiến rất ngoạn mục và đầy ấn tượng. Cho đến tận bây giờ ai xem đoạn kết thúc cũng đều phải khâm phục óc thông minh tuyệt vời của một danh tài cách đây gần 400 năm ! Tất nhiên trong một số chỗ tác giả không tránh khỏi nhầm lẫn hoặc sai sót.

Ngay kiểu chơi nhảy Mã trong mà ngày nay coi là một đặc trưng của trường phái hiện đại thì Chu Tấn Trinh cũng đã đề cập rồi và sau này Ba Kiết Nhân phát triển thêm. Rất tiếc, thời đó các tay cờ còn chưa sử dụng nhiều nên Chu Tấn Trinh trình bày rất sơ lược.

Xây dựng tư tưởng tấn công là đúng nhưng luôn đi những nước đối công, bất chấp nguy hiểm thì cần xét lại. Vì điều này không còn phù hợp với lối chơi ngày nay là "*tấn công chắc chắn, phòng thủ vững vàng*".

Mặc dù có một số hạn chế như vậy nhưng đánh giá chung thì đây vẫn là một tác phẩm rất quý, rất đáng trân trọng. Bởi vì ảnh hưởng của nó rất to lớn từ khi nó xuất hiện đến nay. Cách đây 50 năm nó là một trong những quyển kỹ thuật được các cao thủ "gối đầu giường" vì nó có rất nhiều điều cần nghiên cứu học tập. Nếu nói *Mai hoa phổ* của Vương Tải Việt là một tài liệu tổng kết xuất sắc trận Bình phong Mã phá Pháo đầu từ thế kỷ 14 đến thế kỷ 17 thì *Quất Trung Bí* của Chu Tấn Trinh là một tài liệu tổng kết tài tình trận Thuận Pháo từ thế kỷ 12 đến thế kỷ 16. Chính hai tác phẩm này đã góp phần to lớn phổ biến cờ

Tường rộng khắp nhiều quốc gia châu Á và nâng cao trình độ người chơi lên một đỉnh đáng kể.

Với những đặc điểm và lý do trên, *Quất Trung Bí* được coi là một quyển kỳ phổ chủ yếu dạy chơi Thuận pháo, rất xứng đáng là tác phẩm tiêu biểu của trường phái cổ điển.

Cuối cùng cần nói rõ thêm về tên sách : Quất trung bí có nghĩa là "bí quyết hoặc bí mật trong trái quýt" lấy từ điển tích một người mê cờ mong muốn tìm người tài giỏi để thụ giáo. Ngày nọ anh ta bắt gặp một trái quýt lạ, bổ ra xem thì thấy hai ông tiên đang ngồi đánh cờ ở trong. Từ đó người ta dùng điển tích này để nói về chuyện chơi cờ. Chu Tấn Trinh đặt tên sách như vậy có ngụ ý : đây là bí quyết của cờ tiên !

Theo cách hệ thống hóa, trận Thuận Pháo được chia làm 4 phần chính :

1 - Chiến lược hoành Xa phá trực Xa : là phần đặc tiên.

2 - Chiến lược hoành Xa bị trực Xa phá.

3 - Chiến lược trực Xa phá hoành Xa.

4 - Chiến lược trực Xa bị hoành Xa phá

Sách Quất trung bí có các phần "Phàm lệ" "Ca quyết" và "Toàn chỉ" tức là lời tựa và khái quát các bài học kinh nghiệm của từng thế trận cho người đọc dễ nhớ. Xin trích đoạn trong "ca quyết" dạy cách đánh Pháo đấu.

ĐƯƠNG ĐẦU PHÁO QUYẾT

Khởi Pháo tại trung cung

Tỷ chư cuộc giao hùng

Mã thường thủ Trung Tối

Sĩ thượng Tướng phòng không.

Tượng yên Xa tướng hộ.

Tốt nghi tả, hữu công.

Nhược tướng Pháo lâm địch

Mã xuất độ hà tòng

Xin tam dịch :

BÍ QUYẾT ĐÁNH PHÁO ĐẤU

Trước tiên Pháo vào cung

Sơ ra mạnh vô cùng

Mã luôn giữ Tốt giữa.

*Sĩ lên che Tượng trung.
Tượng cần Xe yểm trợ
Tốt hai cánh nên bung.
Nếu đem Pháo lâm trận
Mã sang sông theo cùng.*

SĨ GIÁC PHÁO QUYẾT

*Pháo hướng Sĩ giác an
Xe hành nhị lộ tiến
Quá hà xa pháo thượng
Pháo huy mã tương liên
Xe tiên đồ sĩ tượng
Mã tương pháo hướng tiến
Địch nhân khinh bất thủ
Tróc tướng hữu hà nan*

Dịch :

BÍ QUYẾT TRẬN SĨ GIÁC PHÁO

*Góc Sĩ, Pháo nằm yên
Hai Xe xuất trận tiến
Quá hà Xe Pháo thượng
Pháo và Mã kết liên
Xe đánh tung Sĩ Tượng
Mã Pháo cùng xông lên
Địch quân không lo thủ
Tướng tất bị bắt liên*

PHI PHÁO QUYẾT

*Pháo khởi biến tái thượng
Phiên tốt thế như phi
Hoàng tịch đương thủ diệu
Xung tiến lạc giác nghi
Thừa hư sĩ khả đắc
Hữu khích Tượng tiên đồ
Hiệp phụ tu xa lực
Tung hoành mã dịch kỳ*

Dịch :

BÍ QUYẾT CHƠI PHI PHÁO

Pháo đánh phá ngoài biên

Nhằm Tốt tiêu diệt liến
Pháo công vào chình diện
Rối Pháo giác góc biên
Nhằm vào Sĩ chờ sẵn
Thừa cơ diệt Tượng liến
Nhờ vào Xe yểm trợ
Mã tung hoành ngang nhiên

TƯỢNG CUỘC QUYẾT

Tượng cuộc thế thường an
Trung cung sĩ tất uyên
Xe liến hà thượng lập
Mã tại hậu giá lan
Tượng nhân thâm phòng bế
Trung tâm Tốt mặc tiến
Thế thành phương động Pháo
Phá địch lưỡng bàng biên

Dịch :

BÍ QUYẾT TRẬN PHI TƯỢNG

Cuộc Tượng thường bình yên
Trung cung Sĩ kết liến
Xe lên hà giữ vững
Mã sau che chắn liến
Để phòng mất Tượng tác
Tốt trung tâm khó lên
Vững thế mới dùng Pháo
Phá địch nhằm hai bên

PHÁ TƯỢNG CUỘC QUYẾT

Nhất pháo tại trung cung
Uyên ương mã khứ công
Nhất xa hà thượng lập
Trung tốt hướng tiến xung
Dẫn xa bế tượng nhân
Pháo tại hậu tương tung
Nhất mã hoán nhị tượng
Kỳ thế tất anh hùng

Dịch :

BÍ QUYẾT PHÁ TRẬN PHI TƯỢNG

*Pháo nằm ở trung cung
Mã cả đôi cùng công
Một Xe tuần hà trước
Tốt giữa cử xung phong
Thọc Xe cản mất Tượng*

Ghi chú:

Chu Tấn Trinh là một danh thủ thời Minh Sùng Trinh, tự là Tiến Chi. Gia cảnh thế nào không rõ, chỉ biết ông có người anh là Chu Dục Duy hiệu là "vô trú cư sĩ" từng làm tổng đốc tỉnh Vân Nam.

...Sau khi Quất trung bí xuất hiện, suốt các thế kỷ 17, 18 và 19 không thấy một quyển kỳ phổ nào viết về trận Thuận Pháo đầy đủ, sâu sắc hơn. Sở dĩ có tình trạng này là do nhiều nguyên nhân mà chủ yếu là vì từ những thập niên đầu thế kỷ 14, trận Bình phong Mã đã định hình và bắt đầu phát triển. Đến khoảng 1690, Vương Tải Việt xuất bản quyển *Mai hoa phổ* gây chấn động trong làng cờ các giới, vì Vương khẳng định : Bình phong Mã mạnh hơn Pháo đấu !

Việc này đã gây nên nhiều cuộc tranh luận sôi nổi về lý thuyết và cả trong thực tiễn thi đấu. Hầu hết danh thủ cờ các nước đều say sưa nghiên cứu và hình thành hai "trường phái" phản bác nhau với một đẳng bênh vực Pháo đấu và một đẳng bênh vực Bình Phong Mã. Do đó quyển Quất Trung Bí nêu ra trận Thuận Pháo được đông đảo kỳ thủ các nơi hoan nghênh và hầu như chấp nhận hoàn toàn lý thuyết của Chu Tấn Trinh để ra. Các cao thủ tập trung nghiên cứu trận Pháo đấu đối Bình phong Mã, không có điều kiện xem lại trận Thuận Pháo để sáng tạo, bổ sung thêm.

Thế nhưng từ đầu thế kỷ 20, cờ Tướng phát triển ở nhiều

nước châu Á, trận Thuận Pháo được nhiều kỳ thủ trẻ tuổi ưa thích và các cao thủ cũng quan tâm hơn nên nó bộc phát trở lại mạnh mẽ. Những phương án được trình bày trong Quất phổ trước kia được người ta hoan nghênh tiếp nhận nhưng bây giờ người ta không thoả mãn. Tất cả những chỗ sai lầm được nêu ra, những nước đi thiếu tích cực được sửa đổi lại và bổ sung nhiều phương án mới mẻ, chính xác hơn. Nhờ đó trận Thuận Pháo trong 60 năm qua đã phát triển mạnh mẽ, so với thời trước thì nó phong phú, phức tạp hơn nhiều.

Trong thực tế, cho tới tận thời nay, hầu hết các kỳ thủ mới học chơi hay mắc phải những lỗi đã được Chu Tấn Trinh chỉ ra từ 400 năm trước. Vì vậy, việc học tập cổ thư QUẤT TRUNG BÍ là hết sức cần thiết cho những người chơi cờ.

Để giúp các bạn dễ làm quen, các nhà nghiên cứu Trung Quốc đã nhiều lần biên tập lại Quất trung bí với những bình chú kỹ càng nhằm giúp mọi người dễ tiếp thu. Dưới đây chúng tôi xin giới thiệu QUẤT TRUNG BÍ theo tác phẩm cải biên của Lý Cang và Dương Điển trong từ sách "Tượng kỳ cổ phổ tân biên" do NXB Đại học Thể dục Bắc Kinh ấn hành.

Quất trung bí (do Lý , Dương cải biên) gồm 4 chương : chương I Đặc tiên loại 20 cục; chương II Nhượng tiên loại 13 cục; chương III Nhượng tả Mã loại 10 cục; chương IV Nhượng song Mã loại 8 cục. Tổng cộng 51 cục. Phần Hạ biên: "Tàn cục phổ" có 135 cục cờ tàn.

So với nguyên bản, Quất trung bí cải biên của Lý, Dương sắp xếp lại và đưa vào các bình chú khi cần, đã giới thiệu được tinh hoa của nguyên bản dưới dạng dễ học nhất và rất ngắn gọn. Mở đầu sách là 5 bài ca quyết: Đương đầu pháo quyết, Sĩ giác pháo quyết, Phi Pháo quyết, Tượng cục quyết, Phá tượng cục quyết tóm tắt yếu lĩnh chơi. Sau đó là phần Thượng biên (51 cục) và Hạ biên (135 cục cờ tàn mà một số bản Quất Trung Bí khác đã bỏ qua phần tàn cuộc khá quan trọng này).

TẬP THƯỢNG

Chương I

ĐẮC TIỀN

(ĐI TRƯỚC GIÀNH PHẦN THẮNG)

GỒM 20 CỤC

CỤC 1

THUẬN PHÁO HOÀNH XA PHÁ TRỰC XA KHÍ MÃ CỤC

1.P2-5 P8-5 2.M2.3 M8.7 3.X1.1 X9-8

Ở nước thứ 3 nếu đi X1-2, X9 1 thì hình thành "Thuận Pháo trực xa đối hoành xa"

4.X1-6 X8.6

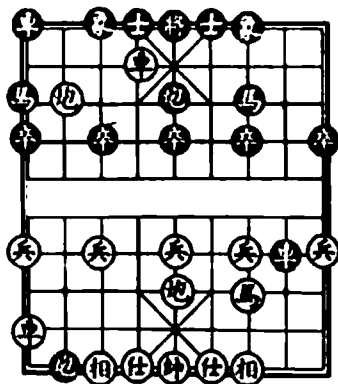
Bên Đen tiến Xe nhanh qua hà, chuẩn bị ăn Tốt dè Mã, gọi là đánh một bên. Đây là biện pháp chủ yếu của nguyên phổ. Hiện nay, biện pháp của bên Đen là: S6.5, M2.1 và X8 4. nước X8.4 có nhiều biến, lưu hành rộng những năm 80

5.X6.7

Tiến Xe cản Tượng là biện pháp công gấp chủ yếu của bố cục hoành xa, phục nước X6-8 thành hình thế "đơn biên phong" (phong tỏa một bên). Nay phân động hay đi M8.7 hoặc B7.1.

5...M2.1 6.X9.1 P2.7

7.P8.5 (hình vẽ)



Đến đây bên Đen có các phương án sau: M7/8, P2/2, X8/4, X8-7 và S6.5, phần giải như dưới đây:

Thứ nhất: M7/8 (gồm biến 1-4)

7...M7/8 8.P5.4 S6.5 9.X9-6 Tg5-6 10.Xt.1

Đến đây bên Đen có thể đi Tg.1 hoặc S5/4

Một là: Tg6.1

Bên đó có hai cách tấn công:

(1) X6/1, P5-6, (nếu P5-7 thì Xs-4, P7-6, P8-5, X8/4, X6-5, Tg6/1, Ps-4! P6.6, P5-4! (biến 3), P8-5, Tg6/1, Ps-4, P6—8, Xt-5, T3.5, X6-4(*), P2/7, P4.1 Trắng thắng (biến 2)

Chú giải: (*) Nguyên phổ cho rằng X6.7, thì M8.7, X5-4, Tg6-5, P4-5, T5.7, X4-3, T7.9, X6-5, lại X3/1 thắng. Không bằng X6-4 thắng nhanh.

(2) X6.7, P5-7, Xt-5, P7/1, P8.1, Tg6.1, X6-5, P7-6, P8/1 lại X5/1 thắng (biến 4).

Hai là: S5/4.

10...S5/4 11.X6-4 P5-6 12.X4.6 Tg6-5 13.P8-5 (Trắng thắng) (biến 1).

Thứ hai: P2/2 (gồm biến 5)

7...P2/2 8.P8-3 P2-7 9.P5.4 S6.5 10.X9-6 Tg5-6 11.Xt.1 S5/4 12.X6-4 P5-6 13.X4.6 Tg6-5 14.X4.1

Chờ nước P3-5 dùng Pháo chiếu hết (biến 5)

Thứ ba: X8/4 (gồm biến 6-17)

7..X8/4

Bên Trắng có hai cách đi: X6-3 và P5.4

Một là: X6-3

8.X6-3 X1-2 9.P8-3 T7.9 10.P5.4 S4.5

Đối lại, nếu bên Đen đi S6.5, thì P3-1, X8/2 (như Tg5-6, X9-4, Đen cũng khó đối phó được). X9-2, X8-6, X3-2, X2.4, P1.2, X6-9, Xt.1 sát cục (biến 9)

11.X9-6 P2/6

Theo nguyên phổ đến đây Đen có hai biến:

(1) B3.1, X6.7, M1.3, P3-1!, M3/4, P1.2, X8/2, X3-5, Tg5-4, X5.1, sát cục (biến 8)

(2) X2.4, X6.7, X2-5, (nếu X8/2, thì X3-2, X8-9, X2/4, X2-

5. X2-5, đổi Xe xong Trắng cũng ưu), P3-1! X8/2 (nếu X5/1 thì P1.2, lại X3-5, sát cục, (biến 6)), X3/1, X5/1, P1-5, S5/4, P5-8, X8.7, P8/6 (cũng có thể đi P8/3), X5-6 (nếu X8-7 thì P7-5, X7/1, X6-8, P2-1, X8/7 hoặc X3-9, Trắng ưu), X3.2, S4.5, P8-5, X6/2, X3/2, X8-7, X3-7, Trắng thắng (biến 7)

12.P5/2 B3.1 13.X6.5 P2/2 14.P3-9 X8.3 15.X6.2 X8-5 16.P9-1 X5-8 17.S4.5 X8/5 18.B3.1 P2.8 19.X3/2 P2-1

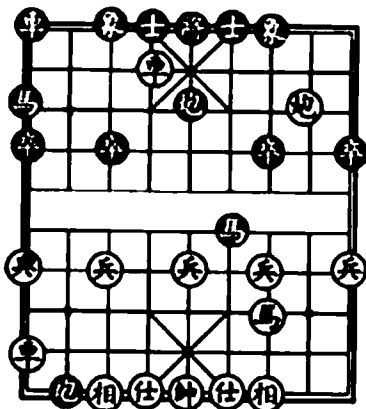
Bên Trắng nhiều Tốt tuy ưu thế nhưng bên Đen có thể công "Thiên địa Pháo" có cơ hội đổi công.

Hai là: P5.4

8.P5.4 M7.5

Nếu Đen đi: S6.5, thì X9-4, X1-2, (nếu M7.5, P8-2, M5.6, S4.5, M6.7, P2.2, T7.9, X4.1, M7/9, X4-2, Trắng ưu) P8-3, X8-7, X6/3, P2/6, P5/2, Trắng ưu.

9.P8-2 M5.6



Đến đây, để đối phó lại bên Trắng có 2 cách đi: S4.5 và T3.5

(1) S4.5

10.S4.5 M6.7 11.P2/3...

Bên Đen có 2 biến ứng phó: X1-2 và M7/5

Biến 1: X1-2

11...X1-2 12.P2-5 P5.4(!)

Theo nguyên phổ thi: S6.5(?), X9-6, Tg5-6, P5-4, S4-5
X6-5 bắt Sĩ, Trắng thắng (biên 15)

13. T3.5

Nếu đi S5.4 (S5.6, P2/1 hoặc X2.5, Đen ưu), X2.7, Tg5.1
X2-6, Tg5-6, X6.1, S6.5, P5-9, Tg6.1, P9-8, X6-2, M7.5, Tg6-
5, M5/3, X9.1, X6/3, Đen thắng.

13...P2/1 14.X6/3 Tg5.1 15.P5-3 M7/9 16.X6-5 T7.5 17.X5/2 M9/7 18.B3.1 Tg5/1, cân bằng

Biên 2: M7/5

11...M7/5 12.P2-5 S6.5 13.X6/5 M5.7

Đổi lại Đen đi: Tg5-6, X9.1, Tg6.1, X9-4, S5.6, X6.5, P5/1,
P5-4, M5/6, Tg5-4, lại X6/3, Trắng thắng (biên 16)

14.X9-6 Tg5-6 15.X6-4 P5-6 16.X6.5 X1-2

Nếu P2/6, thì X6.2, X1-2, P5-8, lại binh 3 bắt Mã, Trắng ưu
17.X6-3 T3.5 18.X3.1 P2/7 19.X4/1 M7/9 20.X4-2 B9.1
21.X2.6 P2/1 22.X2-4(!) Tg6.1 23.P5-4, Trắng thắng (biên
17)

(2) T3.5

10.T3.5 M6.5

Nếu Đen đi M6.7 thì X9-4, sau đó bên Đen có 2 biên:

Biên 1: X1-2, X4.1, M7.9, P2.2, S4.5, X4.6, P5.5, Tg5.1
bắt chết Pháo, lại phục nước X6-5 bắt cục, Trắng thắng (biên
10).

Biên 2: M7/5, P2.2, S4.5, X4.7, M5/6, S4.5, M6/7, X6-5
Tg5-4, (nếu như M7/5, X4.1, sát cục (biên 11)), X5-6, Tg4-5
X4-3, X1-2, X6-4 (cũng có thể X3/1, X2.2, X3-4, Trắng thắng
(biên 12)), lại X4.1 bắt Sĩ, Trắng thắng.

11.S4.5 X1-2

Nếu Đen đi M5.7 thì Tg5-4, P5-6, X6-8, X1-2, X8.1, M1/2
X9-8, Trắng được quân thắng (biên 14).

12.X6-4 X2.4 13.P2/3 M5/3

Cũng có thể đi M5/7. Nguyên phổ cho là: M5.7 (?) thì Tg5-
4, S4.5, X9-6, P5-6, P2-5, X2-5, X4/1, X5.1, X4.2, S5/6, B5.1,
Trắng ưu (biên 13).

14.X9-7 P5-3 15.P2-7 P3.3 16.X7.2 P3/1

Thực lực hai bên tương đương.

Thứ tư: X8-7 (gồm biến 18)

7.....X8-7 8.P8-3 X7-6 9.X9-8(!)

Nguyên phổ (biến 18) nêu: X6-3, T7.9, P5.4, S6.5, (đối lại: S4.5, X9-6, P2/6(!), P5/1, X6/4, Đen có thể giải vây), X9-2, X6/6, P3-2, P2/6, P5/2, P5.1, P2.2, X6.2, P2-1 (nếu như X3.1, X6/2, X2-4 thắng), T3.5, X3.1, X6/2, X2.7, T5/7, X2-4, Trắng thắng.

9.....P2-1 10.X8/1

Bên Trắng có thể bắt chết Pháo Đen, nhiều quân hơn nhất định thắng.

Thứ năm: S6-5 (gồm biến 19~21, thêm biến 1~2)

7.....S6.5 8.X9-4(!)

Bên Trắng nên đi P8-3 bắt Mã được quân, xem ra hay hơn nguyên phổ.

Dưới đây bên Đen có 2 cách đi X1-2 và X8/4

Một là: X1-2

8.....X1-2 9.P8-3 P2/6 10.X4.7 X8/4 11.X4-3 T7.9 12.B3.1 B1.1 13.M3.4 P5.4 14.P5.4 P2-5 15.M4.5 X2.8 16.P3-1 X8/2

Nếu Đen đi X8-9 thì X3.1, S5/6, X3-4, Tg5-6, X6.1, Trắng thắng.

17.M5.3 M1.2

Nếu như Đen đi: S5/6, X3-4, X8-7, M3.1, X7-8, P1-5 Trắng thắng (thêm biến 1)

18.X3-5 (!)

Bỏ Xe bắt Sĩ là nước có sức mạnh. Nguyên phổ ghi: M3.5, P5/4, (nếu M2.3 thì P1-5, Tg5-6, X6.1, sát cục (biến 21)), X3.1, X8-7, M5.3, X2-8, P1.2, X8/8, M3/4, lưỡng chiếu Trắng thắng (thêm biến 2).

18.....S4.5 19.X6-5 Tg5-4 20.M3.2, Trắng thắng.

Hai là: X8/4

8.....X8/4 9.X4.7 X1-2 10.P8-3 X8-7 11.P5.4 X2.4 12.S4.5 X2-5 1.X4/2 T7.9 14.Tg5-4 X7/2 15.X6/4

Nguyên phổ (biến 19). "chỉ có thể được quân, thắng trông

thầy" (nguyên chủ)

15.....P2/6(l) 16.P5-8 X5-2

Bắt chết Pháo Trắng, Đen nhiều quân dễ thắng.

Bình luận và phân tích:

Từ nước thứ 7 bên Đen có 5 cách đi:

Thứ nhất: M7/8, nước sai lầm lạo thành đòn "khí mã thập tam trước" sát cục.

Thứ hai: P2/2, kết quả cũng như trên

Thứ ba: X8/4, bên Trắng đi X6-3 phục nước P5.4

Thứ tư: X8-7, cũng vẫn là nước kém, Trắng ưu thế.

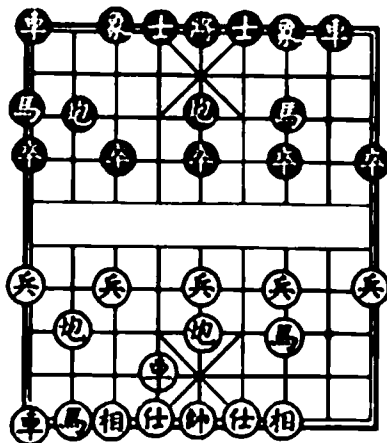
Thứ năm: S6.5, Trắng P8-3 bắt Mã, nhiều quân chiếm ưu, tiến cảnh lạc quan.

CỤC 2

THUẬN PHÁO HOÀNH XA PHÁ TRỰC XA TIÊN THƯỢNG MÃ KHÍ MÃ CỤC

(nguyên phổ gồm 14 biến)

1.P2-5 P8-5 2.M2.3 M8.7 3.X1.1 X9-8 4.X1-6 M2.1



Ở cục 1 bên Đen đi X8.6, cục này cho Mã phải lên biên

Nếu như đổi lại đi X8.4 thì M8.7, B3.1 (hiện nay thường đi S6.5 hoặc M2.3, ổn định và nhiều biến hóa). X6.7, M2.3, B3.1, M3.4? P8.3! Được quân thắng (biến 14). Nước này do nguyên phổ thiết kế, kỳ thực nước đi chính xác không phải là M3.4 mà là B7.1 hoặc T3.1.

Như hình vẽ, bên Trắng có 2 phương án X6.7 và X6.6
Phương án một: X6.7 (gồm biến 1)

5.X6.7...

Bên Đen có 2 cách đi B1.1 và S6.5

(1) B1.1

5.....B1.1 6.B9.1 B1.1 7.X9.4 P2.7?

Bên Đen ăn Mã, giống cục 1. Nên đổi lại S6.5, M8.9, X8.4

8.P8.5 X8.2 9.X6-3 X1-2 10.P8-3 T7.9 11.P5.4 S4.5 12.X9-6 X2.4 13.X6.4 X2-5 14.P3-1 X8/2 15.X3/1 X5/1 16.P1-5 S5/4 17.B3.1 M1.2 18.M3.4 X5.3 19.T3.5 M2.4

Hoặc đổi X8.7 phục X5.1 bắt Tượng.

Nguyên phổ cho bên Đen đi: M2.3, P5/1, X5/3, M4.5, M3.5, M5.7, S6.5, Tg5.1 bắt chết Mã, Trắng thắng.

20.X6/4 T3.5 21.X6-8 P2-1 22.X8/4 P1/7 23.X3/1 X5/1 24.X3-4 S6.5

Trắng tuy ưu nhưng Đen có thể chiến đấu được.

(2) S6.5

5.....S6.5 6.B9.1

Cũng có thể đi X6-8.

6.....X8.4 7.M8.9

Nếu đổi lại X6-8, thì P2.2, B3.1, X1-2!, X8.1, P2-3, M8.9, M1/2, B7.1, P3-6, Đen trước bỏ sau lấy.

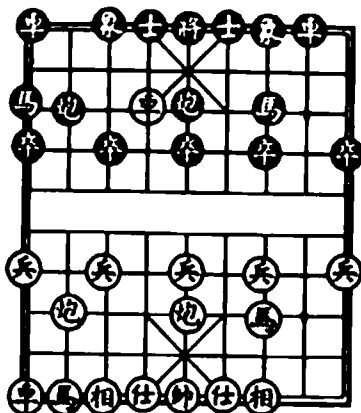
7.....B1.1 8.X6-8 P2-3 9.M9.8 B1.1 10.X9.4 P3.4 11.B3.1

Bên Trắng chiếm tiên

Phương án hai: X6.6 (gồm biến 2-14)

5.X6.6

Tiến Xe bắt Pháo là nước tranh tiên hay, khá thông dụng.
Bên Đen có 2 cách đi P2.4 và P2.2 (hình vẽ)



(1) P2.4

5.....P2.4 6.M8.7 P2/2

Nếu X8.6 thì X6-8, X8-7, P5/1, P2-5, M7.5, P5.4, M3.5, X7-5, P8-5 bắt chết Xe, Trắng thắng (biến 13)

7.X6/2 P2-3 8.P8.5 P3.3 9.P8-3 P3-7 10.P5.4 S6.5 11.X9.2 X8.2 12.X9-4 T7.9 13.S4.5 X8-7 14.Tg5-4 X7/2 15.X4-6

Trắng thắng (biến 12)

(2) P2.2

5.....P2.2 6.X6/2

Đến đây Đen có hai cách đi: P2/2 và B1.1

(Một là) P2/2

6.....P2/2 7.M8.7 P2-3 8.X6.2 P3.4 9.X6/4 P3/2 10.P8.5 X8.2!

Nếu như Đen đổi lại P3-7, thì X9.1, X1-2 (P7.3, P8-3, P7-3, P5.4, S6.5, X9-6, Tg5-6, X1.6, Tg6.1, X1/1, P5-6, Xs.6, P3/3, Xs-5, P3-5, S4.5, P5/2, P5-4, Sát cục (biến 10)), P8-3, P7/2, P5.4, S6.5, X9-6, Tg5-6, X1.6, S5/4, X6-4, P5-6, X4.6, Tg6-5, X4-3, X8.7, M3/5 (có thể đổi là M7.6, X8-7, M6.4, Trắng thắng), B1.1 (nên X8-4), M7.6, M1.2, M6.4, M2.3, X3-5 (nên M4.5!), Tg5-6, X5-4, Tg6-5, M4.3 Trắng thắng (biến 11).

11.X9.1 X1-2 12.P8-3 P3.5 13.S6.5 X8-7 14.P5.4 S6.5

Đôi công, Đen có thể giữ cân bằng.

(Hai là): B1.1

6.....B1.1

Đến đây bên Trắng lại có 2 cách đi: M8.7 và B9.1

(1)M8.7

7.M8.7 P2-3 8.P8.5 P3.3 9.P8-3 P3-7 10.P5.4 S6.5 11.X9.2

P7-8

Nếu Đen đổi lại: X8.2, thì X9.4, T7.9, X6-4 (cũng có thể P3.2, X8/2, P3-6, bắt đôi Xe trắng (biến 5)), X8/2, S4.5, lại Tg5-4 vào cục (biến 4).

12.X9-6 Tg5-6 13.X6.4 S5/4

Nếu Đen đi Tg6.1, X1/1, P5-6, P5-4, P6-5, S6.5, P8.2, P4/5, Tg6/1, X6-5, Trắng thắng (biến 3).

14.X6-4 P5-6 15.X4.5 Tg6-5 16.X4.1 P8/4 17.P5/1 B7.1

18.P5.1, lại P3-5 chiếu hết (biến 2)

(2) B9.1

7.B9.1 B1.1 8.X9.4 P2.5 9.P8.5

Hình thành "khí mã cục". Bên Đen có 3 cách đi X8.2, M7/9, P5/1:

A. X8.2

9.....X8.2 10.X9-4 P2/6!

Thoái Pháo giữ Tốt là nước đi ổn thỏa. Nguyên phổ ghi: X1-2, P8-3, X8-7, P5.4, S6.5, X6-4, Trắng thắng (biến 6).

11. X4.4

Nếu như đi X4.3 thì X1-2, X4-3, X8.4, P5-8, X8-7, T7.5, M1.2!, X6-8, P2.4, X8/3, X7.1, bên Đen vừa ý.

11.....X1-2 12.P5-8 M1.2! 13.X6-8 P2.4 14.X8/3 B5.1

15.S4.5 B5.1 16.B5.1 M7.5, cân bằng.

B. M7/9

9.....M7/9 10.P5.4 S6.5 11.X9-6 Tg5-6 12.X1.4 Tg6.1 13.X1/

1

Nếu như đi Xs-4 thì P5-6, X6/1, T7.9, P8-5, M7/9, X4.2, X8.7, X4-3, X8-7, X3.2, Tg6/1, X6-5, Trắng thắng (biến 8)

13.....P5-4 14.X6-4 P4-6 15. P8-5 P2/7 16.X6-5 Tg6/1

17.P5-4! P6.3 18.P5-4

Pháo chiếu hết (biến 7)

C. P5/1

9.....P5/1 10.X9-6 T3.5!

Bay bỏ Tượng lấy lại Mã, hình thế ổn định vững vàng. Nguyên phổ ghi: P5-9, X6.4, Tg5.1, P8.1! P9-2, X6.4, Tg5.1, X6/1, Tg5/1, X/1, Tg5/1, Xs-3, S6.5, P5.4, T7.5, X6-8, X1-2, X8-5, Tg5-4, X3.1, Trắng thắng (biến 9)

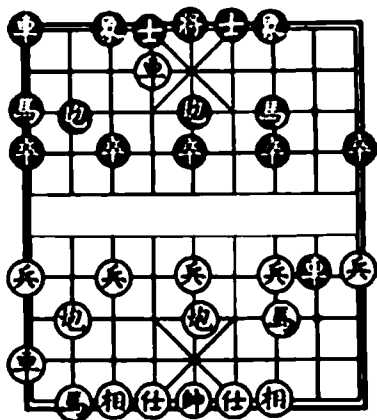
11.P8-3 T5.3 12.B7.1 X8.2, cân bằng

CỤC 3

THUẬN PHẠO HOÀNH XA PHÁ TRỰC XA BẮT THỰC KHÍ MÃ CỤC

(Nguyên phổ gồm 12 biến)

1.P2-5 P8-5 2.M2.3 M8.7 3.X1.1 X9-8 4.X1-6 X8.6 5.X6.7
M2.1 6.X9.1(*)



Như hình vẽ, bên Đen không đi P2.7, có hai phương án là S6.5 và X8-7.

Phương án một: S6.5 (gồm biến 1-4)

6...S6.5 7.X9-4 P2-4 8.X4.7 X1-2 9.P8.6 B3.1

Tới đây bên Trắng có hai cách đi P8-5 và P5-8:

(Một là) P8-5

10.P8-5 S4.5 11.P5-6 P4-3

Nếu Đen P4.7 thì Tg5-6, X2.9, P6-5, P5-4, P5.4, Trắng

thắng (biến 3)

12.M8.7 X8-7 13.M3/5 P5.4 14.M5.6 X2.8!

Theo nguyên phổ bên Đen đi: P3-4, P6.5, P5/1, M6/4, X7-5, M7/5, S5.4, M4.5, X5/1, X4-3 (cũng có thể X6/1!). T7.5, X3/1, M1.3, X6-4, Trắng thắng (biến 4).

Đen phục nước P5/1 hoặc X7.2 sát cục, bên Trắng khó lòng ứng phó.

(Hai là) **P5-8**

10.P5-8 M1.3 11.P8.7 M3/4 12.Ps-7 X8-7 13.M3/1 P5.4?

Đen có thể đổi lại đi X7.2 bắt Mã, chờ nước X7-2, chiếm ưu.

14.P8/2 P4.2 15.Tg5.1 X7.2 16.Tg5.1 X7-9

Đen có thể đổi là P4-5, Tg5-4, S5.6!, P8-3, X7-9, Đen ưu 17.P8-7 S5.4!

Theo nguyên phổ bên Đen đi: T3.1, Pt-8, S5.4, X4-6, P4/3 (nếu như X9-2, P7.2, S4.5, P7-9, X2/7, X6-8, Trắng thắng (biến 2)), P7.2, S4.5, P8.1, Pháo chiếu hết (biến 1).

18. M8.7 P5/1

Đối công, Đen ưu

Phương án hai: X8-7 (gồm biến 5~12)

6...X8-7 7.X9-4

Đến đây bên Đen có các cách đi là: P2-3, P2.7 và S6.5: (Một là): **P2-3**

7...P2-3 8.X6/1 X1-2!

Nguyên phổ cho bên Đen đi: P3.4, X4.6, S4.5, P5.4, X7.1, S6.5, M1/2, P8.6 lại Tg5-6, sát cục (biến 5)

9.X6-7

Nếu đổi lại X4.6 thì P5.4 lại P3-6 bắt xe, Trắng bất lợi

9...X2.7 10.X4.6 X7.1 (Đen nhiều quân ưu)

(Hai là): **P2.7**

7...P2.7 8.X4.6 X1-2

Nếu Đen đi S6.5 thì P5.4, X7.1, X4-3, Tg5-6, X6.1! Tg6.1, X3.1, Tg6.1, X3-5, Trắng thắng (biến 7)

9.P5.4 S4.5 10.P8-5 X7.1 11. X4-3 X7-6 12.X3.2 X6/6 13.X3/2 X2.2 14.Ps-2 X6-8 15.X6-5! Trắng thắng (biến 6)

(Ba là): S6.5

7...S6.5

Bên Trắng có hai cách đi: X4.7 và P5-6:

(1) X4.7

8.X4.7 P2.7 9.P8.5 M7/6 10.P5.4 P2/6

Theo nguyên phổ thì: X7.1, Tg5.1, P2/2, Tg5-6, P2-4, X6/6 (P8/5! chặt chẽ). X7-4, Tg6.1, X1-2, Tg6-5, X2.2. Tg5-4, Trắng thắng (biến 10)

11.P5/2 X7/2

Đến đây, bên Đen phục chờ nước X7-5 hoặc X1-2, đủ sức đối phó.

(2) P5-6

8.P5-6 P2-4

Nếu như Đen: P2.7 thì P6.7, S5/4, X6-3, S4.5, X3/1, Tg5-4 (có thể đổi là P5-6), X4.7, X1.1, X3.2, Tg4.1, X4-5!, Tg4-5, X3/1, Tg5/1, P8.7, chiếu hết (biến 8)

9.X4.7 X1-2 10.P8.6 X7.1 11.T3.5 P5.4 12.S6.5 X2.1

Bỏ xe lấy Pháo, tránh nước bên Trắng vật Pháo lên Tốt đầu bắt hết. Nếu bên Đen đi X7/1 thì P8-5, S4.5, X4-5, M7/5, X6.1, sát cục (biến 9).

13.X6-8 X7/1 14.B1.1 B1.1

Đen nhiều Tốt có ưu thế.

Chủ giải:

(*) Ở nước thứ 6 bên Trắng ngoài nước X9.1 ra, theo nguyên phổ còn có nước đi như sau: B7.1, X8-7, M8.7, S6.5, M7.6, B7.1, X9.1, P2-4, X9-4, X1-2, P8.6, X7.1, M6.4, M7.6, X4.4, X7/1 (Nếu như P5.4 thì P5.4, P4-5, Tg5.1, rồi lại Tg5-4, thắng (biến 12). Bên Đen có thể đổi lại là X7-5 bắt Pháo, cục thế thoáng, P8-5, X7-5, P1-1, X5-8, P1.1, X8/6, P5.5, X8-9, X4.3, rồi X6-5 sát cục (biến 11).

Bình chú và phân tích:

Ở nước thứ 6 bên Đen đi S6.5 là chính xác.

CỤC 4

THUẬN PHÁO HOÀNH XA

PHÁ TRỰC XA DỤNG MÃ CỤC

(Nguyên phổ gồm 9 biến)

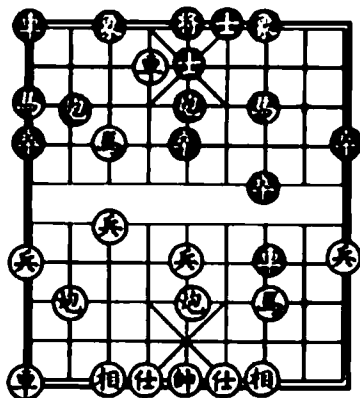
1.P2-5 P8-5 2.M2.3 M8.7 3.X1.1 X9-8 4.X1-6 S4.5

Đen lên Sĩ làm cho Xe hoành phong tỏa cửa Tướng, như là mở cửa đón kẻ trộm. Trong cục Thuận Pháo hiện đại cũng có cách đi S4.5 này nhưng không quá sớm.

5.X6.7 M2.1 6.B7.1 X8.6 7.M8.7 X8-7

Nếu như Đen đổi lại đi: P2-3 thì M7.8, B3.1 (nên X8-7), M8.9 (có thể đi B7.1), X1-2, P8.6, P3/1, X9-8, B3.1, S6.5, B3-2, P8-9, P3.6, M9.7, X2.2 (nếu như X2-1, thì X8.4, P3-7, X8-6, P5-4, P5-6, Trắng cũng ưu), P9.1, M1/2, P5-6, P3-7 (nếu như X2-3 thì X8.4, S5/4, P6.7, S6.5, P6-8, S5/4, X6.1, Tg5.1, X8.4, Trắng thắng (biến 9)), X6.1!, S5/4, P9-7, S4.5, P6.7, sát cục (biến 8).

8.M7.6 B7.1 9.M6.7



Như hình vẽ, bên Đen có 3 phương án: P2-4, P2-3 và B7.1, phân giải như sau:

Phương án một: P2-4 (gồm biến 1~3)

9...P2-4

Bên Trắng có hai cách đáp lại: M7.5 và M7.8.

(Một là) **M7.5**

10.M7.5 T7.5 11.P8.5 X7.1

Theo nguyên phổ thì bên Đen đi: M7.6, P5.4, X7.1, P5-3.

X7-2, P8-5, M6/5, P3.3 chiếu bí (biến 1).

12.P8-5 S5/4 13.X6/1 M1.3 14.X6/1 T3.5 15.X6-7 S4.5

Đen tuy hậu thủ nhưng có thể chống đỡ được.

(Hai là) **M7.8**

10.M7.8 P4-2 11.X9.1 B7.1 12. X9-2 B7-6 13.X6.1! s5/4

14.M8/6 Tg5.1 15.X2.7 Trắng thắng (biến 3).

Phương án hai: P2-3 (gồm biến 2)

9...P2-3 10.M7.5 T7.5 11.P8.5 M7.6 12.P5.4 X7.1

13.S6.5 X7/2 14.P8-5 M6/5 15.Tg5-6 Trắng thắng (biến 2)

Phương án ba: B7.1 (gồm biến 4-7)

9...B7.1

Bên Trắng có hai cách đi: M7.8 và X9.1

(Một là) **M7.8**

10.M7.8 X7-6 11.X9.1 X6/2!

Theo nguyên phổ bên Đen đi: B7.1, X9-2, X6/5, S6.5 (nên M8/6!), B7.1 (nên (P2-3), P8-3, T7.9, X2.7!, X6-8, P5.4, M7.5, P3.7 chiếu bí (biến 4).

12.X9-2 P2-3 13.T7.9 X1.1 14.X2.7 B7.1, đoạt tiên.

(Hai là) **X9.1**

10.X9.1 P2-3!

Nguyên phổ ghi bên Đen đi: X7-8, X9-4, B7.1, M7.8 (cũng có thể đi X4.7!), X8-5 (nếu như B7.1 thì X4.7, X1.1, X6.1, S5/4, M8/6, X1-4, X4-6, S6.5, X6.1! Tg5-4, P5-6, nước Mã hậu Pháo sát cục (biến 5)), X4.5 (nên M8/6!), B7.1 (nên P2-3), P8-3, X8/1, X4.3 (nếu như X4-2 thì T7.9, X2., M7/8, P5.4, Trắng thắng (biến 6)), X1.1 chiếu hết, nếu như Đen S6.5 thì X6.1, sát cục (biến 7).

11.M7/8

Nếu đổi lại M7.5 thì T7.5, P8.5, P3.7, S6.5, T5/7, M3/1, X1-2, X9-8, P7/1, đoạt tiên.

11...P3.7 12.S6.5 P3-2

Đoạt nước tiên, bên Đen vừa ý.

CỤC 5
THUẬN PHÁO HOÀNH XA
PHÁ TRỰC XA DỰNG PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 6 biến)

1.P2-5 P8-5 2.M2.3 M8.7 3.X1.1 X9-8 4.X1-6 S4.5 5.X6.7 M2.1 6.B7.1 X8.6

Bên Đen còn biến khác: B1.1, M8.7, P2-4, M7.8, X8.4, S6.5, B3.1 (nên M1.2), B7.1, X8-3, T7.9, X3.2 (nên M1.2!), M8.6, X3-2 (nên X3/2), M6.4, P5-6, P5.4, T7.5 (nếu như P4-5, thì X9-6, Trắng ưu (biến 4)), P8-5, M1.3, P1-6!, M3.4 (Nếu M3/4 thì P5.5, Tg5-4, P5-3 chiếu bí (biến 5)), P5.5, S5/4, P5/3, X2/2, M4.6, X1.2, X6.1, Tg5.1, X6-5 sát cục (biến 6).

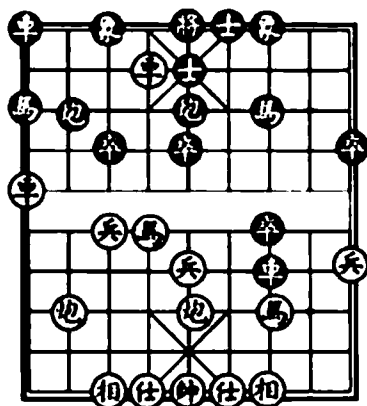
7.M8.7 X8-7 8.M7.6 B7.1 9.B9.1 B7.1

Quá vội, nên đổi lại là P2-4

10.B9.1

Cũng có thể đi M6.7

10...B1.1 11.X9.5



Như hình vẽ, bên Đen có hai phương án là: P2-3 và P2-4

Phương án một: P2-3 (gồm biến 1-2)

11...P2-3 12.X6-8 B7-6 1.M6.5 M7.5 14.P5.4 X7.1

Nếu đổi lại đi: P3-4 thì X8-6, X7.1, T7.5 (cùng có thể X6/1), X7/3 (nếu như X7/1 thì P8-6, Trắng thắng), P8.4, bên Đen khó đối phó.

15.X9.2! X7-2

Nếu bên đen đi X1.2 thì X8-5! S6.5, P8.7 bắt cục (biến 1).

16.X9.2 X2-4 17.X9-7 X4/7 18.X8.1, Trắng thắng (biến 2).

Phương án hai: P2-4 (biến 3)

11...P2-4 12.M6.4

Theo nguyên phổ bên Trắng đi: M6.5, M7.5 (nên X1-2, P8-6, X2.4, bên Đen thỏa mãn), P5.4, P4-2, X9-6, P2/2, S6.5 lại Tg5-6, sát cục (biến 3).

12...M7.6 13.X9-4 X1-2 14.P5.4 X2.7 15.X6/1 X2/3 16.S6.5!

Bỏ xe phục nước Tg5-6 hỏi hết, Trắng nhất định thắng.

Bình luận và phân tích:

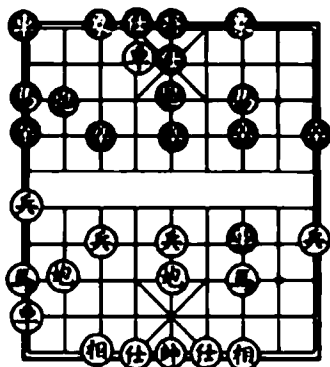
Bên Đen đi nước quá hà Xa, tốc độ đối công không bằng bên Trắng, xem ra hấp tấp quá. Nên đi X8.4 hoặc P2-3 ổn định và nhiều biến hóa hơn.

CỤC 6

THUẬN PHÁO HOÀNH XA PHÁ BỐI BỐ SĨ GIÁC PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 11 biến)

1.P2-5 P8-5 2.M2.3 M8.7 3.X1.1 X9-8 4.X1-6 S6.5 5.X6.7
M2.1 6.B9.1 X8.6 7.M8.9 X8-7 8.X9.1 ...



Như hình vẽ, bên Đen có 3 phương án đối phó là: P2-4, X7-

6.và P2.2:

Phương án một: P2-4 (gồm biến 1~5)

8...P2-4 9.M9.8 X7/1

Nguyên phổ thiết kế thoái Xe bắt Mã, không bằng đi X7-6. Còn nếu Đen đi X7/2, X9-4, B7.1, B9.1, X7-1, X4.7, B7.1, M3.2, B7.1, M2.3, P5.4, S4.5, X1-7, M8.6!, X7-4, P8.5, M7/8 (nếu M7/9, X4-1, X4-7, X1-3, X1-2, X3.1, S5/6, X3-4, Tg5-6, X6.1, sát cục (biến 5)), M3.2, X1-2, X4.1! S5/6, M2/4, sát cục (biến 4).

10.M8.6 X1-2

Nếu Đen đi X7-4, M6.5, T7.5, P8.5, M7/6, X9-2, X1-2, P8-5! M6.5, X2.8, S5/6, P5.4, S4.5 (nếu M5/7, X6-4, Trắng thắng (biến 3) X6-5, sát cục. (biến 2).

11.M6.4 X7.1 12.M4.3 Tg5-6 13.X9-4 P5-6 14.X6/1!

Theo nguyên phổ bên Trắng tấn công như sau: P8.6, P6/1, (nên đi P6.4), X6-5! S4.5, X4.7, Tg6-5, X4/3, Tg5-4, P5-6, P4-5, X4-6, sát cục. (biến 1)

14...Tg6.1 15.X6/5 X7.1 16.X4.5 X2.4 17.P5-4 X7/3 18.X6.6! X7-4

Đen không thể đi X2.3 (nếu như X7-6, X4.1 sát cục). vì bên Trắng có thể P4.5, Trắng thắng.

19.P4.1!

Đến đây, bên Trắng phục nước X4.1! lại P8-4 trùng Pháo, nhất định thắng.

Phương án hai: X7-6 (gồm biến 6)

8...X7-6 9.X9-2 B7.1 10.X2.3 X6-7 11.X2-4 B7.1 12.X4.4 X7-8

Nếu Đen đi B7-8 thì P8-6, chờ nước M9-8, Trắng cũng ưu.

13.S4.5 X8/2

Đen thoái Xe lấy thủ làm công! Nguyên phổ nêu: B7.1, M9.8, P2.5, M8.6, P2-7, M6.5, B7-6, (nên M7.6! Đen có khả năng giải nguy) P5-8, X1-2, P8.5! X2.2, M5.7, lại X6-5 sát cục (biến 6)

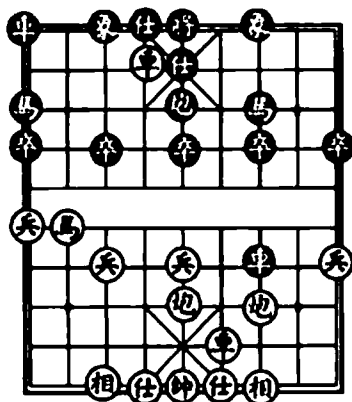
Đến đây, Đen có Tốt 7 qua hà, ưu thế.

Phương án ba: P2.2 (gồm biến 7~11)

8...P2.2

Chuẩn bị binh lộ 7 bắt Mã, đòn đối công hay gấp.

9.X9-4 P2-7 10.M9.8 P7.3 11.P8-3



Bên Trắng còn một cách tấn công mới, di P8/1 bảo vệ thế công ở trung lộ, là đòn công kin đáo. Bạn đọc nào có hứng thú nghiên cứu, xin tìm đọc cuốn "Tượng kỳ chiến thuật củ yếu".

Đến đây, bên Đen có hai cách đi: X7.1 và P5-4:

(Một là): X7.1

11...X7.1 12.X4.7 P5.4 13.S6.5 X1-2

Nguyên phổ có nêu cách đi khác: P5-7, S5.4, P7.3, S4.5, X7/2, P5.6, S4.5, Tg5-6, X7-2, X4-5, M7/5, X6.1, sát cục (biến 7)

14.M8.6 X7-5!

Bỏ Xe bắt Pháo, hòa giải thế công bên Trắng. Theo nguyên phổ bên Đen đi: P5/2, M6.5, X2.9, Tg5-6, X2-3, Tg6.1, X3/1, Tg6/1, P5-7, X6.1, S5/4, M5.7, lưỡng chiếu hết (biến 8).

15.T3.5

Nếu đi gấp M6.4, X5-3, S5/6, X2.8, Đen tiên.

15...P5/2 16.X4-3 X2.2 17.X3.1 S5/6 18.X6-3 P5-7

Đen có cơ hội giữ cân bằng.

(Hai là): P5.4

11...P5.4 12.S6.5 X1-2 13.M8.6 P5/2 14.M6.7 X2.9

Nếu Đen đi X2.2, X4.6! T7.5, Tg5-6, X7-5, P5.3, B5.1, (X5-3, P5.2, S5.6, X6.1, sát cục (biến 10), X4-5, Tg5-6, X5-3, X5-3, X3.2, Tg6.1, M7.6, Tg6.1, X3/2, Trắng thắng (biến 9).

15.Tg5-6 X2-3!

Bắt Tượng là nước giải nguy chính xác! Theo nguyên phổ: X7-3, X4.6, X3.2, P5.4, S5.4, X4-5, Tg5-6, X6-4! Tg6.1, M7.6, Tg6/1, X5-4, Tg6-5, M6/5, S4/5, M5.7, lưỡng chiếu hết. (biến 11).

16.Tg6.1 X3/3

Thoái Xe chờ đổi Xe, hai bên mỗi bên đều có chỗ mạnh riêng.

CỤC 7

THUẬN PHÁO HOÀNH XA PHÁ TIỀN BỐ SĨ GIÁC PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 13 biến)

1.P2-5 P8-5 2.M2.3 M8.7 3.X1.1 P2-4 4.X1-6

Bên Đen có hai phương án chính S4.5 và S6.5

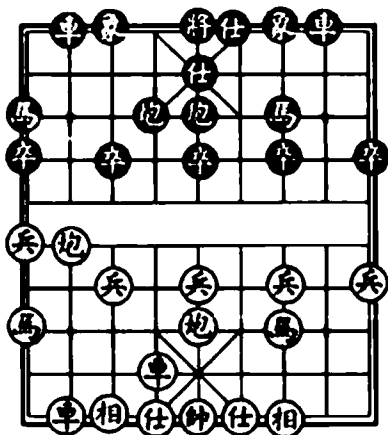
Phương án một: S4.5 (gồm biến 10~13)

4...S4.5 5.B9.1

Nếu bên Trắng đổi lại là P8.4, M2.3, P8-5, M7.5, P5.4, P4.7 (ăn Sĩ thất sách, nên đổi là P4/2, X6.6, X1.2, M8.7, X9-8, T7.5, X8.4, cân bằng), X6.6, P4-2, X9-8, X1.2, Tg5-6, X9-8, X8.9! M3/2, X6.2 (biến 10)

5...M2.1 6.M8.9 X1-2

7.P8.2 X9-8 8.X9-8 X2.4



Như hình vẽ, bên Trắng có hai cách đi: P5-8 và X6.3

Một là: P5-8

9.P5-8 X2-6 10.Pt.4 X6-2?

Bên Đen nên đi X6.3 bắt Mã, đổi công.

11.Pt-9 X8.6

Đi Xe qua hà gấp quá, nên X8.4

12.X6.3 X8-7 13.P8-6

Bên Trắng có thể M9.8 bắt xe, rồi T7.5 cũng chiếm nước tiên.

13...X2.5 14.M9/8 P4.5?

Đen có thể đổi lại X7.1 ăn Mã

15.X6/2 P5-3?

Bên Đen bình Pháo vào lộ 3 không bằng bình vào lộ 4.

16.P9.1 T3.5 17.S6.5 M1/3 18.P9-8 B7.1?

Tiến Tốt 7 gấp quá. Nên đi X7/2, sau đó bình 2 đuổi Pháo, giải trừ nỗi lo tâm phúc mới là chính xác.

19.X6.6 P3.4 20.M8.9 P3/2 21.M9.8 X7.1 22.T3.5 X7/1
23.Tg5-6 S5.6?

Nên đi S5.4.

24.M8.6 B5.1?

Nước cờ thất bại! Nên đổi là M3.2.

25.M6.7 P3/2 26.X6.1 Tg5.1 27.P8/1 M3/5 28.X6/1 sát cục
(biến 13).

Hai là: X6.3

9.X6.3 X8.6?

Đen nên X8.4 tuần hà, ổn định vững vàng.

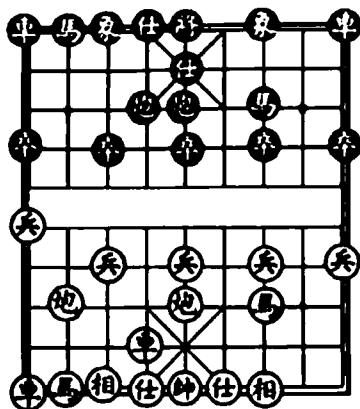
10.P5-8 X2-6 11.Pt.4 X8-7 12.Pt-9 X7.1

Nếu bên Đen P4/2, T3.5, B7.1, P8-6, P4.7 (Đen nên đổi lại P5-4 bắt xe, Đỏ khó ứng phó), P9.1, M1/2, X8.9, S5/4, X6.5! Tg5-4, X8/1, sát cục. (biến 12).

13.X6.3! S5.4 14.P8.7! Tg5.1 15.X8.8 sát cục (biến 11)

Phương án hai: S6.5 (gồm biến 1-9)

4...S6.5 5.B9.1(Hình vẽ)



Bên Trắng mở Tốt biên đưa Mã biên ra. Bên Đen có 2 cách đi M2.1 và M2.3, phân giải như sau:

Một là: M2.1

5...M2.1

Nên đi M2.3, ổn định và nhiều biến hóa.

6.M8.9 X1-2 7.P8.2 X9-8

Nếu Đen đi X2.4 thì P5-8, X2-6, Pt-7, X6-3, M9.8, Tg5-6, X6-4, P5-6, M8.9, X3-2, P7.5, Tg6.1, X9-8, X9-8, P8-4, X2-6, X8.5, X6.2, P4.5! X6.2, P4-9, X8.7, S6.5, X8-7, X8-2, Trắng thắng (biến 9).

8.X9-8 B7.1?

Nên đi B3.1, tranh tiên.

9.P8-7 X2-1 10.X8.8 B3.1?

Đen nên đi Tg5-6, không đến mức mất Xe thất bại.

11.X8-9 X1-2 12.X6-8

Xe Đen mất, Trắng nhất định thắng (biến 8)

Hai là: M2.3

5...M2.3 6.M8.9 X1-2?

Có thể B1.1 đối Tốt xuất Xe biên.

7.X9-8

Nếu bên Trắng đi P8.2, X2.4, X6.5, X9-8, P5-8, X2-6, X6-7, X8.4 (nên T3.1), Pt-7, X6-3, X7/1, X8-3, P8-7, Trắng được quân thắng thế (biến 7)

7...X2.6

Nếu đổi lại Đen đi X2.4 thì Trắng X6.3, B7.1 (nên X2-6). M9.8, X2-6, M8.7, đến đây có 3 biến như sau:

(1) X9-8, P8-7. Nguyên phổ (biến 1) tuy chưa kết luận, nhưng Trắng ưu.

(2) X6-3, B7.1, X3/1 (nên X3-2), P8-7, bắt chết Xe, Trắng thắng (biến 2)

(3) X6-2, P5-7, sau đó nếu Đen X2/2 thì P8.2, X9-8, P7-8 bắt chết Xe, Trắng thắng (biến 3); còn nếu Đen P5-6 thì M7/8, X2-6, M8.9, Trắng được Mã thắng (biến 4).

8.X6.3 B7.1 9.X6-8 X2/1

Nếu Đen đi X2-3, P8.1, X3/2, S4.5, X9-8, P8-7, X8.8, P5-7, bên Trắng được quân thắng thế (biến 5)

10.M9.8 B3.1 11.P5-7 T3.1?

Đen nên đi P5-6, ổn định hơn.

12.B7.1 B3.1 13.M8.7 P4.1 14.M7.9! P5-1 15.P7.5 Tg5-6 16.P8.6 S5.6 17.P8.1 S4.5? 18.P8-9 X9-8 19.X8.9 Tg6.1 20.P7.1 P4/2 21.P9/1. Đồ thắng (biến 6).

THUẬN PHÁO HOÀNH XA NGỌ TÂM PHÁO PHÁ SĨ GIÁC PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 5 biến)

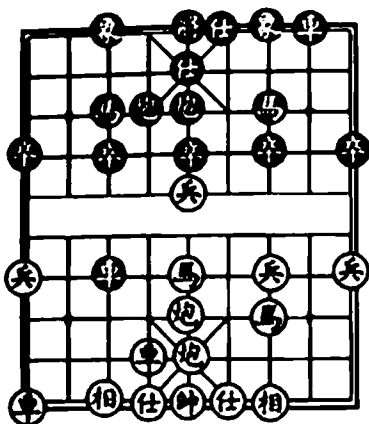
1.P2-5 P8-5 2.M2.3 M8.7 3.X1.1 P2-4 4.X1-6 S4.5

Để chống bên Trắng hoành Xa tấn công, đi S6.5 xem ra ổn hơn.

5.P5/1 M2.3 6.P8-5 X1-2 7.M8.7 X2.6

Bên Đen nên đi X8.4

8.B5.1 X2-3 9.M7.5 X9-8 10.B5.1 (hình vẽ)



Như hình vẽ, bên Trắng phát động thế công ở trung lộ, bên Đen có hai phương án đối phó như sau:

Phương án một: B5.1 (gồm biến 1~3)

10...B5.1 11.Pt.3 P4/2

Nếu bên Đen đi Tg5-4, thì X6.5, P5.4 (nên đổi lại là X8.4), M3.5, X3-5, T7.5, X5-7?, Ps-6, Tg4.1, X9-8, Trắng nhất định thắng (biến 3).

12.X6.6 M3/1

Nếu Đen M7.5, Pt.2, S4.5, Ps.5, Trắng trùng Pháo sát cục (biến 1)

13.M5.4 X8.2 14.M4.5 T3.5 15.X6-5! P4.6 16.X5-6 T7.5 17.Ps.6, sát cục (biến 2)

Phương án hai: P5.2 (gồm biến 4~5)

10...P5.2 11.Pt.3 B5.1 12.M5.4?

Bên Trắng đổi lại X6.6 ăn Pháo! Nếu Đen S5.4 ăn Xe thì M5.6, Trắng được quân thắng cuộc (biến 5)

12...T3.5?

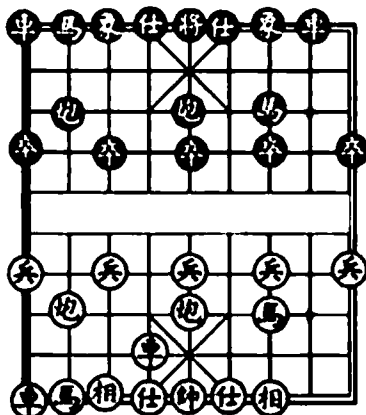
Nước dẫn đến thất bại. Nên đi P4-6, M4.3, X8.2 bắt Mã. Đen có thể giữ cân bằng.

13.M4.5 T7.5 14.P5.6 Tg5-4 15.P5-7 X3-6 16.P7-3 B5.1 17.X9-8 B5.1 18.X8.9 Tg4.1 19.P3.1 X6/5 20.X8/1 Tg4/1 21.X6.6, sát cục (biến 4).

CỤC 9 THUẬN PHÁO HOÀNH XA PHÁ GIÁP MÃ PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 12 biến)

1.P2-5 P8-5 2.M2.3 M8.7 3.X1.1 X9-8 4.X1-6



Như hình vẽ, bên Trắng hoành Xa chiếm bên sườn, Đen có 2 phương án là M2.3 và X8.4 như sau:

Phương án một: M2.3 (gồm biến 1-5)

4...M2.3

Đen đi nước "chinh mã", so với "biên mã" thì biến hóa phức tạp hơn, linh hoạt kháng mạnh hơn.

5.X6.5

Bên Trắng chiếm tuyến Tốt. Bên Đen có 3 cách đi:

(1) X8.6, X6-7, M3/5, M8.9 (đi P8.4 càng có lực), X8-7 X9.1, P2-3, X9-4 (bên Trắng cũng có thể đổi lại là X9-6!, X1-2, P8-7, B7.1, X6.7, P3-2, X7.3, X2-3, P7.7, sát cục! (biến 3)), X1-2, P8-6, X2.4, S6.5, B7.1, X7-6, P3.7, P5.4, M7.5, X4.8! Tg5-6, X6.3, Tg6.1, P6.6, Tg6.1, X6-4. (biến 2).

(2) T3.1, X6-7, X1-3, P8-7, M3/5, X7-6, P2-3 (nếu như P5.4, M3.5, M5.4, P7.7, T1/3, M5.4, M4/5, M4.3, X8.2, M3.5, Trắng nhiều quân thắng (biến 4)), X6.2, P3.5 (nên X8.6), M8.7, X3.6, X9.2, X8.6 (đổi lại P5-3 tốt hơn), M7/9, X8-7, X9-6, X3/6, S6.5

P5-2, Tg5-6, P2/2, Xs.5, X7.1, Xs-4, X7/3, P5.4, T7.5, X4-3, X7-5, X3-5, X5/1, X5/1, Trắng nhất định thắng (biến 1).

(3) B5.1, X6-7, M3.5, P8.4, M5.7, B3.1, bắt chết Mã, Trắng nhiều quân thắng (biến 1)

Phương án hai: X8.4, (gồm biến 6-12)

4...X8.4

Bên Đen lên Xe tuần hà là cách đi có nhiều biến hóa phức tạp, lợi cả công lẫn thủ.

5.M8.7

Đến đây, bên Đen có hai cách đi là X8-3 và M2.3 như dưới đây:

Một là: X8-3

5...X8-3 6.B7.1 X3.1 7.M7.6 B7.1 8.T7.9

Bên Trắng có thể đổi lại là M6.5, Đen M6.7 (nên đi S6.5), P8.7, X1-2, M5.7, chiếu bắt Xe, Trắng thắng (biến 12)

8...X3-2

Nếu như Đen: X3.1, P8.7, X1-2, M6.8, X3/2, M8.7, bắt Xe phục nước hết (biến 10)

9.P8-7 M2.1 10.M6.7 X2/2 11.M7.8 S4.5 12.P7.5 X1.1?

Đen nên đổi lại X1-2, xem ra lợi cả công thủ.

13.X6.7 M7.6 14.X9-7 M6.5

Đen nên đổi là X1/1

15.P7-9 X1/1 16.X6.1! S5/4 17.M8/6

Lại tiến Xe sát cục (biến 11)

Hai là M2.3

5...M2.3 6.X6.5 P5-6

Dời chỗ Pháo đầu phòng Xe công Mã, nhưng bị mất một tiên. Nên đổi là T3.1, X6-7, X1-3 giữ Mã, có thể hình thành một cách biến hóa khác.

7.B5.1 T3.5

Nếu Đen đi P6.5, B5.1, P6-3 (nên S4.5), M3.5, P3.1 (vẫn nên S4.5), X9.1, P3-8, X6-7, M3/5, B5.1, P2.4 (nếu P8.1, X9-4, P8-9, X4.7, X8.5, M5.4, M7.5, X7-5, P9-7, S4.5, biến 9), Đỏ thắng), M5.7, X1.1, M7.6, X1-4, B5.1, X4.2, B5.1, Tg5.1, X7-6, Trắng được Xe thắng (biến 8)

8.M7.5 S4.5?

Đen đổi lại S6.5 tốt hơn.

9.B5.1 P6.1 10.X6.2 B5.1 11.X6-8 X1.2?

Nên B5.1, P5.2, P2.2 tranh tiến, thế bên Đen không kém.

12.M5.6 M3/4

Nếu Đen đi P6/2, M6.5, P6-2, M5.7, Tg5-4, P8-6, Tg4.1, P6/1, S5.6, X9.2, T7.5, X9-6, Tg4-5, M3.5, B5.1, P5.2, X8-5, X6-2 (biến 6). Trắng thắng.

13.X8.1 P6-5?

Nên đổi thành P6-4.

14.P5.4 M7.5 15.P8-5 M5/7 16.M6.5! T7.5 17.P5.5 S5.4

18.P5-8

Trắng phá hai Tượng chiếm ưu (biến 7)

CỤC 10

THUẬN PHÁO TRỰC XA TẢ PHÁO TUẦN HÀ PHÁ HOÀNH XA CỤC

(Nguyên phổ gồm 15 biến)

1.P2-5 P8-5 2.M2.3 M8.7 3.X1-2 X9.1 4.X2.6

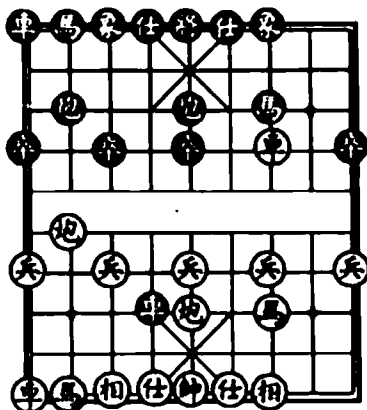
Tiến Xe nhanh qua hà là biện pháp tấn công chủ yếu của phổ. Hiện nay biện pháp này được cải tiến: B3.1, B7.1, M8.7 và M8.9.

4...X9-4 5.X2-3 X4.6

Tiến bắt Pháo gấp làm bên Trắng tiến Pháo tuần hà rồi bình bắt Mã. Nên đi M2.3, rồi P5/1

chuyển thành Bình phong mã, có lực phản kích hơn.

6.P8.2 (hình vẽ)



Bên Trắng đưa Pháo tuần hà chuẩn bị bắt Mã. Bên Đen có các phương án đáp lại sau: P5-4, X4-2 hoặc X4/2.

Phương án một: P5-4 (gồm biến 13-15)

6...P5-4 7.M8.7

Nếu bên Trắng đổi lại đi S4.5, X4-2, P8-3, P2.7 (nên T3.5), X9-8!, X2.2, X3.1, T7.5, P5.4, S4.5, X3-5, Tg5-4, P5-6, P4.7, X5-6, Tg4-5, P3.5, chiếu bí (biến 15).

7...X4/2

Thoái Xe chặn Pháo không thỏa đáng, nên đi T3.5, nếu Trắng P8-3 thì S4.5, X9.2, M2.1, trận thế bên Đen vững chắc.

8.B7.1

Bên Trắng đi P8-9, có thể ổn định giữ nước tiên.

8...X4-3 9.P8-9 M2.1 10.X9-8 P2-3 11.M7.8

Trắng nên đi B5.1 bỏ Mã tranh tiên, Đen nếu đi X3.2 thì B5.1, bên Đen trung lộ rỗng, Trắng có thể công.

11...X3.4 12.M8.9?

Trắng bỏ Xe là sai, nên đổi lại là X8.2.

12...X3-2 13.M9.7 M1.2 14.X3.1 T7.5

Lên Tượng trái là chính xác, nếu đi T3.5 thì: P5.4, S4.5, P9-3, T7.9, X3-1, sát cục! (biến 13).

15.P5.4 S4.5 16.X3-5 M2/3?

Nước bại vong, nên M2.4 có thể đổi bại thành thắng.

17.P9-3 Tg5-4 18.P5-6 P4.7 19.X5-6 Tg4-5 20.P3.5

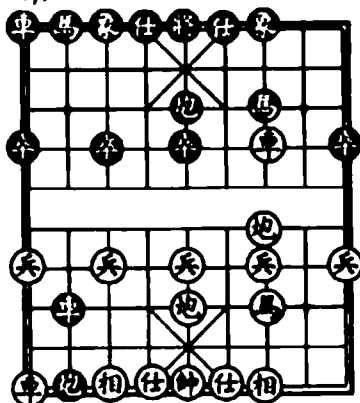
Chiếu bí, Trắng thắng (biến 14).

Phương án hai: X4-2

(gồm biến 9-12)

6...X4-2 7.P8-3 P2.7

(hình vẽ)



Như hình vẽ, bên Đen ăn mã, bên Trắng có hai cách đi là X3.1 và X9-8, phân giải như sau:

Một là: X3.1

8.X3.1 M2.3 9.P3.5 S6.5 10.P3-1 Tg5-6

Nếu bên Đen đi S6.5 thì: X3.2 Tg5.1, X3/1, Tg5/1, B3.1 X2/2, X9-8!, X2.4, M3.4, P5.4, P5-2!, P5-8, M4.6, X2/7, M6.4, X2.2, M4.2, X1.1, M2.3, P8/6, X3-5, Tg5-6, P2-4, S6/5, M3/4, lưỡng chiếu hết! (biến 10)

11.X3.2 Tg6.1 12.B3.1 X1-2 13.X9-8 X1.2 14.P5-4?

Trắng nên đi M3.4 trước, có thể thắng nhanh.

14...Xs.7 15.M3.4 Xs-6 16.M4.3 P5-7 17.S4.5 X6/5 18.X3/1 Tg6/1 19.T7.5

Nếu Trắng vội vã đi M3.1 thì Đen X6.7 bỏ Xe chiếu Tướng sau đó P7.7, thắng.

19...B3.1 20.M3.1 Tg6-5 21.M1.2 S5/6 22.M2/3 S6.5 23.X3.1

Trắng thắng (biến 9).

Hai là: X9-8

8.X9-8

Bên Trắng bỏ Xe có thể công mạnh, nhưng rút cục X3.1 ăn Mã như biến một ổn định hơn.

8...X2.2 9.X3.1 M2.3

Nếu Đen đi T7.9, thì P3-2 (nên P5.4), M2.3, P2.5, S6.5 B3.1, X2/4, M3.2, P5.4 (nên S5.6), S4.5, X2-6, M2.3!, X6-7 (nếu như P5-7, thì X3.2, X6/5, M3.2!, P7/6, M2/4, hay!), X3.2, S5/6, M3.1, X7/5 (nếu X7-8, thì X3/6, X8/5, X3-5, Trắng nhất định thắng), M1.3, Tg5.1, P2/1, tiến Mã hậu Pháo thắng (biến 11).

10.P3.5 S6.5 11.P3-1 Tg5-6 12.B3.1 X2/4 13.X3.2 Tg6.1 14.P5-4 P5.4 15.M3.4 S5.6 16.M4.3

Trắng nên đi M4.5, thắng nhanh.

16...Tg6-5 17.X3/1 Tg5/1 18.P5-2

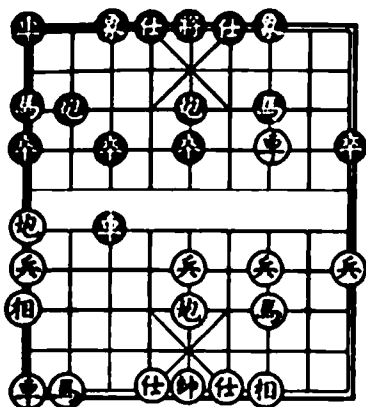
Nên M3.1, Trắng thắng nhanh.

18...P5-8 19.M3.1 S6.5 20.M1.2 S5/6 21.M2/3 P8/6 22.X3-2 P8-7 23.X2-4 S4.5 24.P2.7 Tg5-4 25.P1-3 Tg4.1 26.M3.4 Tg4.1 27.X4-5 X1.1 28.X5/1! T3.5 29.P3/2 T5/7 30.P2/2!

Trắng thắng (biến 12).

Phương án ba: X4/2 (gồm biến 1-8)

6...X4/2 7.P8-9! M2.1 8.B7.1 X4-3 9.T7.9 (hình vẽ)



Như hình vẽ, bên Trắng lên Tượng bắt Xe, chuẩn bị Pháo binh 3 bắt Mã. Bên Đen có 3 phương pháp đối phó là! X3-6, X3.3 và X3-2:

Một là: X3-6.

9...X3-6 10.M8.7 B1.1 11.X9-8 P2-3 12.M7.8 B1.1?

Nên đi X6/1

13.M8.6 X6.2 14.M6.7 X6-7 15.X3.1 P5.4? 16.P5.4 X7-5 17.S4.5 X5-2 18.T3.5

Bên Trắng có thể đi Tg5-4, lại X3-5 chiếu hết.

18...X2.2 19.X3.1, sát cục (biến 5)

Hai là: X3.3

9...X3.3 10.P9-3 X3-2 11.S4.5

Bên Trắng nên đối là P3.3 bắt Mã, nếu Đen P2.7, thì S6.5. X1-2, P3-2, S4.5, X3.3, Trắng ưu.

11...P2.7

Bên Đen ăn quân bị thất thế, không bằng M7/9.

12.X9-8 X2.1 13.X3.1

Sau đó bên Đen có hai cách đi là S6.5 và T7.9

(1) S6.5

13...S6.5 14.P5.4 Tg5-6 15.X3.2 Tq6.1 16.P5-4 S5.4

17.X3-5 X2/4 18.P4/3! X2-7 19.B3.1 X1-2 20.M3.4 P5-6 21.M4.3

Nếu bên Trắng đổi lại đi: M4.5 thì P6-5, M5.3, S4.5, X5-2. Trắng thắng nhanh.

21...P6-7 22.B3.1 S4.5 23.B3-4 S5.6 24.B4.1 X2.4 25.B4.1 Tg6.1 26.X5-4

Trắng thắng (biến 6).

(2) T7.9

13...T7.9 14.P5.4 S4.5 15.X3-1 Tg5-4 16.P3.5 Tg4.1 17.X1-5 X1-2 18.P5-2 Xs.2 19.P2.2 S5.6

Nếu Đen đi S5.4, thì X5.2, Trắng thắng nhanh! (biến 7).

20.X5.2 Xs.2 21.P3/1 Tg4.1 22.X5-7 M1/2 23.P2/1 S6/5 24.P3/1 Tg4/1 25.X7/1 Tg4/1 26.P2.2, sát cục (biến 8).

Ba là: X3-2

9...X3-2 10.M8.7 X2-6 11.X9-8 P2-3? 12.M7.8 X6.2 13.M8.6 P3-4 14.P9-3 M7/9

Nếu Đen đổi lại đi X6/5, thì P5.4, S4.5, S6.5, X1-2, X8.9, M1/2, M6.4, (Trắng nên đi P5/2!), P4.1, P5/2, P4-7 (nước thua! Nên đổi lại là P5.1!), M4.6, Tg5-4, P5-6, P7-4, M6.8, Tg4-5, P3.5, sát cục (biến 4).

15.P5.4 S4.5 16.X8.8

Nếu Trắng đổi lại đi X8.7, thì Tg5-4, M6.5, T3.5, X3.2, M9.8. (nước kém! Nên đổi là: P4/1 bắt Xe, giải trừ bên Trắng X8-6 ăn Pháo gọi hết, vừa có thể giải trừ nguy của Mã bên), X8-6! S5.4, X3-6!, Tg4.1, P3-6, S4/5, P5-6, Pháo sát cục! (biến 3)

16...X1-2 17.X8-6 X2.2 18.P3.5

Nếu bên Trắng đi X3.3, thì M9/7, M6.5, X6/5, P3-6, P4.7, X6.1, Tg5-4, P5-6, Tg4-5, M5.7, sát cục! (biến 2).

18...M9/7 19.X3.3 X6/6 20.M6.5 P4.2 21.X3-4 Tg5-6 22.X6.1! (biến 1).

CỤC 11

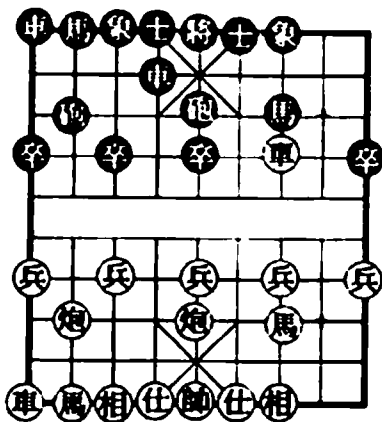
**THUẬN PHÁO TRỰC XA TẢ PHÁO TUẦN HÀ
CÔNG HOÀNH XA GIÁP MÃ CỤC**

(Nguyên phổ gồm 6 biến)

1.P2-5 P8-5 2.M2.3 M8.7 3.X1-2 X9.1 4.X2.6

Bên Trắng còn có cách đi khác, lên Xe tuần hà: X2.4, X9-4, M8.7, M2.3, B7.1, X1.1, P8.2, X4.5, S4.5, X4-3, X9.2, B3.1 (nên đi P2.2), P5-4, X3/1 (nước kém, nên đi X1-6), B3.1, X1-6 (nếu Đen P5-4, không bị mất Xe), T3.5, X3.1, P8-4, X6-4, P1/1, Xe đen mất, Trắng thắng (biến 6).

4...X9-4 5.X2-3 (hình)



Theo hình vẽ, Xe trắng dè Mã, bên Đen có hai cách đi là X4.7 và M2.1, phân giải như sau:

Phương án một: X4.7 (gồm biến 1-2)

5...X4.7 6.M8.7 X4-3 7.P8.2 M2.1

Bên Đen không thể ăn Mã, vì Pháo bên Trắng bình 7 bắt xe, lại P7.5 ăn Tượng chiếu bắt Xe.

8.M3/5

Bên Trắng cũng có thể đổi lại đi X9.2, P2-4, P8-3, P4.5, X3.1, P4-1, P5.4, sát cục ("Khai Pháo tắc trọng, thượng Sĩ tắc muộn" - nguyên chú) (biến 2).

(Câu của nguyên chú có nghĩa: dời Pháo bị Pháo trùng, lên Sĩ bị chiếu bí)

8...P2-3 9.P8-3 M7/9 10.P5-2! X3-4 11.P2.6! S6.5 12.P3.5 Tg5-6 13.X3.2

Tuyệt sát, Trắng thắng (biến 1).

Phương án hai: M2.1 (gồm biến 3-5)

5...M2.1 6.M8.7 X4.5 7.B5.1 X4-3 8.M7.5 P2.4 9.X3.1 P2-5 10.M3.5 X3-5 11.X3.2

Nếu bên Trắng đi P8/1, thì X5/1, P8-5, X5-4, Ps.5, S4.5, S6.5, X1.1 (nước làm thua nhanh, Đen nên đi X4-5), P1-3, T7.9, X3-1, Tg5-4, P3.3, Tg4.1, X1-5, Trắng nhiều quân thắng (biến 3).

11...X1-2 12.X9.2 P5.3 13.P5/1 X5-7

Nếu Đen đi P5.3, thì S4.5, T3.5 (nước yếu, Đen nên đi X2.6 bắt Tốt, còn có thể giăng co được), X3/2, M1/3, P8-2, S6.5, P2.7, Tg5-6, X9-4, Trắng thắng (biến 5).

14.P8-5 X7/6 15.Ps.3 S4.5 16.Ps.4 Tg5-4 17.X9-6

Trắng thắng (biến 4).

CỤC 12

HỮU TRUNG PHÁO TRỰC XA PHÁ HỮU ĐƠN MÃ SĨ TƯỢNG CỤC

(nguyên phổ gồm 9 biến)

"Pháo phá Tượng cục, tấn tiến trung binh, dĩ diện tiến dũ bác chi". (Nguyên chú)

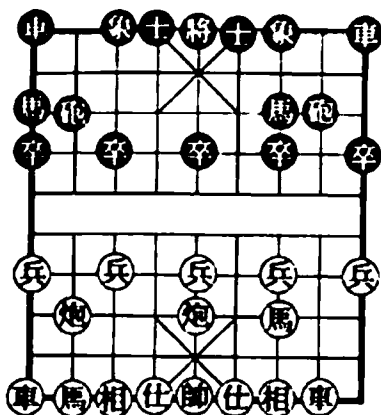
(Pháo phá Tượng cục, tấn phải tiến Tốt đầu vì có lợi cho lẫn công).

1.P2-5 M8.7 2.M2.3 M2.1

Đến đây, hình thành trận thế: "Trung Pháo đối tả đơn Mã bỏ cục".

Nếu Đen đổi lại là T7.5, thì X1-2, X9-8, X2.6, B7.1, M8.7, M2.1, X2-3, S6.5, B5.1, P2-4, X9-8, X1-2, B5.1, (có thể P8.5 phong Xe), B5.1, M7.5, X2.4, M5.7, B5.1, P8.2, B3.1, (Đen nên đi P4-2 khống chế Xe Pháo bên Trắng), M7.5, P4-3, (Đen nên đổi là P4-2!), B7.1, B3.1, P8-5, X2.5, M5.6, Tg5-6, X3-4, S5.6, Ps-4, P3.7, Tg5.1, X2/1, Tg5.1, Tg6.1, X4.1, Tg6.1, P5-4, sát cục! (biến 9).

3.X1-2 (hình)



Nếu Trắng đi M8.7, thì T7.5 (nên S6.5), B5.1, S6.5, B5.1, B5.1, M7.5, X9-6 (Đen nên tiến Tốt để làm chậm thế cờ), X1-2, P8-9, M5.7, B5.1, M7.6, P2-4, P8.5, X1-2, X9-8, X6.7, M6/5, X6-7, M5.4, X7-6, M4.3, Tg5-6, S4.5, X6/3, X2.9, Tg6.1, P5-4, (nếu Trắng đi P8.1, thì M1/3, P5-4, X6-4, X2/5, Trắng thắng (biến 7)), X6-4, X8.4, P9.4, X8-4, S5.6, X4.3, Tg6-5, X2-5, Tg5-4, X4.1, S4.5, X4-5, M7/5, P4.6, chiếu bí! (biến 8).

Như hình vẽ, Trắng xuất trực Xe, bên Đen có hai phương án là: X9-8 và P8-9:

Phương án một: X9-8 (gồm biến 1-3)

3...X9-8 4.X2.6 B7.1 5.B5.1 S6.5 6.M8.7 P8-9?

Bình Pháo đổi Xe làm bên Trắng tranh tiên dè Mã, phát động thế công ở trung lộ, bên Đen bất lợi. Không bằng T7.5 phòng thủ trung lộ, sau đó P2.1 phản kích.

7.X2-3 T7.5 8.B5.1 B5.1 9.M7.5 P9/1?

Thoái Pháo bị động, nên B5.1

10.M5.4 X8-7

Nếu Đen P9-7, thì M5.3, Trắng được quân thắng thế (biến 1).

11.M4.5 T3.5 12.P5.5 S5/6

Nếu Đen đi Tg5-6, thì P8-4, Tg6.1 (liền Tướng làm thua nhanh, nên P2.1 bắt Xe, có thể giữ cân bằng), P5-4, Tg6.1, X3-4, Tg6-5, P5-4, X4-6, Trắng thắng (biến 3).

13.P8-5 M1/2 14.X3-5! M2.3 15.Pt/2 S5.4 16.X5.2 Tg5-4
17.X5.1 Tg4.1 18.X9.1 M3/2 19.X9-6 P2-4 20.Ps-6 P4.6 21.P5-6

Trắng thắng (biến 2).

Phương án hai: P8-9 (gồm biến 4-6)

3...P8-9 4.B5.1 T7.5

Lên Tượng giúp ngược thế công ở trung lộ. Đen nên P2-5 xem ra có lực.

5.B5.1 B5.1 6.M3.5 P2-4 7.P5.3 S6.5 8.P8-5 X1-2 9.M8.7 X2.4?

Bên Đen tiến xe tuần hà không hay, nên X2.8 phong tỏa Xe trái tốt hơn.

10.X9.1 X9-6 11.X9-6 X2/2 12.X2.7 P9.4

Nếu Đen M7.5, thì X2-5, T3.5, Pt.2, S5.6, Ps.4! sát cục (biến 4).

13.M5.3 P9/1 14.M3.2 P9-5 15.M7.5 P5.2

Đổi Pháo làm bên Trắng có thế công, đổi lại X2.2 bắt Pháo hay hơn.

16.P5/3 X6.6 17.X2-1 X6-5

Tham quân thua nhanh. Nên Tg5-6 còn có thể chiến đấu.

18.M2.3

Nếu Trắng đi X1.2, thì M7/6 (nếu Đen S5/6, M2.3, Tg5.1, X6.2, X5/2, X1-4, Tg5-4, S4.5, B7.1, P5-6, X5-6, X6.4, Tg4-5, X6—8, Trắng thắng), M2.3, Trắng cũng thắng (biến 5).

18...Tg5-6 19.X6-4 S5.6 20.X1.2 Tg6.1 21.S4.5 S4.5 22.P5-2

Trắng thắng (biến 6)

CỤC 13

HỮU TRUNG PHÁO TRỰC XA PHÁ TẢ ĐƠN MÃ SĨ TƯỢNG CỤC

(Nguyên phổ gồm 12 biến)

1.P2-5 M2.3 2.M2.3 M8.9 3.X1-2 P8-6 4.B5.1 T3.5

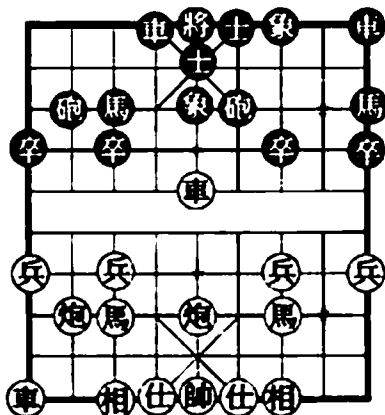
Nếu bên Đen đi P6-5 thì M8.7, P5.3 (ăn Tốt quá vội, nên

đi X9.1 lại bình 4 chiếm vị). M3.5, B5.1 (liền Tốt giữ Pháo là nước kém, nên P5/1). X2.5, P5.2, P8-5, S4.5, X9-8, X1-2, X2-5, T3.5, M5.6, P2-1, M6.7! X2.9, X5-6, bên Trắng được quân được lên (biến 12).

5.B5.1 B5.1 6.X2.5

Nếu M3.5 thì S4.5, P5.3, X1-4, P8-5, B3.1 (Đen nên đi P2.4, xem ra có lợi), M8.7, P2.4, X2.7, P2-5, M7.5, X4.5 (nên đổi là X4.6 bắt Mã), X9-8, X9-8, X2-4, Tg5-4, S6.5, S5.6, P5-6, X4-5 (nên đi X4.2 bỏ Xe bắt Pháo, chưa đến nỗi thua), X8.4, X5/1 (nếu X5-2 thì M5.6, X2-4, M6.7, Trắng thắng (biến 10)), M5.6, Tg4-5, M6.7, T5/3, X8.5, T7.5, P6.6! Trắng thắng (biến 11).

6...S4.5 7.X2-5 X1-4 8.M8.7 (hình)



Đến đây bên Đen có hai phương án là P6.5 và X9-8:

Phương án một: P6.5 (gồm biến 1~4)

8...P6.5 9.P8-9 P6-3 10.M3.5 X4.6

Nếu Đen đổi lại P3.1, thì X9-8, P2/2, X5.2, T7.5, P5.5 sau đó Đen có hai 2 biến:

(1) S5.6, P9-5, X4.3, M5.6, Tg5-4, Ps-6, Trắng thắng (biến 4).

(2) S5.4, P9-5, X4-3, M5.6, Tg5-4, M6.7, Tg4.1, X8.8, Trắng thắng (biến 3).

11.X9-8 P2-1 12.X8.7 P1.4 13.M5.6 M3/4 14.P9.4 P1.3

15.P9.3 M4.2

Nếu Đen T5/3, Ih1 X5.3, Tg5.1, X8.1, Tg5/1, M6.5, S6.5, X8-5, Tg5-6, X5.1, Tg6.1, X5-4, Trắng thắng (biến 1).

16.X8.1 X4.3 17.Tg5.1 X9-8 18.X8.1 S5/4 19.X5.2 S6.5 20.X8/1!

Sát cục (biến 2)

Phương án hai: X9-8 (gồm biến 5~9)

8...X9-8

Đến đây bên Trắng có hai cách đi là M7.5 và P8-9:

(Một là): M7.5

9.M7.5 B9.1 10.P8-9 B3.1

Nếu Đen đi X8.4, thì M5.4 (liền Mã quá gấp, nên X9-8 chiếm tiên) B3.1, X5-7, X4.4 (đổi xe là nước yếu, Đen nên P2.2, Trắng mất quân kém thế), X7-6, M3.4, M4.6, P2-4 (binh Pháo nhường đường cho bên Trắng gọi hết, thành cục thế bị động. Đen nên M4.3 có thể công), X9-8, X8-5, X8.9, S5/4, P9.4, M9.8, P9.3, S6.5 (nước kém, làm thua nhanh. Nên đi M8.6!), X8/1, T5/3, M6.4, Tg5-6, M4/5, Trắng được Xe nhất định thắng (biến 5).

11. X9-8 P2-1

Nếu Đen P2/2 (Đen nên X4-2), X5.2, T7.5, P5.5, S5.4, P9-5, Tg5.1, Pt-7 (nên X8.8! thắng nhanh), Tg5-6, P5-4 (nên X8.8), P6-3 (nước thất bại! Nên đổi là Tg6-5, nếu Trắng P7-4 thì Tg5/1, Ps-5, S6.5, bên Trắng khó đưa vào sát cục), M5.4, Trắng thắng (biến 6).

12.M5.4 X8.4 13.X8.7 P1.4

Đen tiến Pháo bắt Tốt là nước thất bại! Nên M3.4 bắt Xe, còn có thể đổi kháng.

14.M4.5 T7.5

Nếu Đen đi X8-5, M5.7, X4.1, X8.2, Trắng thắng (biến 7).

15.P5.5 S5.4 16.X5-2 M9.8 17.P9-5

Đòn chiếu bí (biến 8).

(Hai là): P8-9.

9.P8-9 B9.1

Đen nên đổi là B3.1, nếu Trắng M7.5, thì M9/7, hai bên

đều mạnh.

10.X9-8 P2-1 11.X8.7 M3.5 12.X8.1 M5/3 13.M7.5 P1.4

Ăn Tốt biên làm yếu phòng tuyến, nên X8.4 đổi Xe.

14.M5.6?

Nên X5.2 bỏ Xe bắt Tượng có thể nhập cục nhanh.

14...B3.1 15.M6.5 T7.5 16.X5.2?!

Bên Trắng nên đổi là P5.5, S5.4, P9-5, X8.5, Pt-7, thắng nhanh!

16...X4.3 17.X5.1

Trắng cũng có thể X5-7.

17...Tg5-4 18.P5-6 X4.4 19.X5.1 (biến 9).

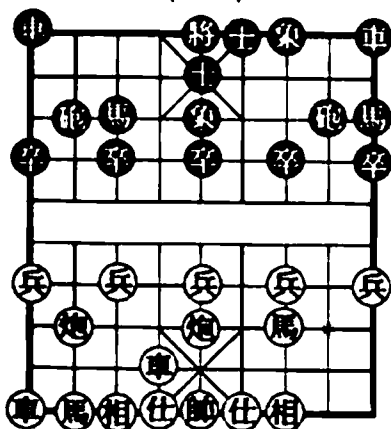
CỤC 14

HỮU TRUNG PHÁO HOÀNH XA PHÁ TƯỢNG CỤC

(Nguyên phổ gồm 5 biến)

1.P2-5 M2.3 2.M2.3 M8.9

3.X1.1 T3.5 4.X1-6 S4.5 (hình)



Như hình vẽ, bên Trắng có hai phương án:

Phương án một: X6.5 (gồm biến 1)

5.X6.5 X1-4

Đổi Xe xem ra không bằng B3.1, nếu Trắng X6-7, thì P8-6

có tác dụng hơn.

6.X6-7 P2/2

Đen nên đổi là P2/1.

7.M8.7 P2-3

Bắt Xe là nước dẫn đến thất bại, bị bên Trắng lợi dụng. Nên X4.6, rồi lại binh Pháo bắt Xe tranh tiên.

8.X7.1!

Bỏ Xe bỏ Mã là nước hay, sau đó tiến Pháo đáy không chế cục diện.

8...P8-3 9.P8.7 P1.5 10.X9.2 P3-7

Nước thất bại. Nên X9-8

11.P5.4 P7.1 12.X9-6 (biến 1).

Phương án hai: M8.7 gồm biến 2-5)

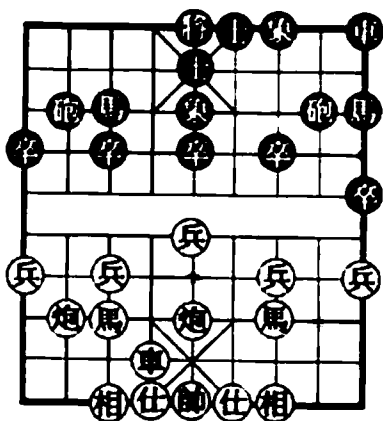
5.M8.7 X1-4

Nếu Đen đi X9-8 hoặc P8-6 xem ra ổn.

6.X9.1 X4.8 7.X9-6 B9.1?

Nên đi P8-6, ổn thỏa.

8.B5.1 (hình)



Bên Trắng tiến Tốt, tấn công trung lộ. Đen có hai cách đi: B3.1 hoặc X9-8:

(Một là): B3.1

8...B3.1 9.B5.1 B5.1 10.M7.5 P2.2 11.B7.1 X9-8 12.X6.5

Nên đi P8-7, có lực.

12...B3.1?

Đen nên đi P8.1 bắt Xe, nếu Trắng X6.2, thì B5.1, Đen để đi.

13.M5.7 B5.1 14.X6-7 P2-3 15.T7.9 P8-6 16.P8.2 X8.5
17.M7.5 B5.1 18.T9.7 X8.1 19.M3.5 X8-7 20.Mt.4 S5.6 21.M5.6
S6.5 22.X7.1 Tg5-4 23.X7-9

Trắng thắng (biến 5).

(Hai là): X9-8

8...X9-8 9.B5.1 B5.1 10.M7.5 P8-6?

Đen bình Sĩ giác Pháo là nước yếu, đối là B5.1 hay hơn.

11.M5.7 B3.1

Nếu Đen đối là X8.4, thì M7.8, M3/4, P8.5, P6-2, P5-8, B5.1, P8.5, M4.3, P8.1, Trắng thắng (biến 2).

12. M7.5 M3/4 13.X6.6! X8.2

Nếu Đen đối là P6-4 bắt Xe, thì M5.6, Trắng thắng (biến 3).

14.X6-8 M4.3 15.X8-7 Tg5-4 16.X7-6 Tg4-5 17.X6-9 Tg5-4
18.X9.2 Tg4.1 19.M5.7

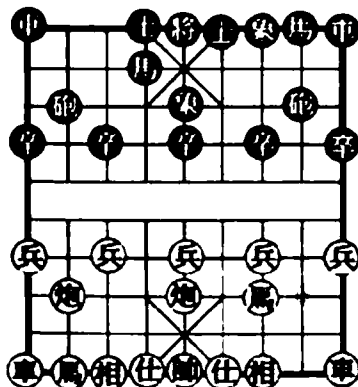
Cục "Trắc diện hổ"!

CỤC 15

HỮU TRUNG PHÁO HOÀNH XA PHÁ TRIỂN GIÁC MÃ TƯỢNG CỤC

(Nguyên phổ gồm 4 biến)

1.P2-5 T3.5 2.M2.3 M2.4 (hình)



“Phi Tượng triển giác Mã” cũng gọi là “Xuyên cung Mã”. “Chuyển giác Mã” hay “Quải giác Mã”. Đây là loại bố cục đối phó với Bình cục hoặc Sĩ Tượng cục, nhưng đối phó sức tấn công của Trung Pháo xem ra thiếu khả năng phản kích. Trong các giải lớn hiện nay, bố cục này ít xuất hiện.

Như hình vẽ, bên Trắng có hai phương án sau:

Phương án một: X1.1 (gồm biến 1~3)

3.X1.1 M8.9 4.X1-4

Bên Trắng đi X1-6 bắt Mã, thì Đen M4.6 hình thành “Xuyên cung Mã”, chính hợp bố cục dự tính của bên Đen.

4...X9-8 5.X4.7

Tiến Xe dè Mã là vội, nên đổi là M8.7 tốt hơn.

5...M4.6?

Tiến Mã là nước kém, không bằng đi S4.5 ổn định vững vàng.

6.P5.4 S4.5

Chính xác nên đi S6.5, tuy hậu thủ song không đến nỗi thua nhanh.

7.P8-4 Tg5-4

Bắt buộc. Đen không thể M6.7 vì có P4.7 bắt đôi Xe, nhất định thắng (biến 1).

8.X9.2 P8.2

Đen nên đi X1.1 phòng bên Trắng dùng Xe trái chiếu Tượng. Nếu đổi lại P8.1, thì X9-6, P2-4, X6.5!, S5.4, X4-6, Tg4.1, P4-6!, S5/4, P5-6, Trùng Pháo (biến 2).

9.X9-6 P2-4 10.X4.1! M6/5 11.X6.5 S5.4 12.X4-5 Tg5.1 13.P5/1

Trắng thắng (biến 3).

Phương án hai: X1-2 (gồm biến 4)

3.X1-2 M8.9 4.B5.1

Tấn trung binh quá vội, nên X2.4

4...X9-8 5.B5.1 B5.1 6.M3.5 M4.6 7.X2.4 P2-3?

Tạo cơ hội cho Mã bên Trắng tấn công. Nên đổi lại S4.5 hoặc P8-7 cục thế binh ổn.

8.M5.6 X1-3 9.M8.7 B9.1 10.X9-8 S4.5

Đen nên đổi là S6.5, củng cố trận thế cánh phải.

11.M7.5 P3-4 12.P8.7 P4/2 13.M6.7 P4-2 14.X8.9 X3-2

15.M7.8 P8-7 16.X2-8 X8.4

Đen nên đi T5/3, tăng sức phòng thủ, nhất thời Trắng khó nhập cục.

17.M8/6 Tg5-4 18.P5-6! Tg4.1 19.M5.6 S5.4 20.X8.4 Tg4/1

21.P6.5 B5.1 22.M6.7 Tg4-5 23.P6.1 Trắng thắng (biến 4).

CỤC 16

ĐẠI LIỆT THỦ PHÁO CỤC

(5 phổ)

(Nguyên phổ gồm 40 biến, cải biên từ 5 phổ phân thuật)

Phổ thủ nhất: Đổi tuần hà Xa tấn Mã đả Xa hình (gồm biến

1- 14)

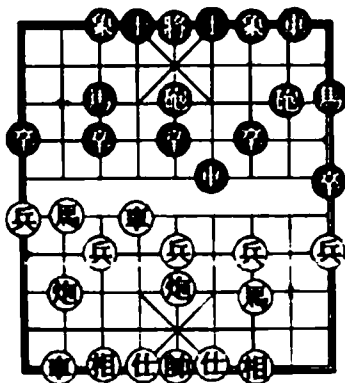
1.P2-5 P2-5 2.M2.3 M8.9 3.X1-2 X9-8 4.M8.9 M2.3 5.X9-8 X1-2 6.B9.1 B9.1

Đến đây, hai bên hình thành bố cục trận thức "đại liệt thủ Pháo" (Còn gọi là "Nghịch thủ Pháo"). Liệt Pháo là loại bố cục tranh cướp thế công, bên đi sau dùng liệt Pháo đối kháng trung Pháo.

7.X2.4 X2.4

Hai bên đều lên Xe tuần hà, thành trận thế hai bên đều mạnh, do bên Đen đi sau nên chậm hơn một nước.

8.M9.8 X2-6 9.X2-6 (hình)



Như hình vẽ, hai bên đều tấn công một phía. Bên Đen có thể đi M9.8, X8.1 hay B3.1.

Phương án một: M9.8

9...M9.8 10.M8.6 B3.1

Nếu Đen M8.7 thì M6.7, P8-3, P8.7, S6.5, P5-6, X8.8, P6.7, M7.9, P6/1, T3.1, P6-9, Tg5-6, X6.5, Trắng thắng (biến 2).

11.M6.7 P8-3 12.P8.7 S6.5 13.P5.4 Tg5-6 14.X8.8 X8.1?

Nước thua! Để bên Trắng dùng đòn "Đại đảm xuyên tâm" sát cục. Nên đi P5.4, cùng có lực đối sát.

15.X8-5! X8-5 16.X6.5 X5/1 17.X6-5 Tg6.1 18.X5-4 Trắng thắng (biến 1)

Phương án hai: X8.1

9...X8.1 10.X8.1 M9.8?

Đen nên B3.1 ngăn chặn Mã trắng tiến vào lộ 6.

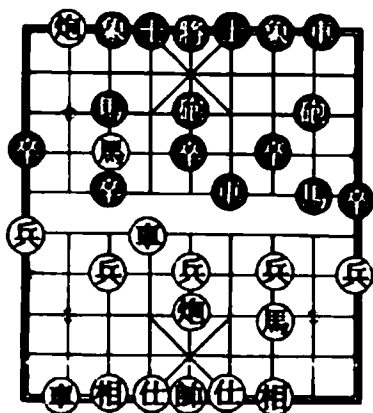
11.M8.6 X8-4 12.X8-6 X4.2 13.M6.8 X4.2 14.M8.7 X4/4 15.X6.7 S6.5 16.X6/3 Tg5-6 17.X6-4 P5-6 18.P5-4 Tg6.1 19.X4.2 Tg6.1 20.P4/1 Trắng thắng (biến 3).

Phương án ba: B3.1

9...B3.1 10.M8.7 M9.8

Nếu Đen đi P8.7, thì P8.7, P5.4, P5.4, X8.8, X8.8, X8-7, X6.5!, M3/4, M7.5, S6.5, X8-5, Tg5-6, X5.1, Tg6.1, X5-4 sát cục (biến 14).

11.P8.7 (hình)



Đến đây bên Đen có 3 cách đi: M3/2, S6.5, M8.6 xét từng

biến như sau:

Một là: M3/2

11...M3/2 12.P5.4 S6.5 13.X6.5!

Bỏ Xe nhập cục, đây là do Đen đi M3/2 ăn Pháo rơi vào nước thua.

**13...Tg5-4 14.X8.9 P5-3 15.X8-7 Tg4.1 16.X7/2 T7.5
17.X7-8 Tg4/1 18.X8.2**

Cục "trắc diện hổ"! Trắng thắng (biến 4).

Hai là: S6.5

11...S6.5 12.P8-9 P5-6 13.X8.9 T7.5

Nếu Đen đi M3/1, thì M7.8, T7.5, X6.4, Tg5-6, X8-7, Trắng thắng.

14.M7.5

Dưới đây Đen có hai biến:

(1) Tg5-6, P9-7, Tg6.1, P7/1, S5.4, M5.6, Tg6-5, P5-8, Trắng thắng (biến 11).

(2) M3/1, P5.4, Tg5-6, (nếu đổi lại đi P8-5, thì X6.5, Tg5-4, X8/1 sát cục (biến 13)), X6.5, Tg6.1, X6/1, M1.3, X6-5, M3/5, P9/1, M5.3, X8/1, M3/5, X8-5, Tg6/1, X5.1, Tg6.1, M5.7, Trắng thắng (biến 12).

Ba là: M8.6

11...M8.6 12.P5.4 S6.5 13.X8.8 M6.7?

Nếu Đen đi M3.5, thì X8-5, Tg5.1, X6.4, Tg5/1, X6.1, Tg5.1, X6/1, thắng! (biến 5).

Bên Đen tiến Mã phục nước hết là kém, nên đi X8.1 giữ Sĩ, cục thế ổn định, bên Trắng không tấn công được.

14.X8-5 Tg5-6 15.X5.1 Tg6.1 16.X6.4 P5/1

Nếu Đen đi M3/5, thì X5-4, Tg6/1, X6.1, Tg6.1, X6-4, Trắng thắng (biến 6).

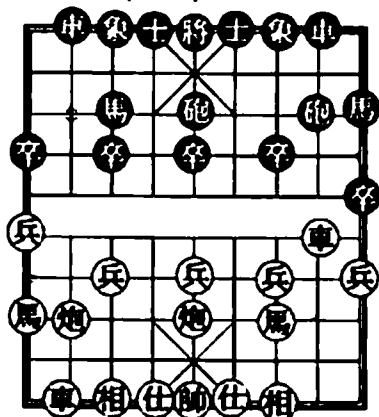
17.S6.5 M3.5

Nếu Đen đi M3/2, thì M7.5, M2.3 (nếu X6/2, X6-5! S4.5, X5/1, Tg6/1, X5.1 lại bình 4 thắng (biến 8)), P5.2, X6/2, M5/6!, S4.5 (nếu M3.4, thì P5/2, S4.5, X6-5 ăn Sĩ, Trắng thắng (biến 9)), M6.7, X6-5, M7.6, Tg6.1, X5-4, Trắng thắng (biến 10). Có thể thấy bên Đen động Mã không bằng X6-4 (phục nước P5.5).

18.M7.5 P8-6 19.P8/1 P6.1 20.M5/3 Tg6.1 21.X6/1 T3.5
22.P8/1 X8.4 23.X5-4 P6/3 24.X6-5 Trắng thắng (biến 7).

Phổ thứ hai: Bạch Xa tuần hà hắc bình Pháo đối Xa hình (biến 15~20)

1.P2-5 P2-5 2.M2.3 M8.9 3.X1-2 X9-8 4.M8.9 M2.3 5.X9-8
X1-2 6.B9.1 B9.1 7.X2.4 (hình)



Như hình vẽ, hai bên hình thành trận “đại liệt thủ pháo” có “hình đối xứng”. Bên Đen có hai phương án: P8-7 và X2.6, tường thuật và phân tích như sau:

Phương án một: P8-7

7...P8-7 8.X2-6 X2.4?

Không nên tuần hà mà nên X2.6 ngăn cản Trắng tiến Mã bắt Xe.

9.M9.8 X2-6 10.M8.6 X8.8 11.M6.7 P7-3 12.P5.4?

Trắng nên P8.7 trước, nếu Đen S6.5, thì X8.8, Tg5-6, X8-5, P5.4, P5-4, X6-4, X6-4, Trắng thắng.

12...S6.5 13.P8.7 Tg5-6 14.S6.5 X8-7 15.X8.8 X6/3?

Nên đi X7/1, còn có thể ứng phó.

16.X8-5

Trắng thắng (biến 15).

Phương án hai: X2.6

7...X2.6 8.X2-6

Nếu bên Trắng đi P5-6, thì P8-7, X2-6 có thể:

(1) X8.8, P6.1 (nên S4.5 ổn hơn), X2-3, P8.7, X3/2 (chạy Xe bị hậu thủ, nên X3-4 bỏ Xe ăn Pháo còn có thể hình thành cục diện đối công), P6.6, S6.5, P6/1, M3/2, X8.9, X8/4, M9.8, X3-2, X8-7, S5/4, P6-9, Trắng thắng (biến 19).

(2) S6.5, P6.1, X2-3, P8.7, X3.1, P8-9, X3-7, X8.9, M3/1, P6-7, Tg5-6, X8/1, P5.4, X6-4, P7-6, X4.3! S5.6, P7.6, Trắng thắng (biến 20)

8...M9.8?

Tiến Mã quá vội, nên đi P8-7

9.P5-6 S6.5

Bên Đen còn hai cách đi khác:

(1) P8-7, P6.1, X2-3, P8.7, X3.1, P6-7, X3-7, X6.5, M3/4, P7.6, Tg5.1, X8.8, sát cục (biến 17).

(2) P8-6, P6.1, X2-3, P8.7, X3/2, P8-9 (Trắng nên đi P6.6, nếu Đen S6.5, thì P6-3, S5/4, P3-6, X8.1, P6/2, M3/2, P6-4, M2.1, P4-9, Trắng nhất định thắng), S6.5, X8.9, M3/1, P6.6, S5/4, X6.5, Tg5-4, X8/1, Trắng thắng (biến 16).

10.P6.1 X2-3 11.P8.7 X3.1

Đen có thể đi X3-4 thì Xe! Nếu Trắng X6/1, thì M8.6, X6/1, P8.5, M3/2, M3/2, X8.9, P5.4, X8/6, P5/2, X8-4, P8-5, X4-5, P5-1, Đen thắng.

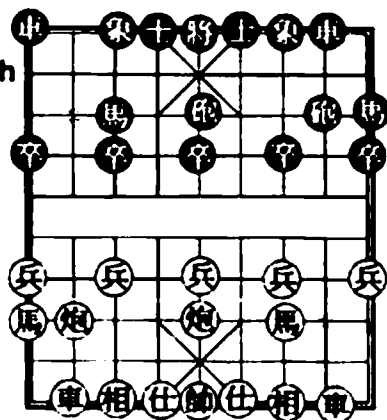
12.P8-9 X3-7 13.X8.9 Tg5-6 14.P9-7 Tg6.1 15.P7/1 Tg6/1 16.P6.6 M8.7 17.P6/1 S5/4 18.X8-6 P5/2 19.X6-4, Trắng thắng (biến 18)

Phổ thứ ba: Bạch công để Tượng hắc tá trung Pháo hình (gồm biến 21~29)

1.P2-5 P2-5 2.M2.3 M8.9

3.X1-2 X9-8 4.M8.9 M2.3

5.X9-8 (hình)



Như hình vẽ, bên Đen có hai phương án là: B1.1 và X1-2, tương thuật và phân tích như sau:

Phương án một: B1.1

5...B1.1 6.X2.4 X1-2

Đổi lại P8-7 đổi Xe xem ra hay hơn.

7.B9.1 B1.1 8.X2-9 X2.4 9.P8-7 X2-6

Bên Trắng có Mã biên linh hoạt, bên Đen nên X2.5 đổi Xe nhằm giảm lực công kích của bên Trắng ở cánh phải, cục thế ổn định.

10.X8.8 P5-6 11.P7.4 T3.5 12.X8-6 X6.3 13.P5.4 S6.5

Nếu Đen đi M3.5, thì P7.3 (Trắng cũng có thể đi X9.5! M5/3, X9-6, M3/4, P7.3 chiếu bí!), S4.5, X9.5, M5.3, P7/1, lại X9-6 chiếu hết! (biến 27).

14.X6-5! Tg5-6

Nếu Đen đi S4.5, thì X9.5, M3/4, P7.3, M4.3, P7/1 Trắng thắng (biến 28).

15.X5.1 Tg6.1 16.X9-6 P6-7?

Nên đổi là P8/1 phòng chiếu hết.

17.X6.4 S4.5 18.P5-6! P7.4 19.X6-5 M3/5 20.P6.2 Tg6.1 21.X5-4, sát cục (biến 29).

Phương án hai: X1-2

5...X1-2 6.B9.1 X2.4 7.X2.4

Nếu bên Trắng P8-7 đổi Xe thì Đen X2-6 (nên X2.5 đổi Xe), X8.8, B3.1 (nếu Đen B9.1, thì P7.4, M9.8, P7.3, S4.5, P7-9, Tg5-4, P5-6!, P8.7, M9.8, X6.3, M8.6, X6-4, M6.7, lại X8.1 chiếu hết! (biến 25)), B7.1, B3.1, X2.4, P8-7, X2-7, X8.8, P7.5, P7-3, X7.3, X6/2, P5-7, X8-7, P7.7, S4.5, P7-9, X7/1, X7.2, S5/4, X8-5, Tg5.1, X7/1, Trắng thắng (biến 26).

7...P8-7 8.X2-6 X8.8 9.M9.8 X2-6 10.M8.6 P7.4

Nếu Đen đi X8-7 (vội, nên đi trước S6.5 xem ra ổn hơn), S6.5, S6.5, P5-6, X7.1, T7.5, X7/1, M6.7, P7-3, P8.7, Tg5-6 (nếu P3-4, P6.5, Xs/1, P6-9 Trắng cũng thắng), P6.7, Tg6.1, X6.4, X7/1, X6-5, Tg6-5, X8.8, Tg5/1, X6/2 chiếu hết (biến 21).

11.M6.7 P7.3 12.S4.5 S6.5 13.P5.4 Tg5-6 14.P8-4 P5-6

Nếu Đen X6-7, thì X8.4, P7-9, X6-4, Tg6-5, X8-6, X8.1, P4/2, X8/5, P4.1, X7-4, X6.1, X8-4, S5.4, Trắng thắng (biến 22).

15.M3.4 X6-7 16.M4.2 P6-5

Đối lại Đen đi X7-6, thì M2/3, P6.5, S5.4, X8.1, M3.4, P7-4, Tg5.1, P4-2, M4.3, Tg6.1 (nếu Đen M9/7 thì X6-4, S5.6, M7.6, Trắng thắng), M7.6, S5/4, X6-4, Sát cục (biến 24).

17.X6-4

Trắng cũng có thể đổi là M2.3, nếu Đen M9/7 (nếu Tg6.1, M7.6, S5/4, X8.8, liên chiếu hết), thì X6-4, Tg6-5, P4-3, lại xuất Tượng bắt hết!

17...Tg6-5 18.Tg5-4 X8/4

Nếu Đen P7-4 thì, P4-3, X8.1, Tg4.1, P4-6, X4-6, X7-6, P3-4! Trắng thắng.

19.X8.2 P7-9 20.P4-3 X7-6 21.X8-6 Trắng thắng (biến 23).

Nguyên phổ cho rằng Tượng xuất có thể giải nguy, thật là kém. Còn như bên Trắng X8-6, Đen X6.1, P3-4, X6-4, X6.2, Tg5-6, X6-4, Tg6-5, P4-3! Tượng bên Đen tuy xuất, cũng vẫn thất bại.

Phổ thứ tư: Bạch tấn Mã đả Xa hắc Xa Pháo trác công hình

(gồm biến 30-35)

1.P2-5 P2-5 2.M2.3 M8.9 3.X1-2 X9-8 4.M8.9 M2.3

Nếu Đen đi B9.1, thì X2.4, M2.3, B9.1, B1.1 (nên X1.1 ra quân chủ lực), M9.8! B1.1, X2-6, X8.1 (nên B3.1, linh hoạt), M8.6, X8-4 (nước bại! Tự làm mất quân. Nên B3.1), M6.5!, X4.4, M5.7, X4/4, M7.9, X4-1, X9.4, Trắng thắng (biến 35).

5.X2.4 X1-2 6.X9-8 P8-7 7.X2-6 X8.8 8.B9.1

Nếu Trắng đi P6-5, thì S6.5, B9.1, X2.6, P6.1 (bắt Xe không thỏa đáng, nên S4.5), X2-3, P8.7 (nên P8-6), X3.1 (chạy Xe hơi yếu, nên X3-4 bỏ Xe lấy Pháo, Trắng X6/1, thì P7.4, Đen có thể công), P8-9, X3-7, X8.9, M3/1, P6-7, Tg5-6, X8/1, P5.4, X6.5! chiếu hết! "chạy Xe bị đòn Pháo, tiến Tượng bị chiếu

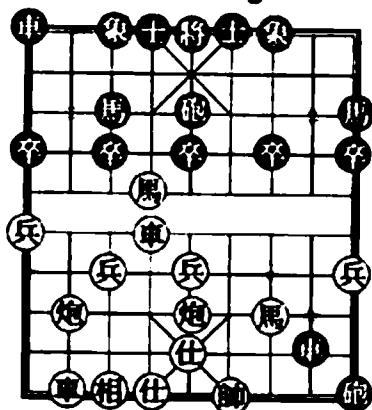
đáy" (Nguyên chủ) (biến 30).

8...P7.4

Pháo bắt Tốt quá gấp, đổi là X2.6 tốt hơn.

Nếu Đen đi X2.4, thì M9.8, X2-6, M8.6, P7.4, M6.7, P7.3? S4.5, S6.5, P5.4, Tg5-6, P8-4, P5-6, M3.2, X6/1, P5-9, B3.1, X8.6 tróc Xe, Trắng thắng (biến 31).

9.M9.8 P7.3 10.S4.5 P7-9 11.Tg5-4 X2-1 12.M8.6 (hình)



Như hình vẽ, bên Trắng nhảy Mã qua hà bắt Mã, bên Đen có ba phương án X1.2, M3/1 và X1.1

Phương án một: X1.2

12...X1.2 13.M6.8 X8/7 14.X6-4 B9.1 15.M8.7! X8-3 16.X4.5 Tg5.1 17.P8.6

Trắng chiếu bí thắng (biến 33).

Phương án hai: M3/1

12...M3/1 13.P5.4 S6.5 14.X6-4, Trắng thắng (biến 32).

Phương án ba: X1.1

12...X1.1 13.M6.7 X1-6 14.M3.4 S6.5 15.P5.4 Tg5-6 16.P8-4 P5-6 17.P5-4

Xe đen chết, Trắng tất thắng (biến 34).

Phố thứ 5: Bạch Kỵ hà Xa chính mã hắc hữu Xa quá hà áp Mã hình

(gồm biến 36-40)

1.P2-5 P2-5 M2.3 M8.9 3.X1-2 X9-8 4.X2.5

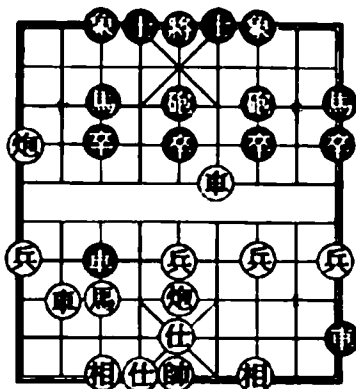
Tiến Xe kị hà không bằng tuần hà.

4...M2.3 5.M8.7 X1-2 6.X9-8 X2.6 7.P8-9 X2-3 8.X8.2 P8-7

9.X2-4

Trắng nên đổi Xe, sau đó P9/1 công cánh phải.

9...X8.8 10.S4.5 X8-7 11.M3/1 X7-9 12.P9.4 (hình)



Như hình vẽ bên Trắng xuất kích Pháo biên nhằm vào Tốt đầu, bên Đen có bốn phương án: M3.1, X9.1, S6.5 và B3.1 tường thuật và phân tích như sau:

Phương án một: M3.1

12...M3.1 13.P5.4 S4.5 14.X8.7 Tg5-4

Nếu Đen đi M1/3, thì bên Trắng X8-7 bắt Tượng chiếu Tướng, Đen M3/4, Trắng Tg5-4, tuyệt sát (biến 36).

15.X8-7 Tg4.1 16.X7/1 Tg4/1 17.X4-8. Trắng thắng (biến 37).

Phương án hai: X9.1

12...X9.1 13.P5.4

Bên Trắng nên đi Tg5-4, nếu Đen lên Sĩ trái thì P5.4, nếu lên Sĩ phải thì P9.3, Trắng thắng nhanh.

13...M3.5 14.P9-5 S4.5 15.T7.5?

Lên Tượng là nước yếu. Nếu X4-6, sau lại X8.7 là thắng.

15...X3-4 16.X8.7 Tg5-4 17.X8-7 Tg4.1 18.X4-8?

Trắng nên đổi là X7/1, chặt chẽ.

18...X4/3 19.P5/2 X9/1 20.P5-6 X4-6 21.X8-6 S5.4 22.X6.2 Tg4-5 23.X7/1 Tg5/1 24.X6.1 P5.5 25.S5/4, Trắng thắng (biến 38).

Phương án ba: S6.5

12...S6.5 13.P9.3 Tg5-6 14.X4-6 T7.5 15.X6.3 P7/1 16.X8.7 Tg5-6?

Nước thất bại! Nén M3/1, Đen có thể giải nguy.

17.P9-7 Tg6.1 18.P7/1 Tg6/1 19.X6-5 M3/5 20.X8-6. Sát cục (biến 39).

Phương án bốn: B3.1

12...B3.1 13.P9-7?

Có thể đổi là Tg5-4, Đen khó ứng phó.

13...X3-4 14.P7.3 S4.5 15.P7-9 Tg5-4 16.X8.7 Tg4.1 17.X8/1 Tg4/1 18.P5-6 P5-4 19.M7.8 B3.1 20.M8.7 X9.1 21.T7.5 P4.5 22.X4-8 P4-3 23.Xt.1 Tg4.1 24.X8.3 Tg4.1 25.P9/2! M3/2 26.X8/1 M2.3 27.X8-7 Tg4/1 28.X7.1, Trắng thắng (biến 40).

CỤC 17

TIỂU LIỆT THỦ PHÁO PHÁ ĐẠI LIỆT THỦ PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 4 biến).

1.P2-5 P2-5 2.M2.3 M8.7 3.X1-2 X9-8 4.X2.6 P8-9

Đen bình Pháo đổi Xe để giảm áp lực Xe quá hà của bên Trắng. Hiện nay dấu pháp là M2.3 nhằm ra quân cánh phải.

Ba nước đầu còn có cách đi khác. P2-5, M8.7, M2.3, X9-8, X1-2, P2-5, hình thành bố cục thịnh hành "Trung Pháo đôi hậu bổ liệt Pháo" (Cũng gọi là "bán đồ liệt Pháo").

5.X2-3

Ấn Tốt dè Mã làm cục thế phức tạp, hiện đại phần lớn đi X2.3 (đổi Xe), M7/8, M8.7, M2.3, X9-8, bên Trắng vẫn giữ nước tiến.

5...X8.2 6.P8.2

Lên Pháo tuần hà là cách tiến công điển hình của phổ. Hiện đại phần nhiều đi X9.1, P8-6, M8.7 và M8.9.

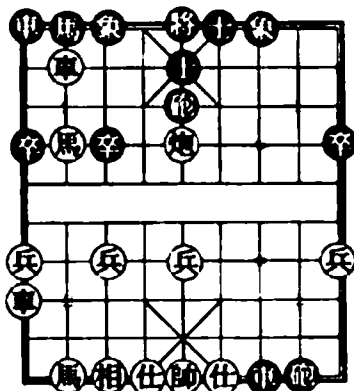
6...P9/1

Thoái Pháo là nước yếu. Nên đi M2.3 hoặc X1.1

**7.P8-3 P9-7 8.X3-4 M7.8 9.X4.2 P7.5 10.X4-8 M8.6 11.X9.2
X8-7 12.T3.1 P7-8 13.M3.4 X7.3 14.P5.4 S4.5 15.M4.6**

Cũng có thể đổi là X9-2, bên Trắng để đi.

15...P8.3 16.T1/3 X7.4 17.M6.8? (hình vẽ)



Tiến Mã dùng nước ngoa táo tợn hay thực ra là kém. Nước chính xác là M6.5 ăn Pháo đầu, lại P5/2, X9-8, Trắng ưu.

Như hình vẽ, bên Đen có hai phương án là X7/6 và P8-6 như sau:

Phương án một: X7/6 (gồm biến 1).

17...X7/6 18.S4.5 X7-5?

Ăn Pháo là hồng, nên P8/8 bắt Xe, Đen chiếm ưu.

19.Mt.7 Tg5-4 20.X9-6 P5-4 21.X8/1 Tg4.1?

Thượng Tướng mất Xe, nước thua! Nên X1.2 bỏ Xe lấy Mã.

**22.M7.9 M2.1 23.X8-7 X5-7 24.M9/8 X7.6 25.S5/4 X7/5
26.S4.5 P4.2 27.X7/1 Tg4.1 28.Mt.7 M1/3 29.X7.2 Tg4-5
30.X7/1 P4/2 31.X7-6! S5.4 32.X6.5, sát cục (biến 1).**

Phương án hai: P8-6 (gồm biến 2~4)

17...P8-6 18.T7.5 P6/1 19.Tg5.1 X7-4 20.Ms.6 P6/7

Nếu Đen P6/6, thì M8.7, Tg5-4, X9-6, P5-4, X6.5 (bỏ Xe lấy Pháo. Ngay lập tức dùng Pháo khiến Mã chiếu hết), S5.4, P5-6, S4/5, P6/6, P6-4, M6.8, P4-5, M8.6, P5-4, M6.5, Tg4-5.

M5.6, nước Mã hậu Pháo chiếu hết (biến 2).

21.X9-6 X1.2

Nếu Đen X4-8, thì X6.4, X8/6, X6-7, X8-5, X7.3, S5/4, M8.6, P6-4, X8-6, S6.5, X6.1, thắng (biến 3).

22.X8.1 X1-3 23.X6.4 X4-8 24.X6-7 X3.1 25.X8-7 X3/3
26.M8.6 Tg5-4 27.P5-6, Trắng thắng (biến 4).

CỤC 18

LIỆT PHÁO PHÁ LIỄM PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 3 biến)

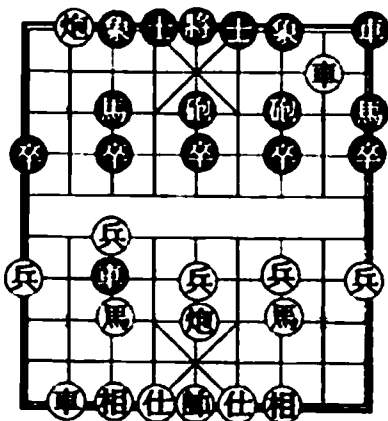
1.P2-5 P2-5 M2.3 M8.9 3.X1-2 P8-7 4.X2.8?

Một nước lằng phí. Nên M8.7 hoặc M8.9.

4...M2.3 5.B7.1 X1-2 6.M8.7 X2.6 7.X9-8 X2-3

Đề Mã tạo cơ hội cho bên Trắng bỏ quân tranh tiên. Nên đi X9-8.

8.P8.7? (hình vẽ)



Như hình vẽ, bên Trắng tiến Pháo đấy là không chính xác, quá vội! Nên X2-4!, nếu Đen X3.1 thì lại P8.7. Bên Trắng thì quân nhưng thế quân mạnh.

Đến đây bên Đen có hai phương án là M3/2 và X9-8:

Phương án một: M3/2 (gồm biến 1)

8...M3/2 9.X9.8 X3.1?

Ấn Mã là nước thua! Nên đi P7/1 chờ P7-5, bên Đen tốt hơn.

10.P5.4 S6.5 11.X2-5 Tg5-6 12.X8-7 X3-4 13.X5.1 Tg6.1
14.X5/2 S4.5 15.X7/1 P7/1 16.P5.2, Trắng thắng (biến 1).

Phương án hai: X9-8 (gồm biến 2-3)

8...X9-8 9.X2-4 S6.5 10.P8-9 X3.1

Nếu Đen B7.1, thì X8.9, T3.1, X8/1, M3/2, X8-5, sát cục (biến 3).

11.X8.9 M3/1 12.X8/1 S5/6 13.P5.4, Trắng thắng (biến 2).

Bình chú và phân tích:

Ở cục này bên Trắng đi X2-4! nước thứ 8 thủ thế vững. Xin giới thiệu một ví dụ: (Ví dụ một cục thực chiến)

1.B3.1 P8-7 2.P2-5 P2-5

Trận thế "Tiên nhân chỉ lộ" đổi Tốt để Pháo chuyển thành liệt Pháo cục.

3.M2.3 M2.3 4.M8.7 X1-2 5.X1-2 M8.9 6.X9-8 X2.5?

Đen nên đi B7.1 thay cho X2.5

7.X2.8 S6.5 8.B7.1 X2-3 9.X2-4!

Xe bên Trắng bỏ Mã áp sườn, là mấu chốt của việc thủ thế.

9...X3.2 10.P8.7 P7.3

Nếu M3/2, thì X8.9 (phục nước P5.4 bắt Tốt đầu công sát), nếu Đen X3-5, thì T7.5, B7.1, M3.4, P5.4, S4.5, B7.1, M4.5, P7.7, M5.7! Chờ X4-5 sát cục, Trắng thắng thế.

11.P8-9 P7-3 12.X8.8 B7.1 13.P5.4!

Trắng hình thành thế công Thiên địa Pháo.

13...X3-4 14.S4.5 M9.7 15.X4-5 M3/5 16.S5.6! Tg5-6

Không còn cách nào nữa, thì Trắng X8-6 tuyệt sát.

17.X8-5 B7.1 18.T7.5 B7.1 19.X5.1 Tg6.1 20.X5-6 P3-6
21.X6/1 P5/1 22.X6/3 X9.2 23.P9/1 P5.1 24.X6.3 Tg6/1 25.X6-3
B7.1 26.P9.1 T3.1 27.P5-6 P5-4 28.X3.1 Tg6.1 29.X3/1 Tg6/1
30.X3/2

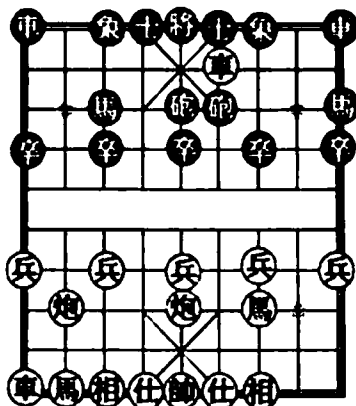
Bên Trắng thắng thế. Ví dụ này chọn từ giải cá nhân toàn quốc năm 1996 giữa danh thủ Trương Cường (Bắc Kinh) và Lâm Hoành Mẫn (Thượng Hải)

Cục 19

LIỆT PHÁO PHÁ BÌNH SĨ GIÁC PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 5 biến)

1.P2-5 P2-5 2.M2.3 M8.9 3.X1-2 P8-6 4.X2.8 M2.3 5.X2-4 (hình vẽ)



Như hình vẽ, bên Đen có hai phương án S6.5 và S4.5:

Phương án một: S6.5 (gồm biến 1~3)

5...S6.5? 6.B7.1 X1-2 7.M8.7 X2.6 8.X9-8 X2-3?

Nước kém! Nên đi X9-8, bên Đen dễ đi.

9.P8.7! X3.1

Nếu Đen đi M3/2, thì X8.9, X3.1, P5.4, X3-4, X8-7, X4/6, S4.5, X9-8, X7/2!, P6-3 (nếu X4.2, thì X7-5, X4-5, X5/1 (biến 3), Trắng thắng), Tg5-4, tuyệt sát (biến 2).

10.P8-9 B7.1 11.X8.9 S5/6 12.P9-7 S4.5 1.P7/1 S5/4 14.X4-6, Trắng thắng (biến 1).

Phương án hai: S4.5 (gồm biến 4~5)

5...S4.5

Nước chính xác!

6.B7.1 X1-2 7.M8.7 X2.6

Nên đi P5-4

8.X9-8 X2-3?

Nên đi X9-8 xuất Xe.

9.P8.7 M3/2 10.X8.9 X3.1 11.X8-7

Nếu P5.4, thì X3-4 (nên Tg5-4), S4.5, X4/4?, P5-1, Trắng được Xe nhất định thắng (biến 5).

11...S5/4 12.X4-6

Nên đi P5.4

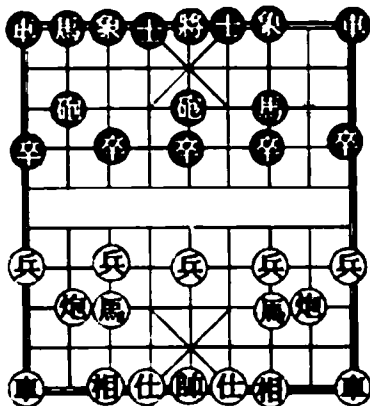
12...S6.5 13.P5.4 Tg5-6 14.X6-5 X3-4 15.X5.1 Tg6.1
16.X5/2 X4-7 17.X7/1 Tg6/1 18.X5-4 Tg6-5 19.X4.1, Trắng
thắng (biến 4).

CỤC 20

BÌNH PHONG MÃ PHÁ ĐƯỜNG ĐÁU PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 8 biến).

1.M2.3 P8-5 2.M8.7 M8.7 (hình vẽ)



Đến đây hình thành "Bình phong Mã đối Trung Pháo". Bên Trung Pháo khó phá Bình phong Mã nên bên đi hậu thường dùng Bình cục hoặc Tượng cục đối phó với Mã cục.

Như hình vẽ, bên Trắng dùng Bình phong Mã, hiện tại có hai phương án là B3.1 hoặc B7.1.

A) Phương án một: B3.1 (gồm biến 1~5).

3.B3.1 X9-8 4.X1-2 X8.6 5.T7.5 B3.1

Theo lý thuyết hiện đại thì nước thứ 5 bên Trắng có cách đi M3.4, X9.1, B7.1 và P2-1. Bên Đen tiến Tốt 3, cũng có thể đi X8-7.

6.S6.5 P2-3 7.X9-6 X8-7

Bên Đen dè Mã, trùng kế bên Trắng bỏ quân lấy thế công. Nên đi B3.1. Dưới đây bên Trắng có hai cách đi là P2.7 và P2.6

a) (Một là): P2.7

8.P2.7 M7/8 9.X2.9 X7.1 10.X6.8

Nếu Trắng đổi là P8.4 thì B7.1, P8-1, T7.9, X6.8, M2.1, X2/3, B5.1, X2-6, S6.5, P1-5, Tg5-6, P5.2, S4.5, X6-5, Trắng thắng (biến 1).

10...M2.1

Nếu Đen S4.5, thì P8.6 (nên X6-8!), X7/1 (nên X1.1), P8-5, X7-6, P5/2, P5-7, X2/1, sát cục (biến 3).

11.X2-3?

Nên đổi là Tg5-6! thì S4.5, P8.6! phục nước bắt Sĩ giữa. Trắng thắng thế.

11...X1-2 12.P8.6 P3/1?

Nước thất bại ! Nên đổi là X2.1 đổi Pháo, còn khả năng chiến đấu.

13.X6-4! S4.5 14.X4-5, sát cục (biến 2)

b) (Hai là) : P2.6

8.P2.6 X7.1 9.P2-3 X7/1 10.P3/2 X7-6 11.P3.2 S6.5 12.P3-1 M2.1

Đen nếu đổi là Tg5-6, thì P8.6, P3/1, X6.9!, Tg6.1, X2.8, Tg6.1, P1/2, M7/6, X6-4! S5/6, X2/1 sát cục (biến 4).

13.P8.6 X1-2 14.X6.8 P3/1 15.P8-9 X6/2 16.X2.9?

Quá vội ! Nên B3.1

16...S5/6

Nước thua ! Nên X6/4

17.X6-3 X2.7 18.X2-4! Tg5-6 19.X3.1 sát cục(biến 5)

b) Phương án hai: B7.1 (gồm biến 6~8)

3.B7.1 X9-8 4.X1-2 X8.6 5.T7.5 X8-7

Xe Đen bắt Tốt làm Trắng chiếm tiền lớn. Nên đi M2.1

6.M7.6 M2.1

Nếu Đen đi B7.1? thì P2.4, P5.4, S6.5, P5/1, P2-3, X7-4, P3.3, S6.5, P3-1, X4/1, P8.2, X4-3, P8-5, X3-5, X2.9, M7/6, X2/5, bên Trắng được Xe thắng thế (biến 6).

7.P2.7!?

Vội, nên đổi là P8-6.

7...M7/8 8.X2.9 X7/2 9.S6.5 X7-4 10.X9-6 P2-4 11.M3.4 X4/

Thoái Xe là nước kém. Nên X4-2.

12.P8-4! B3.1 13.P8-5 S4.5 14.P5-1 B7.1 15.M4.5 X4.1

16.B7.1 X4-5 17.P1.3 Tg5-4

Đen nếu S5.6, thì P1-3, S6.5, P3-7, S5/6, P7-4, Trắng thắng (biến 8).

18.P1-3 Tg4.1 19.X6-8 X1-2 20.X8.9 M1/2 21.M6.7 M2.3

22.M7/5 Trắng thắng (biến 7)

Chương hai

NHƯỜNG TIỀN

(NHƯỜNG ĐỐI PHƯƠNG ĐI TRƯỚC,
BÊN ĐI SAU THẮNG)

GỒM 13 CỤC

CỤC 21

THUẬN PHÁO HOÀNH XA PHÁ TRỰC XA ĐOẠT TIỀN CỤC

(2 phổ)

(Nguyên phổ cộng 24 biến, cải biên từ 2 phổ)

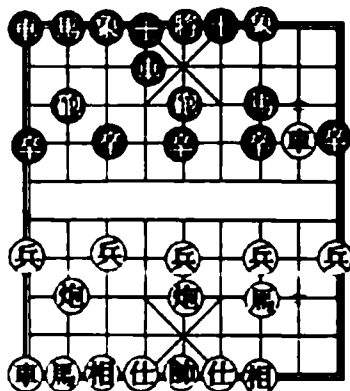
Phổ thứ nhất: Hắc hoành Xa chiếm hữu lạc hình (gồm biến 1~10)

1.P2-5 P8-5 2.M2.3 M8.7

3.X1-2 X9.1 4.X2.6

Tiến Xe nhanh qua hà là nước
đổi công quyết liệt. Hiện nay
thường đi M8.7, B3.1 ổn
định hơn.

4...X9-4 (hình vẽ)



Như hình vẽ, bên Trắng có ba phương án là X2-3, B9.1, M8.9 phân tích và tường thuật dưới đây:

Phương án một : X2-3

5.X2-3

Đến đây bên Đen có thể X4.7 hoặc M2.3

(Một là) X4.7

5...X4.7

Bên Trắng có hai cách đi M8.9 và P8.2:

(1) M8.9

6.M8.9

Không bằng M8.7

6...B1.1 7.S4.5 M2.1 8.P8-6

Bình Pháo dễ bị Đen tiến Mã phong Xe, không bằng đi B3.1

8...M1.2 9.X3/1

Nếu Trắng đi B3.1, thì X1.1, B3.1 (nên X3-4), X1-6, X3-2, X6.7, B3.1 (nên X2/2 phòng thủ), M2.4, P5-4, P5.4, P4-5, P2.5, P6.7, M4.3, M3.5, P2-5, Đen thắng (biến 1).

9...M2.4 10.X3-6?

Nên đổi là X9-8 bắt Pháo.

10...M4.6 11.P5-4 P5.4 12.P4-5

Nên đổi là Tg5-4, phục nước P4/1 bắt Xe, còn nếu Trắng đi T3.5 thì X1.1, X9-8, P2.6 (nên P2-6! nếu Trắng P4.5 thì X1-6, Đen ưu), P4/1, M6.7, (1) Nếu Tg5- thì P2-5 (X1-6, M3.5, X6.5, T5.7, Trắng thắng), S6.5, P5.2, Tg4-5, X1-8, Đen thắng; (2) Nếu M3.5 thì X1-8, T5.3, X8.8, S5/4, X8-6, Tg5-4, X4.1 Đen thắng (biến 2).

12...P5/2

Nên M6.7, Tg5-4, P2-6, M3.5, M7.6, P5-4, M6.5, P4-5, M7/5, Đen thắng.

13.M3.5 P5.3 14.T3.5 M6.7 15.Tg5-4 X1.1 16.X9-8 P2-6

Nên đổi là X1-6! Nếu Trắng đi S5.4, thì X4.1, Tg4.1, X4/1, Tg4/1, M7/5, (cũng có thể P2-6), Tg4-5, X6-8, M5/3, X4.1, Tg5.1, P2-5, Đen thắng.

17.T5/3 M7.6

Đen cũng có thể X1-8 bỏ Xe, nếu Trắng M5/6 thì X8.6, Đen tất thắng.

18.M5/4 X1-8

Nên M6/7, M4.5, X8.6, Đen tất thắng.

19.X6-4 X8.8 20.Tg4-5?

Nước thua ! Nên P6-3, Trắng nhiều quân có lợi.

20...X8-7 21.S5/4 X7-6 22.Tg5-4 X4.1

Đen thắng (biến 3)

(2) P8.2.

6.P8.2 P5-4 7.M8.9

Nên đổi lại M8.7

7...T3.5 8.S4.5 M2.1 9.P8-3 P4.1 10.P5.4 M7.5 11.X3-5

P2.1 12.P3-5 S4.5 13.X9-8 P2.5 14.X8.1

Đối Xe lấy 2 Pháo là nước chính xác. Ở nguyên phổ bên Trắng đi như sau : T3.5, P4.6, S5/6, X1-4, S6.5, P2-5, Tg5-4, P5/2, X5-4, Xt.1, Tg4.1, X4.8, Tg4.1, Tg5-4, X8.7, Xs-7, T5.7, X7/1, Đen thắng (biến 4).

(Hai là) : M2.3

5...M2.3

Nhảy Mã trong lợi cả công lẫn thủ, chờ nước P5/1 đuổi Xe là nước chính xác đối phó với Xe tiến nhanh qua hà. Trắng không nên X3.1 ăn Mã, vì Đen có nước P5.4.

Sau đây Trắng có ba cách đi:

(1) P8.2

6.P8.2 B3.1 7.P8-3 M3.4 8.P8.3

Nếu Trắng đi M8.7 thì M4.6, X3-4, M7.8, X4/1, P2.2, X4-7, M6.4, X7-8, M4.3, Tg5.1, M3.1, X8/5, X4.6, M7/9, X4.2, X8-9, X1-2, Tg5-4, X2.8, S4.5, M8.6, P5-7, P5-, P7-4, M6.7, P4-5, X4-6, Đen thắng (biến 7).

8...M4.6 9.X3/2 P2-7 10.X3-4

Theo nguyên phổ bên Trắng đi : X3.3 ăn Pháo, thì M6.7 (cũng có thể X1-2), P5.4, S4.5, T7.5, M7/5, P5-3 (nên đi S4.5), M5.3, X3-5, X4.8, Đen thắng (biến 6).

10...P7.5 11.P5.4 P5.4 12.X4-5 P5/3 13.X5.2 S4.5

Cân bằng.

(2) S6.5

6.S6.5?

Đi S4.5 mới là thoả đáng.

6...P5/1 7.M8.9 X4.3 8.P8-7 P5-7 9.X3-4 M7.8 10.X4-3 M8/

9

Cũng có thể đi P7.1, X9-8, X1-2, thế của Đen cũng hay.

11.X3/2 X1-2 12.B9.1 T3.5 13.X9-8 B1.1 14.B9.1 P7-1

15.X8.6 P2-1 16.X8-7?

Ăn Tốt dè Mã là nước thua ! Nên X8.3 đổi Xe.

16...Pt.5 17.P5-9 X2.9 18.T3.5 P1.6 19.X7.1 P1.2 20.S5/6

X4.5 21.Tg5-6 X2/1, Đen thắng (biến 5) (3) M8.9

6.M8.9 B3.1 7.S6.5?

Nên đổi là S4.5

7...M3.4 8.X3/1?

Nên đổi là B3.1

8...M4.6 9.B3.1?

Nước thua ! Nên đổi là P5-6

8...T7.9? 10.X3-7 M6.4 11.X7-8 M4.3. Đen thắng (biến 8).

Phương án hai : B9.1

5.B9.1 X4.7 6.M8.9 M2.3 7.X2-3 B3.1 8.S6.5?

Nên đổi là S4.5

8...M3.4 9.B3.1 X1.1 10.B3.1 M4.5 11.M3.5?

Đổ Mã có tác dụng ngược làm Pháo được thế ở trung lộ.

Nên X3-4.

11...P5.4 12.X3.1 T3.5 13.X3/1 X1-4 14.P8/2 S4.5 15.X3-5 P2.4 16.B7.1 Xs.5 17.M9/7 Xt-3 18.T7.9 P2-1 Đen thắng (biến 9).

Phương án ba : M8.9

5.M8.9 B3.1 6.X2-3 M2.3 7.S6.5

Nên S4.5

7...M3.4 8.X3/1 S4.5?

Không bằng M4.6.

9.P8-6 M4.5 10.M3.5?

Nên X9-8, P2-3, X8.6, Trắng dễ đi.

10...P5.4 11.P6/2?

Nước thua ! Nên Tg5-6, nếu Đen X4.1 thì P6/1. Trắng có thể đổi phó được.

11...X4.7 12.X3.2 T3.5 13.X3/1 X1-4 14.P6.9 Tg5-4

Đen thắng (biến 10).

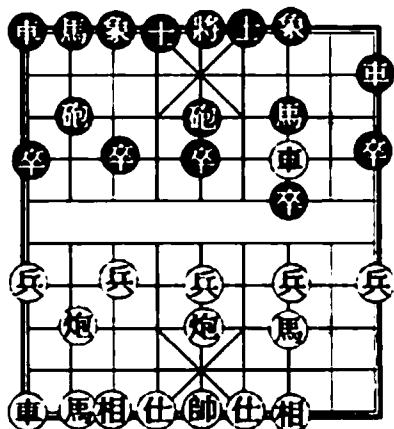
Phổ thứ hai : Hắc đánh ba lộ tốt hình (gồm biến 11-24)

1.P2-5 P8-5 2.M2.3 M8.7 3.X1-2 X9.1 4.X2.6 B3.1 5.X2-3

Nếu bên Trắng P8-7 thì M2.3, B7.1, M3.4, B7.1, M4.5, hình thành bố cục "Thiên Mã hành không", biến hoá phức tạp, đối công kịch liệt. Có thể xem "Trung Quốc tượng kỳ phổ" tập thứ 2

(Bạn đọc có thể tìm đọc Thể trận thuận Pháo cổ điển và hiện đại tập 1 của nhóm tác giả Trần Tấn Mỹ, Phạm Tấn Hoà, Lê Thiên Vị, Quách Anh Tú do Hội cờ Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản năm 1991, chương III, phương án G về bố cục Thiên Mã hành không).

5...M2.3 (hình vẽ)



Như hình vẽ, đèn đây bên Trắng có bốn phương án :S6.5, X3/1, P8.2 và M8.9 phân tích và tương thuật dưới đây:

♣ **Phương án một: S6.5**

6.S6.5 M3.4 7.B3.1 X9-4 8.M8.9 S4.5 9.P8-6 M4.5 10.M3.5?

Nên X9-8

10...P5.4 11.Tg5-6

Nếu bên Trắng đi X3.1 thì X4 6. M9/8. P2.6! lại Tg4-5 sát cục (biến 11).

11...X4.4 12.P6/1

Nếu Trắng đi X3.1 thì P2-4, Tg6.1, T3.5, X3/1, X4.2, Tg6.1, P5-4, trùng Pháo (biến 12).

12...T3.5 13.X9-8?

Xuất Xe bắt Pháo vô tình giúp đối phương ! Nên đi P5-6

13...X4.3! 14.Tg6.1 X1-4 15.S5.6

Nếu P5-6 thì P2-4, P6.7, P5-4, trùng Pháo chiếu.

15...P2-4 16.S6/5 P5-4, trùng Pháo chiếu hết (biến 12)

B) Phương án hai: X3.1

6.X3/1 X9-4 7.X3-7 M3.4 8.B3.1 T3.1

Bên Trắng có các cách đi là X7.1, X7/1 và X7-8:

(Một là): X7.1

9.X7.1

Nên P8.4 thì X1-3, B7.1, M4.5, Đen tiến.

9...P2.7 10.X9-8 M4.2 11.X7/2 M2.3

Gọi hết được Xe, Đen thắng (biến 14).

(Hai là): X7.1

**9.X7/1 M4/2 10.X7.2 P2.5 11.X7-8 P2-7 12.M8.9 P5.4 13.S4.5
X4-6 14.X8/2 P7-8 15.X8-5 P8.2 16.T3.1 X6.5 17.M9/8 S6.5
18.M8.7 Tg5-6, Đen thắng (biến 15).**

(Ba là): X7-8

9.X7-8 P2-3 10.M8.9?

Nên đi P8-7 đối Pháo.

10...M4.3 11.X8/2 M3.2 12.S6.5?

Đổi lại đi S4.5 ổn thoả.

12...P3.5 13.X9-8

Nếu Trắng X9.1 thì X4.7, M3.4, X1-3, M4.5, P3-1, X9/1, X4.1, S5/6, M2/4, Tg5.1, X3.8, sát cục (biến 19).

13...X4.7 14.M3.4

Nếu Trắng P5-4 thì X1-3, T3.5, P3-1, M3., P5-6, P4-3, M7.8, B3., M8.9, P3/1, P1-5, M4/5, P6-8, M5.3 (nên đổi là B3-2), P8.7, P3/1, X3.8, S5.4, X3/1, S4/5, X3-7, Đen thắng (biến 18).

14...X1-3 15.X8-6 X4/2 16.M4/6 P3-1 17.P5-9 P5.4 18.T3.5

Nếu Trắng T7.5 thì X3.6, P8.7, S4.5, Đen thắng (biến 16)

18...X3.6 19.P8.7 S4.5 20.B3.1 M2/4 21.Tg5-6 X3-4 22.P9-7 Tg5-4 23.Tg6.1 X4/2 24.X8.2 P5-4 25.Tg6.1 P4-2

Đen thắng (biến 17)

c) Phương án ba : P8.2

6.P8.2 X9-6 7.P8-3 M3.4 8.P3.3 M4.6 9.X3/2 P2-7 10.X3.3 M8.7 11.S6.5 P5.4

Nếu Đen đi X1.2 thì X3.2 (nên X3/1), X6.2 (nên P5.4!), M8.7, X1-4, X9-8, (có thể đi P5-4), X4.5 (nhớ rằng miệng hổ l), X8.6, P5.4, X8-5, X6-5, X3/3, X5/1, Đen thắng (biến 23).

12.Tg5-6 X6-4 13.P5-6

Nếu đối đi Tg6-5 thì X1-2, M8.7, X4.6, X9.2, S4.5, X3/1, Tg5-4, X3-5, X2.9! X5/3, X2-3, S5/6, X3-4, M7/6, X4.2, sát cục (biến 22).

13...X1-2 14.M8.9 X2.7

Đen còn cách đi khác là M7.5 phá Sĩ thì S4.5, X2.8, X9-8, X2-5, X8.2, X4-6, P6-4, X6-4, P4-6, P5.1! T7.5, X4-6, sát cục (biến 21).

15.X9-8 X2-4 16.S5.6 X4.6 17.Tg6-5 X4-6

Đen nên đối là S4.5, lại Tg5-4 vấp cục.

18.Tg5-6 X6.2 19.Tg6.1 X6-7 20.X8.2

Nếu đối là X3-4

20...M7.6 21.Tg6/1 M6/5 22.Tg6.1 X7-4, sát cục (biến 20).

d) Phương án bốn : M8.9

6.M8.9 X9-6 7.S4.5?

Nên S6.5

7...M3.4 8.B3.1 M4.6 9.M3.4 X6.4 10.P8-6 X1.1 11.P5-4 P5.4 12.T3.5 X1-8 13.P4-2 P5-7

Bắt chết Xe Trắng, Đen thắng. (biến 24).

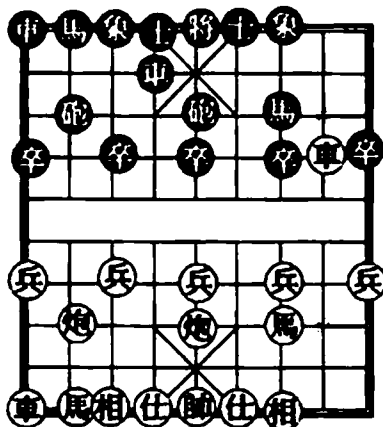
Bình luận và phân tích:

Ở phổ thứ nhất và phổ thứ hai nên Trắng thất bại. Nguyên nhân chủ yếu là lên Sĩ không đúng làm bên Đen đưa Xe khống chế cửa Tượng.

CỤC 22
THUẬN PHÁO HOÀNH XA PHÁ
TRỰC XA KHÍ MÃ CỤC

(Nguyên phổ gồm 12 biến)

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1-2 X9.1 4. X2.6 X9-4



Như hình vẽ, bên Trắng có 2 phương án là X2-3 và B9.1.
 phân tích và tường thuật như sau:

- Phương án 1: X2-3 (gồm biến 1 đến 8)

5. X2-3 X4.7 6. M8.9

Bên Trắng lên Mã biên, không bằng M8.7 lợi cả công lẫn thủ.

6...X1.1

Đen lên Xe, hình thành "khí Mã cục".

7. P8.7 P2.5

Đến đây bên Trắng có 2 cách đi: X3.1 hoặc P5.4

(Một là): X3.1

8. X3.1 P2-7 9. X3-2

Nếu bên Trắng đi X3-4 (P5.4 thì P5.4. Đen thắng (biến 2)).
thì X4-7. T3.1. P5.4. đen đây bên Trắng lại có 2 cách đi.

(1) S6.5. X1-4 (nên đổi X7-8!). X4/4 (nước thua ! Nên đi
X4/5. Trắng nhiều quân hơn ưu). X7-8. X4-5. P7.2 chiếu bí
(biến 3)

(2) S4.5. X1-8. P8/8 (X4/7 thì P7-8. X4-2. X7/1. Tg5-4. X8-
6. Tg4-5. P8-5. T7.5. X7-5. P8/6. P5/2. X2-4. X5-1. S5.4. X1 2
đen thắng (biến 5)). X8.8. X4/7. X7-8. P8-2. P7.2. X4.3. P7-4.
X4/3. P4-1. M9/8. X8/1. X4.3. X8-5. Tg5-4. X5/1. Đen nhiều
quân tất thắng (biến 4).

9...X4-7 30. T3.1 P5.4 11. S4.5 X7-9 12. X2/7 X1-8 13.
X2-4 P7-8 14 X9-8 P8.2 15 X4.3 P8-9 16. X4-5 X8.8 17. S5/
4 X9-5! 18. S6.5 X8/1. sát cục (biến 1).

(Hai là): P5.4

8. P5.4 M7.5 9. X3-5 X1-7

Nếu đen đi X4-7 thì M3/5 (nếu X9-8 thì X7/1, T7.5. đỏ ưu).
X7-6. M5.7. P2/6. S6.5. P2-7. T3.1. P7-8. T7.5 (nên X5-2 chặn
pháo). P8-5. X5-6. P1.5. Tg5-6. P-4. X6-7. X1.1. X7.3. X1-4.
S5.6. X4.5. Tg6-5. X4.1. đen thắng (biến 8).

10. X9-8 P2/6 11. S6.5 ?

Nên đổi là S4.5

11...P2-5 12. X5-7 X7.5 13. X7.3 Ps.5 14. M3.5 X4-5

Nếu đen X7-5 thì X7/2. S4.5. X7-5. T7.5. P8-9 (nên P8/7
!), Tg5-4. đen thắng (biến 6).

15. Tg5-6 X5.1 16. Tg6.1 X7.2 17. M5/4 X7-6 18. Tg6.1
X5-4 19 Tg6-5 X6-4 20. X8.2 X1-5 21. Tg5-4 X5-6 22. Tg4-5
X6-7 đen thắng (hiến 7)

Phương án hai. B9.1 (gồm biến 9 đến 12)

5. B9.1 X4.7 6. M8.9 B1.1 7. B9.1 X1.4 8. P8.7 P2.5

Hình thành khi mã cục, giống cục 1, chỉ khác hai bên đối chỗ.

9. X2/4

Nếu đi P8/2 hoặc S4.5 thì có thể xem cục 2 (biến 5) và (biến 19).

9...X4-7 10. P8/6

Nếu đi P8/2 thì P2-7, P8-3, P5.4, đen thắng (biến 9)

10...P2-7 11. T3.1 X1-4

Đến đây bên Trắng có 2 cách đi là S6.5 và S4.5, phân tích và tường thuật như sau :

(Một là): S6.5

12. S6.5 X4.4 13. X9-8 B7.1 14. M9.8 M7.6 15. P5.4 P5.4
16. P8-5 M6.5 17. P5/1 X7-8 18. X2-3 M5.7 19. X8.2 X4-5!
20. S4.5 X8.1 sát cục (biến 10).

(Hai là) : S4.5

12. S4.5 X4.4 13. X9-8 B7.1 14. M9.8 M7.6 15. P5.4 S6.5
cũng có thể đổi là P5.4 thì P8-5, M6.5, X8.2, P7-9, X2-1, X7.1,
S5/4, X7-6, Tg5-4, X4.1, sát cục (biến 11).

16. X2.7?

Tiến xe bỏ việc phòng trung lộ là nước thua. Nên X8.2 thế bên Trắng không kém. 16...P7-5 17. P5/4 P5.5 18. Tg-4 X7/2 19. X2-3 S5/6 đen thắng (biến 12).

CỤC 23

THUẬN PHÁO HOÀNH XA PHÁ TRỰC XA TRẮM PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 6 biến)

1.P2-5 P8-5 2. M2.3 X9.1 3. X1-2 M8.7 4. X2.6 X9-4 5. X2-3 M2.3 6. S4.5

Lên Sĩ là nước đi chính xác để đối phó với xe hoành, nhưng lên sĩ thuận lợi cho tiến công, không lợi cho phòng thủ

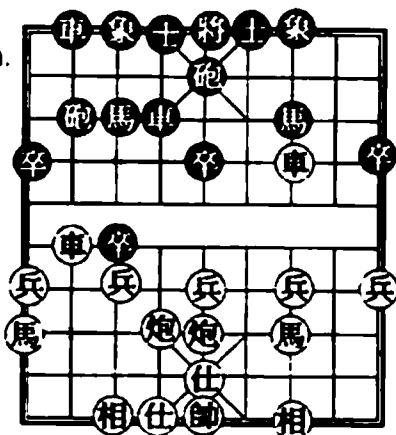
6...P5/1 7. M8.9 B3.1 8. P8-6 X4.1

Bên Trắng P8-6 là đề phòng M3.4, cũng có thể đổi là P8-7 9. X9-8 X1-2 10. X8.4

9.X9-8 X1-2 10.X8.4

Nên đổi X8.6 qua hà thì hơn.

10...B3.1



Như hình vẽ trên đen bỏ Tốt đuổi xe, bên Trắng có hai phương án là X8-7 và B7.1 như sau:

Phương án một: X8-7 (gồm biến 1 và 2)

11. X8-7 P5-7 12. X3-2 P7-3 13. X7-3 M3.2 14. Tg-4

Nếu Trắng đi X3-7 thì P2-3 phục bắt chết xe (biến 1)

14...P3.8 15. Tg4.1 X4-6 16. P5-4 M2.4! 17. X3-6 P2.6 18. P6/1

Nếu Trắng đổi là M9/7 thì P3-1, Trắng cũng khó đối phó.

18...X2.7 19. P4.2 X2-7 20. X2-3 P3/2 21. X6-8 X7.1

Cũng có thể X6.3 bỏ xe ăn pháo, lại X7.1 sát cục.

22. Tg4.1 X6.3 23. X8-4 P2/1 (biến 2)

Phương án 2: B7.1 (gồm biến 3 và 6)

11. B7.1 P5-7 12. X3-2 P7-3 13. X8/4

Nếu bên Trắng đổi là P6-7 (B7 1. M3.2. biến 3) đen thắng thì M3 4. B7.1. P3.6. B7-6. P3-7. bên đen được quân thắng thế (biến 4)

13...M3.2 14. X8-9 15. Tg-4 Pt.7 16. Tg4.1 X4-6 17. S5.4 M2.4 18. P6.1 X2.8 19. S6.5 Pt/2

Nếu bên đen Ps-6 thì X9-7. M7.6. X2-3. M6.8. X3/2. X6-8. X3-4. M8.7. P5-3. X6.6. Tg4/1. X2-5. X4.4 (nếu như P6/2 thì X5-4. X4.4. X8-6. Tg4-5. M4 5. P3-5. X6-7. T3.1. X7-8. (đen thắng) X8-6. đen thắng (biến 6)

20. Tg4/1 X2-5 21. P6/1 đen thắng (biến 5)

Bình luận và phân tích:

Bên đen có chiến thuật bỏ tốt công Xe ở nước thứ 10. trong các giải toàn quốc thập niên 60 thế kỷ XX. danh kỳ Dương Quan Lân đã áp dụng nhiều lần rất thành công.

CỤC 24

THUẬN PHÁO TRỰC XA PHÁ HOÀNH XA CỤC

(Nguyên phổ gồm 4 biến)

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1.1 M2.1 4. X1-6 P2-3 5. X6.6 P3.4 6.X6/4

Pháo bắt Tốt làm trận hình không tốt. dễ bị hậu thủ. Nên X1-2 6. X6/4

Nên đi M8.9 cờ có lực

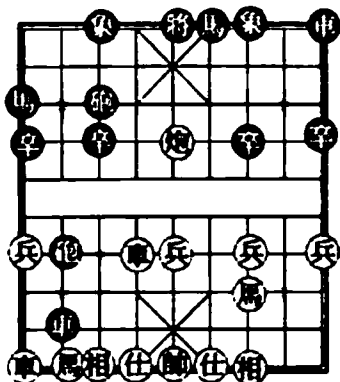
6...X1-2 7. P8-6

Nếu đi M8.7 thì X2.6, B3.1, X9-8, X9-8, X8.6, P8-9, X2.3, M7/8, P5-3, hai bên đối chọi.

7...X2.8 8. P6.7

Nếu bên Trắng đi X6-7 thì P5-3, X7/1, X9.1, S4.5, P3.5, P5-7, X9-2, đen được quân trắng thế (biến 1)

8...P5-3 9. P6-4 M7/6 10. P5.4 Pt-2



Như hình vẽ, bên Trắng có 2 phương án như sau:

Phương án 1: T3.5 (gồm biến 2 và 3)

11. T3.5 P2.3 12. X9.2 X9-8 13. X9-6 X2-4!

Xe đen làm tắc lũng Tượng là nước hay.

14. Xt.6

Nếu X9/1 thì P3/7, Tg5.1, X8.8, sát cục (biến 2)

14...Tg5.1 15. T5.7 X4/1 16. X6/7 X8.7

Bên đen nhiều quân tốt thẳng (biến 3)

Phương án 2: T7.5 (gồm biến 4)

11. T7.5 P2.3 12. S6.5 X9.2 13. X9.2 B1.1 14. X9-6 P2-1

Đến đây hình thành cục diện đối sát, bên Trắng thất bại. Ở

nước trước. bên Trắng bên B9.1 không cho Mã bên đen xuất động thì tốt hơn.

15. Tg5-6 X2.16. Tg6.1 P3-4! 17. X6.4 X9-4 18. X6.5 M6.7 19. X6-3 M1.2 20. S5.4 X2-5

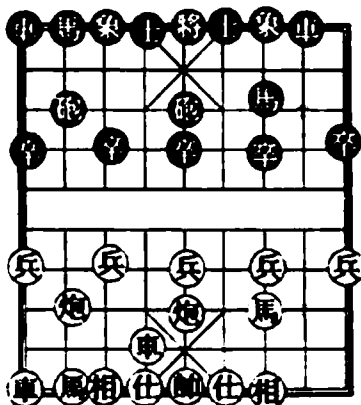
Đen thắng (biến 4)

CỤC 25.

THUẬN PHÁO TRỰC XA TUẦN HÀ PHÁ HOÀNH XA CỤC

(Nguyên phổ gồm 4 biến)

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1.1 X9-8 4. X1-6 (hình vẽ)



Như hình vẽ, bên đen có 2 phương án là X8.4 và S4.5, phân tích và tường thuật dưới đây:

Phương án một: X8.4 (gồm biến 1 và 2)

4...X8.4 5. M8.9

Hiện nay thường đi M8.7, ổn định vững chắc nhiều biến hóa.

5...M2.1 6. B9.1 B1.1 7 B9.1 X8-1 8. X6.6

Tiến xe bắt pháo không bằng X6.7 có lực.

8...P2.4 9. S6.5

Nếu X6-8 thì M1.2, X8/2 ? P2-5, M3.5, P5.4, S4.5, X1-2.

đen nhiều quân tất thắng (biến 2).

Bên sĩ bên trái theo nguyên phổ. Nên đổi là S4.5.

9...S4.5 10. X6-8 ?

Nước thua ! Nên đổi là X6.1, P2-1, M9/8 (nếu X9-8 thì P5-2 !), Xs-2, M8.7. thế bên Trắng thoáng.

10...M1.2 11. X8/2 P2-1

Đen thắng (biến 1)

Phương án hai : S4.5 (gồm biến 3 và 4)

4...S4.5 ?

Nên đi S6.5 xem ra ổn thoả.

5. X6.7 M2.1 6. B9.1

Nếu B7.1 thì X8.4, M8.7, P2-4, M7.8, X8-4, S6.5, X4.4 (nên đổi B1.1), X9-8, P4.4, B3.1 (nước thua! Nên đi M8.9, P5-7, S5.6, X4-7, M3/5, P5.4, Tg5-6, X7-6, M5.7, đỏ ưu), P5-4, X6-8, Pt-2, Pháo bắt hai Xe, đen thắng (biến 4).

6...P2-4 7. X6-8 X8.4 8. S6.5

Lên sĩ e rằng chậm, nên M8.9 tích cực hơn.

8... B1.1 9. B9.1 M1.2 10. X8.1 P4/2 11. X8-9

Đổi xe hậu thủ. Nên X8/1, đen không làm gì.

11...P4-1 12. B9-8 ?

Nên M8.9

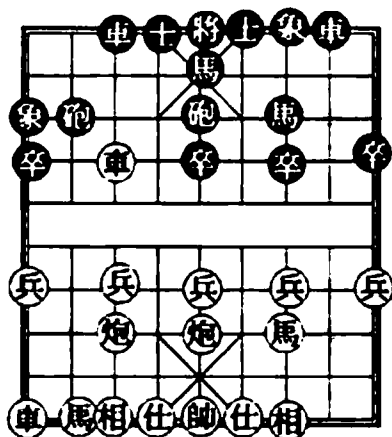
12...P5-1. Đen thắng (biến 3).

Cục 26

THUẬN PHÁO TRỰC XA GIÁP MÃ PHÁO KHỞI TƯỢNG BẢO MÃ THẮNG HOÀNH XA CỤC

(Nguyên phổ gồm 4 biến)

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1.1 X9-8 4. X1-6 M2.3 5. X6.5 T3.1 6. X6-7 X1-3 7. P8-7 M3/5 (hình vẽ)



Như hình vẽ, bên Trắng có 2 cách đi X7.3 và X7-8.

Phương án 1 : X7.3 (biến 4)

8. X7.3 M5/3 9. M8.9 X8.8 10. X9-8 M3.4 11. X8.4

Đổi lại đi S6.5 tốt hơn. Nếu đen X8-7 thì P5-6, X7.1, T7.5, X7-9, B9.1, X9/2, T5/3, X9.2, T3.1, Trắng ưu.

11...X8-7, 12. S4.5!

Nên đổi là S6.5 hoặc B3.1

12...P2-3! 13. P7.5

Đổi pháo mất quân. Nên X8-7.

13...P5-3 14. X8-7 M4.3 15. X7-4 X7/1 16. X4.3 M3/4

Thoại mã bắt xe gọi hết, đen thắng (biến 4)

Phương án hai: X7-8 (gồm biến 1 và 3)

8. X7-8 P2-3 9. X8-7 ?

Hòng cờ! Nên X9.2 hoặc P7.5

9...P3.4 10. S6.5

Trắng còn có 2 cách đi khác: 1. M8.9 thì P3.3, gọi tướng được xe (biến 2); 2. X7.3 thì P3.3, S6.5, P3-1, M8.9, M5/3 ăn xe, đen thắng (biến 1)

10...X3.3 11. P7.4 P3-7 12. P7-3 X8.3 13. P3/3 X8-7 14. T3.1 P7-8 15. M3.4 X7.2

Bên đen được quân tất thắng (biến 3)

THUẬN PHÁO TRỰC XA NGỌ TÀO MÃ CỤC

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1-2 M2.3 4. X2.6

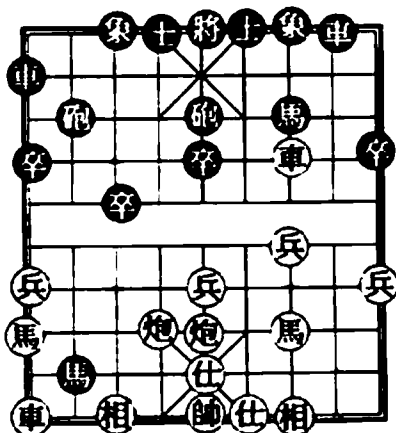
4... X9-8 5. X2-3

Nên tiến đổi xe, sau đó lại B7.1 hoặc M8.9, giữ được nước
tên.

5...B3.1 6. S6.5 M3.4 7. B3.1 M4.3 8. M8.9 M3.2 9. P8-6

Bình sĩ giặc Pháo là nước đi yếu. Nên X9.1.

9...X1.1 (hình vẽ)



**Đến đây bên Trắng có 3 phương án: P6.6, P6/2 hoặc X9.1.
Phương án một: P6.5 (biến 3)**

10. P6.5 X1-4 11. P6-3

Nước thua. Nên đi X9.1

11...X4.8 12. S5/6 M2/4 13. Tg5.1 X8.8

Sát cục (biến 3)

Phương án 2: P6/2 (biển 4 và 5)

10. P6/2 X1-4 11. X9.1 X4.7 12. P5-7 P2.5

Nếu đến x8 8 ?' thì P7/1 (nên đổi là P7 7 bắt tượng. lại M9/

7. Trắng ưu). P2.5. X9-8. P2-3. X8/1. X8-6. S5.6. X4/1. S4 5 X4.1, đen thắng (biến 4).

13. P7.7 S4.5 14. X3.1 X8.8 15. X3/1 X8-6

Đen thắng (biến 5).

Phương án ba: X9.1 (gồm biến 1 và 2) ,

10. X9.1 ?

Bắt Mã buộc Mã đen ăn Pháo dẫn đến thất bại. Nên M9/7 hoặc P6.5.

10...M2/4 11. x9-6

Nếu S5.6 thì P2.7, Tg5.1, X8.8, sát cục (biến 1)

11... M4/3 12. X6.6 P2.5 13. P5.4 M7.5 14. X3-5 X8.7 15.

M3.4 X1-6

Đen nhiều quân thắng thế (biến 2).

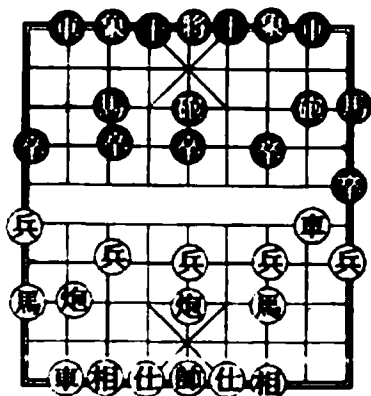
CỤC 28

ĐẠI LIỆT THỦ PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 27 biến, cải biên thành 2 phổ)

Phổ thứ nhất: Bạch đình biên bình hình (biến 1 đến 4, 22 đến 24)

1. P2-5 P2-5 2. M2.3 M8.9 3. X1-2 X9-8 4. M8.9 M2.35. X9-8 X1-2 6. B9.1 B9.1 7. X2.4 (hình vẽ)



Như hình vẽ, bên Đen có 3 phương án : X2.4 P8-7 và X2.6
Phương án một : X2.4

7...X2.4 8. M9.8 X2-6 9. X2-6 P8.7?

Nên đổi là X8 1 ổn định

10. M3/2 ?

Nên đi M8.6 đổi công. Trắng ưu

10...X8.8! 11. M8.6 P5-8 12. M6.7

Nước Ihua ! Nên đi S6 5 ưu thế.

12...X6.5 13. Tg5-4 P8.7. sát cục (biến 1)

Phương án 2 : P8-7

7... P8-7 8. X2-6

Đến đây bên Đen lại có 2 cách đi là X2 4 hoặc X8 8.

(Một là) : X2 4

8...X2.4 9. M8.9 X2-6 10. M8.6 X8.8 11. M6.7 P7-3 12. P5.4

S6.5 13. P8.7 Tg5-6 14. X8.8 X8-7 15. S6.5

Đen đây giống như cục 16 (biến 15)

15...X7/1 16. T7.5?

Nên đổi là X8-5 ! Trắng ưu Xem cục 16 (biến 15).

16...P5.4 17. Tg5-6 P3-4 18. X6-5 P5.2 19. S4.5 X6.4 20. X8-

5 X7.2 21. Tg6.1 X7/3 22. Tg6/1 X7-4 23. Tg6-5 X4.2 (Đen thắng (biến 2)

(Hai là) : X8.8

8...X8.8 9. S4.5 ?

Lên Sĩ rõ ràng là yếu ! Nên M9.8 bắt Xe. nếu Đen X2.5 thì X6-8 P7.4 S4.5 P7.3 X8-2 X8-7 X2/4. Trắng ưu.

9...X8-7 10. T3.1

Nên đổi M9.8 bắt Xe

10...X2.4 11. M9.8 X2-6 12. M8.6 M9.8 13. M6.7

Đổi Mã vội. đổi lại S5/4 ổn thoả.

13...P7-3 14. P5.4

Nếu Trắng đi B3.1 thì M8.7 P5.4 S6.5 X6/2 M7.9 P8.7 Tg5-6 X8.8 X7.1 S5/4 M9.7 Tg5 1 X6.4. sát cục (biến 4)

14...S6.5 15. X6/2 M8.7 16. P8/1 M7.9 17. M3.2 X7.1 18.

S5/4 X6.5 19. Tg5.1 X6-5 20. Tg5-6 X5-4 21. Tg6-5 X7-5 22. Tg5-4 M9.8 23. Tg4.1 X4/2 sát cục (biến 3).

Phương án 3: X2.6

7...X2.6 8. X2-6 P8-7 9. P5-6

Đến đây bên Đen có 3 cách đi là : X8.8 B5.1 và P7.4
(Một là) X8.8

9...X8.8 10. P6.1 X2-3 11. P8.7 X3-4 12. X6/1 P7.4 13. X6.4
Bắt Mã làm Mã đen đối Pháo, tác dụng không lớn. Nên X6.1
13...M3/2 14. X8.9 P7.3 15. S4.5 P7-9 16. Tg5-4 M9.8 17. X8/
5 M8.7 18. X8-3 M7.9 19. Tg4-5 X8-7 20. X3-2 M9.8 21. S5/4 M8/
7 22. X2/4 P5.4 23. X2-1 X7-5

Sát cục (biến 22)

(Hai là) B5.1

9...B5.1 10. P6.1? X2-3?

Bên Trắng tiến Pháo bắt Xe không hay, vì trung lộ rộng dễ
bị công kích, nên T3.5. Bên Đen ăn Tốt là vội, nên B5.1 chiếm
ưu.

11. P8.7 ?

Nên đổi là P8-5

11...B5.1 12. X6.2 X3-4! 13. X6/3 B5.1 14. S6.5 B5-4 15. T7.5
M3/2 16. X8.9 X8.7

Bên Đen bỏ xe bắt Pháo, vận dụng trước bỏ sau lấy hơn
quân thắng thế (biến 23).

(ba là) P7.4

9...P7.4 10. T3.5 P5-7 11. B5.1 S6.5 12. P6.1 X2-3 13. P8.2
X3-2 14. P8-7 Pt-6?

Đen binh Pháo là nước kém ! Nên X2.3 đổi Xe

15. P6-7?

Binh Pháo tấn công lộ 3, chậm ! Nên X8.3 hoặc M3.4

15...P7.5 16. Ps.3 ?

Nước thua ! Nên S6.5 còn khả năng chiến đấu

16...P6-5

"Khai Tượng tắc trọng Pháo, thượng Sĩ tắc muện sát"
(Nguyên chú)

(Bay Tượng bị Pháo trùng, lên Sĩ bị chiếu bí)

Đen thắng (Biến 24)

Phổ thứ hai : Bạch thắng xa tuần hà hình

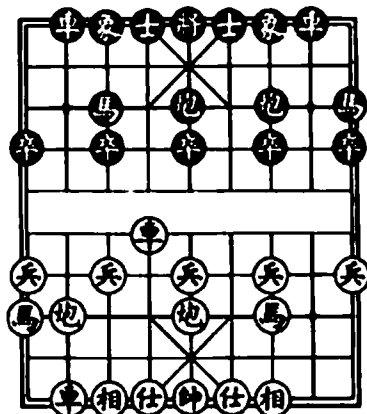
(gần biến 5 đến 21, biến 25 đến 27)

1. P2-5 P2-5 2. M2.3 M8.9 3. X1-2 X9-8 4. M8.9 M2.3 5. X9-8

X1-26. X2.4

Bên Trắng lên Xe tuần hà là một cách đi.

6...P8-7 7. X2.6 (hình vẽ)



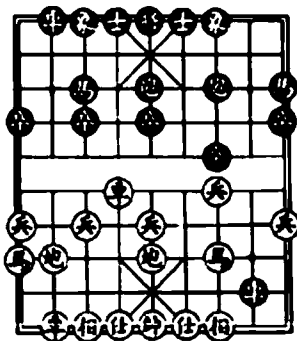
Như hình vẽ, bên Đen có 3 phương án là X8.8 S6.5 và X2.6 như sau :

Phương án một: X8.8

7...X8.8 8. B3.1

Nếu bên Đỏ B9.1 thì X2.4 M9.8 X2-6 M8.6 X8-7 (nếu P7.4 thì xem lại cục 16 (biến 21) ở trên M6.7 (có thể S6.5) P7-3 P8.7 S6.5 P5.4 Tg5-6 S6.5 X7/1 X8.4 P5.4 Tg5-6 P3-4 X6-4 X7-4 sát cục (biến 21).

8...B7.1 (hình vẽ)



Đến đây bên Trắng lại có 2 cách đi: B3.1 hoặc B9.1 (Một là): B3.1

9.B3.1 X2.4! 10. B3.1

Nếu bên Trắng đi P5-6 thì X2-7 T3.5 (nếu T7.5 X8-4 M3 4 P5 4 T5.3 X7 1 M4.5 P7 7 Đen thắng (biến 7)

Trả lời nước đi này, bên Đen lại có 2 cách đi.

Cách 1: B3.1 M3.4 (nếu S6.5!) P5.4 S6 5 X8-5! Tg5-6 X5 1 Tg6.1 X7.4, sát cục (biến 8)

Cách 2: X8-4 S6 5 P7 5 X6-7 P7 2! T5/3 P5 4 P6-5 X4-5 Tg5-6 X7-4 sát cục (biến 9)

10...M9.7 11. P8-7 X2-6 12. X8.8

Nếu Trắng P7 4 thì T3 1 P7-3 P7 5, Đen ưu.

12...M7.9 13. M3.2

Đổi lại, nếu Trắng P7 4 thì P7 7 S4.5 M9 8 P7 3 S4.5 P5 4 X6 3 S5.4 M8 6 Tg5-4 P5-6 X6-4 M6.4 Tg4-5 M4 6 thắng (biến 6)

13...X6-7 14. P7.4 P5.4 15. P5-3 X7.3 16. P7.3 S4.5 17. M2/3 P7.7

Đen thắng (biến 5).

(hai lá): B9.1

9. B9.1 P7.3! 10. M9.8 P7.4 11. S4.5 P7-9 ?

Nên đổi là X2.5 ! X6-8 B7.1 thế bên Đen không yếu.

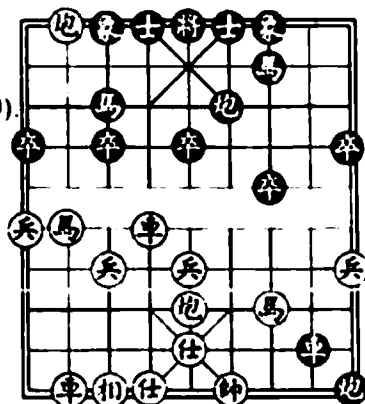
12. Tg5-4

Nếu bên Trắng S5.6 thì P5-7, M3.2 B7.1 X6-3 (nếu M2 1 P7-8 P8 7 X8.1 Tg5.1 P8.6 đến đây nguyên phổ ghi Đen thắng (biến 20). Thực ra bên Trắng có

thế P5-3 giải nguy, Đen khó nhập cục). X2.5! X3.2 X2-8 P8/1 X1-6, Đen thắng (biến 19).

12...P5-6

13. P8.7 M9/7 (hình vẽ)



Theo hình vẽ, bên Trắng có 3 cách đi. X6-2 M8 6 S5.6

(1) X6-2

14. X6-2 ? M7.6 15. P5-4 M6.7 16. P4-5 M7.6 17. X2-4 M6.7

Đen lưỡng chiều hết (biên 10)

(2) M8 6

14. M8.6 X8-7

Đen còn một cách đi khác: M7.6 P5-4 M6.7 Tg4-5 (nếu X6-4, Trắng ưu) X8 1 S5/4 (nếu P4/2 thì X8-6! Tg5-4 M7 6 X6-4 M6.7) X8-6 Tg5 1 X6/1 Tg5 1 (Tg5/1 thì M7 6? Nguyên phổ (biên 11) cho Đen thắng. Nhưng Trắng có thể X6-4 giải nguy. Đen dùng đi M7.6 mà nên P6-8 M3 2 M7.8. Đen có thể nhập cục) X6/1 Tg5/1 M3/2 X8 9 T7 5. nguyên phổ (biên 12) cho Đen thắng. Kỳ thực có nhiều biến hóa, như Trắng M6.5 thì S6.5 X8-7 X6-7 song phương đôi sát

15. M6.7 ?

Quá vội! Nên S5.6 giải thế công sát của Đen

15...M7.6 16. P5-4?

Nước thua! Nên đi S5.4 hoặc M3 4.

16...M6.7?

Tiền Mã chiếu Tướng không hay! Nên X7.1 thì Tg4 1 M6 7 X6-4 (nếu P4-5 X7/1, lại M7 6 thành sát cục) M7 8. Đen tất thắng

17. Tg4-5

Nếu Trắng đổi là X6-4 thì X7 1 Tg4 1 X7/2 (có thể M7.8, xem ở trên). X4.3 X7.1 Tg4/1 X7.1 Tg4.1 M7 8 P4-3 X7/1 Tg4.1 X7/1 Tg4/1 X7-6 Tg4.1 P9/2 Mã hiệu Pháo sát cục (biên 14).

17...X7.1 18. P4/2 ?

Thoái Pháo làm bèn Đen nhập cục. Nên đổi là S5/4.

18...X7-6! 19. Tg5-4 M7.6 20. X6-4 M6.4

Lưỡng chiều hết (biên 13)

(3) S5 6

14. S5.6 M7.6 15. Tg4-5 M6.7 16. X6-4 P6-8 17. M8.6 X8-7 18. M3.2 M7.8 19. M6.7 ?

Nước thua! Nên P5-3 Trắng có thể giải nguy

19...B7.1 20. X4.4 M8.7 21. X4/8 X7-6 22. S6.5 P8-6 23. P5.4 P6.7 24. M2/3.

Nếu S5/4 thì M7/6 S4.5 M6.8 sát cục (biến 15).

24...X6/6 25. S5/4

Nếu Đò M7.6 thì M7/6 Tg5-4 M6.7 Lưỡng chiếu (biến 16)

25...M7/9 26. M3/2 M9/7 27. S6/5 M7.8 28. S5.6

Nếu Trắng Tg5-6 thì M8/7 Tg6.1 M7/5 Tg6.1 P9/2 X8.8 M5.7 Tg6/1 X6-4 S5.6 X4.5. sát cục (biến 17).

28...X6.7

Đen nên đổi nước M8/7.

29. Tg5.1 X6-5 30. Tg5-6 X5-4 31. Tg6-5 M8/7 32. Tg5-4 X4-6 sát cục (biến 18).

Phương án 2: S6.5

7...S6.5 8. B9.1 X2.6 9. P5-6 P7.4 10. T3.5 P5-7 11. B5.1

Có thể đổi là P8-7 đổi Xe. xem ra ổn định.

11...T7.5 12. P6.1 X2-3 13. P8.7 X3-2 14. X8.3 ?

Đổi là là nước thua. Nên M9.8.

14...Pt-2 15. M3.4 M3/2 16. X6-8 P2-9 17. X8.5 P9.3 18.

T5/3

Nếu Trắng S4.5 thì X8.9 lại rút Mã. nhất định thắng.

18...P7.7 19. Tg5.1 X8.8 20. Tg5.1 P9/2

Trùng Pháo sát cục (biến 25).

Phương án 3: X2.6

7...X2.6

Tiến nhanh Xe qua hà phòng Trắng tiến Tốt biên. Dưới đây bên Trắng có 2 cách đi: P5-6 và P8-7.

(Một là): P5-6

8. P5-6 B5.1 9. S6.5

Cục này có phần giống Phổ thứ nhất (biến 23) nhưng lại có chỗ không giống ở nước tiến Tốt biên.

9...B9.1 10. P6.1?

Tiến Pháo bắt Xe không hay ! Nên T3.5 ổn định.

10...X2-3 11. P8.7?

Thua ! Nên T3.5.

11...X3-4 12. X6/1 P7.4 13. T3.5 P7-4 14. M3.4 B5.1 15. B5.1

X8.5 16. M4/3 X8-5.

Bên Đen nhiều quân tất thắng (biến 26)
(Hai là): P8-7

8. P8-7 X2.3 9. M9/8 X8.8 10. S4.5 ?

Không bằng M8.9, Nếu Đen P7.4 thì X6.3. Trắng ưu.
10...P7.4?

Bắt Tốt quá vội, vì bên Trắng có nước P7/1 đuổi Xe. nên
B9.1 làm Mã linh hoạt.

11. P7/1

Có thể đổi là B7.1 đổi công.

11...X8/2 12. T3.1?

Có thể đổi là B7.1 đổi công.

12...P5-7 13. M8.9 Pt/2?

Nên T7.5

14. M3.4 X8.3 15. S5/4 Pt.5 ?

Bỏ Pháo tường hay hoá kém, nên T7.5.

16. T1/3 P7.7 17. S4.5 ??

Nhường cho bên Đen rút Xe là do lên Sĩ. Nên Tg5.1. Trắng
ưu

17...P7/4 18. S5/4 P7-4

Đen được Xe thắng (biến 27).

CỤC 29

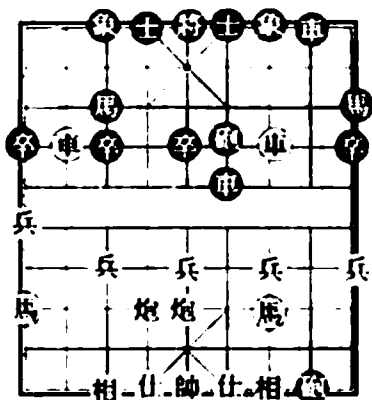
TIỂU LIỆT THỦ PHÁO PHÁ ĐẠI LIỆT THỦ PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 5 biến)

1. P2-5 P2-5 2. M2.3 M8.9 3. X1-2 X9-8 4. X2.6

Bên Đen lên Mã biên, Trắng tiến Xe dễ mất tiên. Đổi lại là
B7.1, M8.9 hoặc **M8.7** tốt hơn.

4...M2.3 5. M8.9 X1-2 6.X9-8 X2.4 7.P8-6 X2-6 8.X8.6 P5-6
9.B9.1 P6.1 10.X2-3 P8.7 (hình vẽ)



Đến đây bên Trắng có hai phương án: X3 1 và X3/2

Phương án một: X3 1 (gồm biên 1 và 2)

10. X3.1 P6-7 11. S6.5

Nếu Trắng X3-7 thì X6.5 M3/4, P6.7 lại tiến Xe sát cục (biên 1)

11...P8-9 12. P5-4 X8.9 13. T7.5 P7.4 14. X3-7 P7-5 15. T3.5 X8/7 (biên 2)

Phương án 2: X3/2 (gồm biên 3 đến 5)

10. X3/2 P6.6 11. M3/2

Nếu Trắng đi S6.5 thì X8.8, S5/4 (nếu P5-4 thì X8 7, S5/4, X6.5, P6/2, X7/1, X3-2, X6-5 sát cục biên 5), X8-7, Tg5-6, X6.5 (biên 4).

11...P6-8 12. T3.1 X6.8 13. S6.5 P8-9 14. Tg5-6 X8-5

Đen thắng (biên 3)

Cục 30

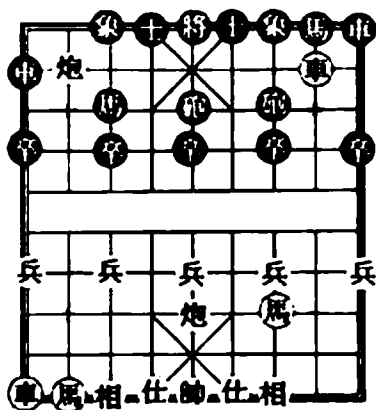
LIỆT THỦ PHẠO ĐOÀI XA ÁP MÃ CỤC

(nguyên phổ gồm 4 biến)

1. P2-5 P2-5 2. M2.3 M2.3 3. X1-2 P8-7

Hiện nay thường đi M9 7, ổn định vững vàng nhiều biến hóa.

4. X2.8 X1.1 5. P8.6 (hình vẽ)



Đổi lại nếu Trắng X2-9 đổi Xe. bên Đen M3/1 thì B7.1, M1.3. M8.7 M8.9 M7.6 bên Trắng tiên thủ.

5...P5/1 6. P8/4 P5.5 7. P5.4

Nếu bên Trắng M3.5 thì X1-8, M5.4 T7.5 M4.3 X8.4 P8-7 M8.7 P7.3 M7/5 P7.1 X8-2 P7-6 X2.3 P5.5 M5/7 P5-7 X9.2 P7.1 X9-4. Đen nhiều quân thắng (biến 4).

7...P5/2 8. X2-9

Nếu X2/3 thì M3.5 X2-5 P7-5 bắt chết Xe. Đen thắng (biến 3).

8...M3/1 9. X9.1

Nếu Trắng P8.3 thì M1.3 P8-3 M8.7 P5-4 X9.1 P4/5 X9-6 X9.1 X6.6. Đen hơn Xe, tất thắng (biến 2).

9...M1.3 10. P8.2 B3.1 11. X9-6 M3.5 12. X6.5 M5.7 13. P8-3 P7-5 14. P3-5 M7/5 15. X6-5 M8.7 16. X5.1 T7.5

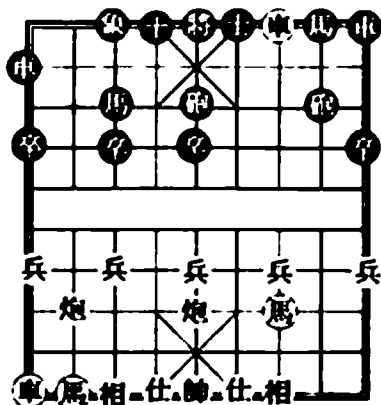
Đen nhiều quân thắng (biến 1)

CỤC 31

TIỂU LIỆT THỦ PHÁO KHÍ TƯỢNG HẦM XA CỤC

(Nguyên phổ gồm 2 biến)

1. P2-5 P2-5 2. M2.3 M2.3 3. X1-2 M8.7 4. X2.6 X1.1 5. X2-3 M7/8 6. X3.3 ? (hình vẽ)



Như hình vẽ bên Trắng ăn Tượng nên thua. Nên đổi là B7.1 hoặc B3.1, bên Trắng tiên thủ.

6...P5-7 7. P8.2

Nếu Trắng M8.9 thì T3.5 bắt chết Xe, đen thắng (biến 1)

7. T3.5 8. P8-3 P7.4 9. P3-1 P7.3 10. S4.5 P7-9?

Bình Pháo ra biên làm Xe có cơ hội thoát, nên P7/9 bắt Xe. Nếu bên Trắng P1.5 thì P7-9 bắt Pháo được quân tất thắng.

11. P1/4 ?

Nên đổi là X3/3. Trắng ưu.

11...T5/7

Đen được Xe thắng (biến 2)

Cục 32

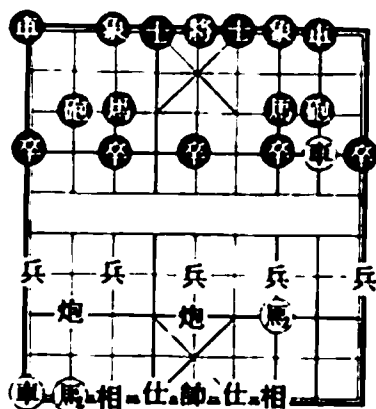
BÌNH PHONG MÃ PHÁ ĐƯƠNG ĐẦU PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 6 biến)

1. P2-5 M8.7 2. M2.3 X9-8 3. X1-2 M2.3 4. X2.6 ?

Bên Đen dùng Bình phong Mã, bên Trắng tiến Xe qua hà sớm làm cho bên Đen có thể đổi Xe cướp tiên. Hiện đại có các cách đi B7.1, B3.1 hoặc M8.9

4...B3.1 (hình vẽ)



Như hình vẽ, bên Trắng có thể đi M8.9 hoặc X2-3, phân tích như sau :

Phương án một : M8.9 (gồm biến 1 và 2)

5. M8.9 T7.5 6. X2-3

Ăn Tốt mất liên. Nên P8-6 hay P8-7, X9.1

6...M3.4 7. B3.1 ?

Tiến Tốt là hỏng. Nên X3-2 hoặc X3/2 còn có thể ứng phó

7...P8.4 8. P5.4 S6.5 9. P5/1 P8-7 10. X3-6 P7.3 11. S4.5 P7-9 12. X6/1 X8.9

Nếu Đen đi: P2.2 thì X6-7, P2-5 X7/1 X8-9 M3/4 P9-6 X7-5 P6-4 S5/4 P4-1. Đen thắng (biến 2)

13. S5/4 X8/5 14. S4.5 P2.2 15. X6-7 P2-5 16. X7-5 X8-5

Đen thắng (biến 1)

Phương án hai : X2-3 (gồm biến 3 đến 6)

5. X2-3 P8/1

Bên Đen thoái Pháo chuẩn bị đuổi Xe tranh tiên. Bên Trắng có 3 cách đi X3/1 M8.7 và X3-2 như sau :

(Một là) : X3/1

6. X3/1 P8-3 7. P8-7 X8.2 8. M8.9 T3.5 9. X3.1 ?

Nên X3/1 tuần hà, xem ra ổn định hơn

9...M3.4 10. B3.1 ?

Nên X3/2

10. X8.4 11. X9-8?

Xuất Xe bắt Pháo là nước thua. Nên P5.4 giải vây.

11...P3-7

Đen thắng (biến 3)

(Hai là) : M8.7

6. M8.7 P8-7 7. X3-4 M3.4 ?

Tiến Mã không hay, nên M7.8.

8. X4.2 P7.5 9. T3.1 S4.5 10. B5.1 T3.5 11. B5.1 B5.1 12.

M7.5 ?

Nên P8-3 bắt mã, bên Trắng tiên thủ.

12...M4.5 13. M3.5 P2.4 14. M5.6 ?

Nên đổi là B7.1

14...P7-5 15. S6.5 X1-4 16. M6.5 X4.2 17. M5.3 Tg5-4 18.

T7.9 X8.3

Đen thắng (biến 4)

Sau đó bên Trắng đi X9-7 thì X8-4. P8/2. Xt.4 (cũng có thể P2/5) T1.3 (nếu T1/3 thì P2/5 được quân). P2/5 Đen được quân thắng.

(ba là) X3-2

6. X3-2 B3.1

Nếu M3.4. B3.1 (nên M8.9) B3.1 ! B7.1 P8-3 X2.3 P3.8 S6.5 (nên Tg5.1) P3-1 M8.9 M7/8, đen thắng (biến 5)

7. B7.1 M3.4 8. B7.1 ?

Nên M8.7 hoặc M8.9

8... P8-3 9. X2.3 P8.8 10. Tg5.1 P3-1 11. X2-3 T3.5 12. X3/1 M4.3 13. M8.7 X1-3 14. P5-4 ?

Nước thua. Nên X3-8. nếu Đen P2-4, loại P5-4. Trắng có thể ứng phó.

14...X3.4 15. T3.5 X3-2

Phục chiếu hết được Pháo, Đen thắng (biến 6).

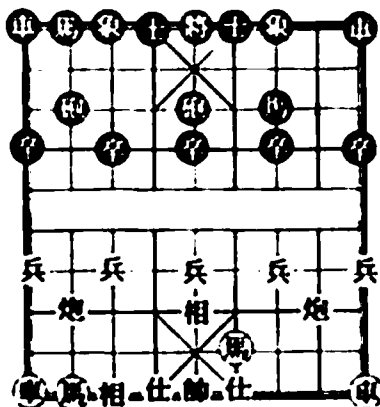
Cục 33

TRUNG PHÁO PHÁ

SĨ TƯỢNG CHUYỂN GIÁC MÃ CỤC

(Nguyên phổ gồm 5 biến)

1. T3.5 P8-52. M2.4 M8.7



Như hình vẽ, bên Trắng có 2 phương án M4.6 hoặc M8.9
Phương án 1 : M4.6 (gồm biến 4 và 5)

3. M4.6

Lên chuyển giác Mã là bỏ trung lộ, mọi phần bất lợi, nên M8.7 tốt hơn.

5...X9-8 4. P2-3 X8.7

Bắt Pháo mất tiền. Chẳng bằng P5.4. Nếu bên Trắng S4.5 thì P2-5. Đen tiến.

5. X1-3 B5.1 6. P8-7 X1.1 7. M8.9 X1-4 8. S4.5 P5.4 9. X9-8 P2-5 ?

Vô cơ bỏ quân. Nên X4.1 M6.7 B5.1 M7.6 B5-4 M6/4 B4.1 hai bên đều vững.

10. M6.7 ?

Nên X8.9 ăn Mã, có thể nhiều quân chiếm ưu.

10...P1/1 11. P3.4 ?

Bên Đen lại thêm một lần bỏ Mã phải, bên Trắng lại không ăn. Nên X8.9 ăn Mã, nhiều quân chiếm ưu.

11...X4.6

Bắt Pháo không thoả đáng, nên X8/4 bắt Pháo "Khi từ thường công"

12. M7/5 ?

Nếu S5.6 thì P5.4. Tg5-4 X8.6. sát cục (biến 4)

13...P5.4 14. P3.3 ?

Bất Tượng không bằng X8.5 bất Tốt có lực.

14...S6.5 15. B3.1 X4.1 16. X8.2 T3.5 17. P3-1 ?

Bình Pháo ra biên không mục đích. Nên P3/1

17...M7.6 18. Tg5-4 ?

Xuất Tượng thì thua. Nhưng đến đây khó lòng chặn được M6.7 công sát.

18...X4.1 19. Tg4.1 x4-7

Đen được Xe, tạt thẳng (biến 5)

Phương án 2 : M8.9 (gồm biến 1 và 2)

3. M8.9 B5.1 4. M4.6

Tiến mã bỏ Tốt đầu dễ bị công kích. Nên P8-7 hoặc X9.1 cục thế có lợi.

4. P5.4 5. S4.5 P5-4 !

Bình Pháo dè Mã là cách tấn công thường dùng với chuyển giác Mã.

6. X1-4 X9-8 7. P2-3 P2-5

Đen có thể B5.1. có lực.

8. X9-8 M2.3 9. X4.4 ?

Trắng tiến Xe tuần Hà dễ bị công. nên P8.1.

9...B5.1 10. X4-5 X8.9 11. P3/2 M3.5 12. X5-8 P4-9

Nếu X1.1, P8-7, X1-6, P7/1 M5.7. Đen thắng (biến 2); còn nếu như M5.4, P3-4, M4.6, X8-4, M6.5, Đen cùng thắng (biến 3).

13. P3-4 P9.3 14. Xt.4 M5.6 15. M6.5 P5.5 16. T7.5 M6.5 17. S5.4 M5.6

Đen thắng (biến 1)

HẾT TẬP I

(TRỌN BỘ 2 TẬP)

**ĐÓN ĐỌC TẬP II VỚI PHÁN CHƠI CỜ CỎ CHẤP VÀ CÁC
LOẠI TÀN CUỘC CÀN BẢN NHÀ TRONG CỜ TƯỚNG**



QUẢNG TRUNG BÍ



Tập 2 của quyển QUẤT TRUNG BÍ bao gồm phần chơi chấp 1 Mã hay 2 Mã và 135 cục tàn cuộc quan trọng nhất trong cờ Tướng. Nghiên cứu QUẤT TRUNG BÍ có thể lúc đầu còn chưa quen với bạn chơi cờ, nhưng chỉ cần kiên trì thì các bạn sẽ thấy hứng thú và say mê.

Qua Quất Trung Bí bạn sẽ có được một vốn kiến thức vừa cơ bản vừa sâu sắc về các thế trận cũng như các phương án biến hoá của từng trận một.

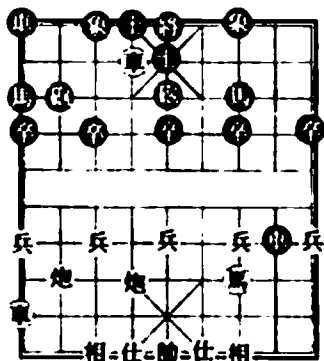
Trong việc biên soạn lần này, dù đã có nhiều cố gắng nhưng chắc không tránh khỏi những sai sót. Rất mong sự góp ý và chỉ giáo của các nhà chuyên môn cũng như của bạn đọc gần xa.

Chương ba
NHUỘNG TÀ MÃ
 (BÊN TRẮNG CHẬP BÊN ĐEN MỘT MÃ BÊN
 TRÁI, BÊN TRẮNG ĐI TRƯỚC THẮNG)
 GÓM 10 CỤC

CỤC 34
THUẬN PHÁO HOÀNH XA
PHÁ TRỰC XA CỤC
 (2 phổ, nguyên phổ gồm 24 biến)

Phổ thứ nhất : Bạch Tả trung Pháo hắc tả trung Pháo quá hà xa hình (biến 1 đến 12).

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1.1 X9-8 4. X1-6 S6.5 5. X6.7 M2.1 6.X9.1 X8.6 7. P5-6 (hình vẽ)



Theo như hình vẽ, bên Đen có 3 phương án : X8-7, P2-4 và P2-3.

Phương án một : X8-7

7...X8-7 8. T3.5 P5.4

Bên Đen dùng Pháo bắt Tốt đầu quá sông, để bị hậu thủ. Có thể đổi lại là B5.1 hoặc P5-6.

9. M3.5 X7-5 10. X9-4

Dưới đây bên Đen có 3 cách đi là P2-5, P2-4 và T7.5.

Một là P2-5

10...P2-5 11. P8.5 M7/6

Nếu Đen M7/8 thì X4-7. M8-9 P6.5! P5-2 P6.5. Đỏ thắng
(biên 1)

12. X4.7 X1-2 13. P8.1 B3.1 14. P6-8 M1.3 ?

Nước thua Nên đổi là X2.1

15. P8.7 M3/4 16. X4-5! Sát cục (biên 2)

(Hai là) : P2-4

10...P2-4? 11. P8.5 M7/6 12. X4.7 X1-2 13. P8.1 B3.1?

Đen tiến Tốt là nước thua Nên đổi là X2.1

14. P6-8 ?

Nên P8-5 ăn Sĩ Đỏ nhất định thắng

14...X2-1?

Nên X2.1 đổi Pháo

15. P1-5 X5-4 16. P8.6

Nên P5/1. thắng nhanh.

16...M1.3 17. X4.1 Tg5-6 18. X6.1 sát cục (biên 3).

(Ba là) : T7.5

10. T7.5 11. X4.7 P2.2 12. S6.5 P2-5 13. P6.7 M1/2 14. P8.6
X5-3

Nếu Đen S5/4 thì Tg5-6. Đỏ thắng (biên 4)

15. P6-8 X1-2 16. Tg5-6 X2.1 17. X4-5 M7/5 18. X6.1 sát
cục (biên 5)

Phương án hai : P2-4

7...P2-4 8. X9-4 X8-7

Nếu Đen X1-2 thì P8.6 X8-7 X4.7 X7.1 T3.5 P5.4 S6.5 X7/
1 (nếu X2.1 đổi Pháo) P8.5 P4.5 P6.5 (cũng có thể P6.7 bắt
Sĩ) M7/5 X4.1 Tg5-6 X6.1 Tg6.1 P6.1 Tg6.1 X6.4 sát cục
(biên 7)

9. X4.7 X1-2 10. P8.6 X7.1?

Nên đổi là X2.1.

11. T3.5 P5.4 12. S6.5 X7/1?

Vấn nên X2.1 đổi Pháo.

13. P8-5! P4-5 14. P6.7 X2.4 15. P5/2 Ps-4 16. X6-5 Tg5-4 17.
X5-6 Tg4-5 18. X4-5 Tg5-6 19. X6.1 sát cục (biên 6).

Phương án ba P2-3

7...P2-3 8. P8.6 X8-7

Đen X8-7 bắt Tốt, không bằng X1-2 bắt Pháo. Còn nếu Đen đi P3/1 thì X9-4. X1-1 (nên X1-2 bắt Pháo. P8/1 M7/8 X4.7 M8.9 (nên đổi là X1-2 bắt Pháo). P6.7 (nên P8-2. phục X6-5 hoặc X4-5 sát cục) S5/4 X6.1! Tg5-4 P8.2 tuyệt sát (biến 12)

9. P6.7 X1.1

Nếu Đen đi S5/4. thì X9-6 S4.5 P8-5 Tg5-6 Xt.1 Tg6.1 P5-8 X7.1 Xs.7 Tg6.1 (M7/5 X6-4! Tg6/1 X6.1 (biến 8) sát cục). Xs-3 P5.4 X6/2 T3.5 X3/1 Tg6/1 X6.1 Tg6/1 X3.1 X7-6 X6-4! X6/6 X3.1 sát cục (biến 9).

10. P6-3 X1/1?

Nên đổi là X1-2 đổi Xe lấy Pháo.

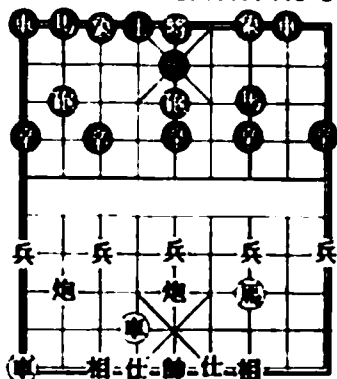
11. X9-2 X7.1 12. P3-1 Tg5-6 13. X6-5!

Lại X2.8 sát cục (biến 10)

Nguyên phổ (biến 11): X6/6 S5.4 X2.8 Tg6.1 X2/1 Tg6/1 P8-3 X7-4 P3.1 M7/8 P3/2 M8.6 X2.1. sát cục.

Phổ thứ hai : Hồng hoành Xa quả cung độ hà hoặc chiếm lạc hình (biến 13 đến 24)

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1.1 X9-8 4. X1-6 S6.5 (hình vẽ)



Như hình vẽ, bên Trắng có 2 phương án : X6.4 hoặc X6.7.

Phương án một. X6.4

5. X6.4 M2.1 6. B7.1 P2-3

Nếu Đen B1.1 thì B7.1 B3.1 X6-7 X8.6 (nên P5-4 điều chỉnh

trên hình P5-7 X8-7 (nên S5/6 giải trừ đơn bị) P7-7 X1 3
X7 4 X7 1 T7 5 Đồ ưu (biên 22).

7. B7.1 P3.2

Nếu Đen B3.1 thì X6-7 P3.1 P8.5 (biên 24). Đến đây nguyên
phổ cho rằng bên Đỏ được quân chiếm ưu, nhưng Đen có thể
đi tiếp S5.4 đối Pháo giải vây. Đỏ không thể tạo ưu thế được.

•8. P8.5 P3.3 9. P8-3 P3-7 10. P5.4 X8.2?

Bắt Pháo hơi yếu, chẳng bằng B7.1, phục X8.3 bắt Pháo.
bên Đen tiêu thụ

11. X9.2 X8-7

Ăn Pháo là nước thua ! Nên P7-8.

12. X9-4

Đến đây bên Đỏ nhất định thắng (biên 23).

Phương án 2 : X6.7

5.X6.7 M2.1

Tiếp đó bên Đỏ có 3 cách đi X6-8, B9.1 và X9.1.

(Một là) : X6-8

6. X6-8 P2-4?

Bình Pháo hơi yếu ! Nên X1-2 thì X8.1, M1/2 P8.7 P2.5
bên Đen chủ động.

7. X9-8 X8.6 8. P8-9 X8-7 9. P5-7 B7.1?

Tiến Tốt 7 là nước yếu ! Nên P5.4. Đen nhiều quân, nhiều
Tốt chiếm ưu.

10. T7.5 B7.1 11. P9.4 M1/3 12. P7-9

Nguyên phổ (biên 19) viết đến đây, nhưng sau đó Đen có
thể X7.1 bắt Mã, lại X1.3 ăn Pháo, thế bên Đen không kém.

(Hai là) : B9.1

6. B9.1 X8.4 ?

Đen có thể đi X8.6, có lực hơn.

7. X6-8 P2-4?

Nên đổi là X1-2. Nếu như Đen P2-3 thì X9-8 B1.1 B9.1 X8-
1 P8-9 B7.1 (nên P3.4!) P5/1 phục bắt Xe được quân (biên
20).

8. X9-8 B1.1 9. B9.1 X8-1 10. P8-9 B7.1?

Tiến Tốt 7 là nước yếu ! Nên P4.5 P5/1 P4.1 Đen nhiều

quân dễ đi

11. P5-6 M7.6 12. P6/1! M6.5 13. M3.5 P5.4 14. P6-9 P4.2 15. X2.4 ?

Nguyên phổ (biên 21) đến đây cho là Đò được Xe tất thắng. Kỳ thực bên Đen có thể Xt-2 đổi Xe giải vây. Bên Đò nên đổi là Tg5.1 P4-5 Tg5-4 được Xe tất thắng.

(ba là): X9.1

Đến đây bên Đen có 2 cách đi là P2-4 và X8.6.

(1) P2-4

6...P2-4 7. X9-4

Nếu bên Đò đi C6-8 thì B3.1 X9-4 X8.6 P5-6 X8-7 X4.7 B7.1 T3.5 B7.1 P6.1 P5.4 M3.5 X7-5 P8 1 P4-5 (nên X5/2) X4-3 M7.8 X3.1 S5/6 X8-4 S4.5 P6.6! X1.1 P6-4 Tg5-4 P8 6 Tg4.1 X4-5 Tg4.1 P4/2, sát cục (biên 16).

7...X8.6 8. X4.7 X1-2 9. P8-6

Nếu Đò đi P8.6 thì X8-7 P5-6 X7.1 T3.5 X7/1 (nên X2.1 đổi Pháo). P8-5 S4.5 X4-5! M7/5 X6.1, sát cục (biên 18).

9...X8-7 10. X4-3 T7.9 11. X6/1 S5.4 12. X3/1 B1.1?

Tiến Tốt biên là nước yếu ! Nên S4.5 ổn thoả.

13. P5.4 S4/5 ?

Nên S4.5!

14. X3-1 Tg5-6?

Nên đổi là X7-6.

15. P6.6 Đò thắng (biên 17)

(2) X8.6

6...X8.6 7. X9-4 X8-7 8. X4.7 B1.1

Nếu Đen P5.4 ? thì M3.5 X7-5 P8/1 B7.1 P8-5 X5-3 Pt.6! S4.5 P5.7 P2-5 S4.5 X3/2 P5/2, Đò thắng (biên 13).

9. S4.5 B7.1 10. P8.4 P2-4?

Đen bình Sĩ giác Pháo là nước yếu ! Nên X7.1

11. P5.4 X7.1

Nếu Đen M7.5 thì P8-5 X7.1 Tg5-4, sát cục (biên 14).

12. P5-3 X7-2 ?

Nước thua ! Nên X7-8.

13. P3.3 P5-6 ?

Không thoả đáng, có thể đổi là X2/4 ăn Pháo.

14. P3-6 S5/4 15. X4/1 S4.5 16. X4-3 X2/4 17. X3-5

Đỏ thắng (biến 15)

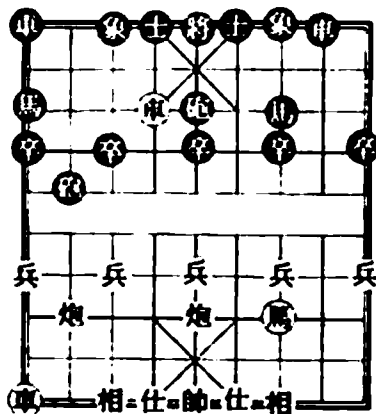
CỤC 35

THUẬN PHÁO HOÀNH XA PHÁ TIỀN THƯỢNG MÃ CỤC

(Nguyên phổ gồm 5 biến)

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1.1 X9-8 4. X1-6 M2.1 5. X6.6

P2.2 (hình vẽ)



Nếu Đen đi P2.4 ? thì S6.5 S6.5 (nên X8.1 !) X6-8 P2-5 M3.5 P5.4 X8-3. Đỏ được quân ưu thế (biến 5).

Theo như hình vẽ, bên Đỏ có 2 phương án: X6/2 và X6-8. Phương án 1 : X6/2 (gồm biến 1 và 3)

6. X6/2

Bên Đen lại có 2 cách đi là B1.1 và P2/2.

(Một là) : B1.1

6...B1.1 7. B9.1 B1.1 8. X9.4 P2-3 ?

Đen bình Pháo bắt Tượng là nước không có tác dụng. Nên P2/2.

9. P8.5 P3.5 10. S6.5 M7/9 11. P5.4 S6.5 12. X9-6 Tg5-6 13. Xt.4 Tg6.1 14. Xt/1 P5-6 15. Xs-4 X1-2 16. P8-5 X8.2 17. X6-5 Tg6/1 18. Ps-4!

Lại Ps-4 trùng Pháo chiếu (biến 1).

(Hai là) P2/2

6...P2/2 7. X9.1

Nếu bên Đỏ P5.4 thì B3.1 (nên S6.5 !). X6.2 P2/2 P8.1 S6.5 X6.1. Nguyên phổ (biên 3) đến đây cho là nhất định bắt được quân, nhưng sau đó Đen đi M7/9 tạo ra cục thế đối kháng.

7...X8.6 8. X9-4 X8-7 ?

Nên đổi là S6.5

9. X6.2 P2.2 10. X4.6 P2-7 ?

Nếu đổi là S4.5 P5.4 X7.1 Đen nhiều quân chiếm ưu

11. P5.4 S4.5 12. Tg5.1 M1/2 13. P8.6

Lại Tg5-6 sát cục (biên 2).

Phương án 2 : X6-8 (gồm biên 4)

6. X6-8 B1.1 ?

Tiến Tốt biên là nước yếu ! Nên P2-7 bắt Mã.

7. B9.1 B1.1 8. X9.4 P2-3 9. X8.1 S4.5 ?

Nên S6.5 ổn thỏa.

10. P8.5 M7/9 ?

Nên S5.4 đổi Pháo.

11. P5.4 P3.5 ?

Bắt Tượng là nước thua. Nên Tg5-4.

12. S6.5 X8.7 ?

Nên Tg5-4

13. X9.3! X1.2 14. X8-5! S6.5 15. P8.2

Đỏ bỏ hai Xe tạo thế tuyệt sát (biên 4)

CỤC 36

THUẬN PHÁO HOÀNH XA PHÁ SĨ GIÁC PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 5 biến)

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7

3. X1.1 P2-4 4. X1-6 S4.5.

Nếu Đen đi S6.5 thì P8.6

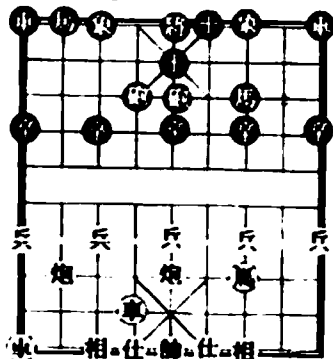
X1.2 X9-8 X1-2 X8.7 P5-2

X6-8 P2-3 X5-8 P3-2 Ps-9

P2-3 P9.4 P3-1 (Nên T7.5)

X9.6, Đỏ thắng (biên 5).

5. P8.6 (hình vẽ)



Nên P8-4 thì M2.1 (nên M2.3) P8-5 M7.5 P5-4 P4.2 S6.5 X9-8 X6.7 X8.7 (nên đi B1.1 làm Mã thoáng) T7.5 X8-7 (Nước thua ! Nên M1/2, có thể giải vây) X9-6 P4.9 Tg5-6 sát cục (biên 1)

Nhu hình vẽ, bên Đen có 2 phương án là X1.2 và X9-8
Phương án một : X1.2 (gồm biên 2 và 3)

5...X1.2 6. X9-8 X9-8

Nên Đen X1.2 đổi Xe, thì X8.7 P5-2 X6-8 P2-3 P5-8 P3-2 Ps-9 P2-1 (nên P2-3), X8.6 P1.4 P9.4 X9-8 P9.3 T7.5 P8.6 !
Tg5-4 X8.2 Tg5-4 X8.2 Tg4.1 X8/1 Đò thắng (biên 2)

7. X6.5 X1-3

Đến đây Đen có thể đi X8.6.

8. X8.6 X8.6 ?

Đến đây Đen nên đổi X8.4 binh 3 chiếm vị.

9. X8-7 X3.1 ?

Đen có thể đi X8-7.

10. X6-7 X8-7 11. P5-8 X7.1 12. T3.5 X7/3 13. Ps.7 P4/2
14. X7.3 P5.4 15. S6.5 P5-8 ?

Nên đi P5-1 phòng bên Đò đưa Pháo ra biên, không đến nổi thua.

16. Pt-9 P8.3 17. T5/3 X7.5 18. X7/1 P4.2 19. P8.1

Trùng Pháo sát cục (biên 3).

Phương án hai: X9-8 (gồm biên 4)

5...X9-8 6. X6.5 X8.6 7. X6-7 X8-7 8. X7.3 P4/2 9. P8/6 P5.4 ?

Pháo bắt Tốt đầu không hay ! Nên P5-4

10. M3.5 X7-5 11. X9-8 T7.5 12. P8-7! T5/3 13. P7.7 P4.2
14. P7-9 M2.3 15. X8.9 M3/4 16. B7.1 X5/2 17. S6.5 B7.1 18. P5-6 X5-4 19. B7.1 ! Đò thắng (biên 4)

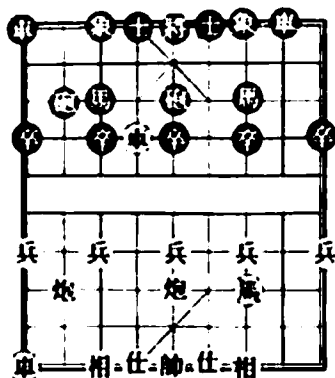
CỤC 37

THUẬN PHÁO HOÀNH XA PHÁ

GIÁP MÃ PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 3 biên)

1. P2-5 P8-5 2. M2.3 M8.7 3. X1.1 X9-8 4. X1-6 M2.3 5. X6.5
(hình vẽ)



Theo hình vẽ bên Đen có 2 phương án P5-6 và X8.6 như sau :

Phương án một. P5-6 (gồm biến 1 và 2)

5...P5-6 6. X6-7 T3.5 7. B5.1 X8.6 ?

Tiến Xe quả Hà thiếu thoả đáng vì tiện cho bên Trắng hình thành thế công ở trung lộ. Nên P2.4 phòng bên Trắng M3.5 tấn công.

8. B5.1 B5.1 9. M3.5 X8-7 10. M5.7 S4.5

Nếu Đen X7-3 thì M7.5 X3-5 M5.4 Tg5.1 X7.1 Tg5-6 X9.1 X5-6 X7-5 P2-6 P8.6 X1-2 X9-2, Trắng thắng (biến 2).

11. M7.6 X1-3 12. P8-7 M3/4 ?

Nên P2.3

13. X7.3 T5/3 14. M6.4 sát cục (biến 1)

Cũng có thể M6.7 sát cục

Phương án hai. X8.6

5...X8.6 6. X6-7 M3/5 7. X9.1 P2-3 ?

Bình Pháo là kém ! Nên T3.1

8. X9-6 X8-7 9. X6.7 P3-2 10. S6.5 B7.1 ?

Nước thua! Nên T7.9 phục M5/7 không đến nỗi thua.

11. Tg5-6 T3.1 12. X7-6 Tg5-4 13. Xs.1 M5.6 14. Xs-3

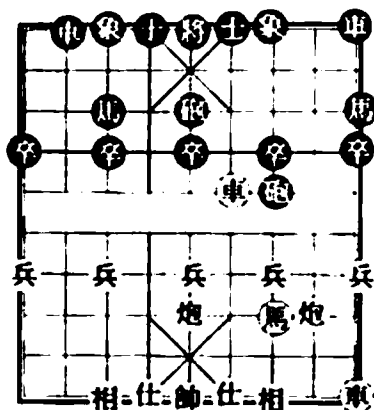
Bên Trắng nhiều quân tốt thắng (biến 3).

CỤC 38

TIỀN MÃ HẬU PHÁO HOÀNH XA CỤC

(Nguyên pho gồm 3 biến)

1. M2.3 P2-5 2. X9.1 M2.3 3. X9-4 X1-2 4. P8-5 M8.9 5. X4.6 P8.2 6. X4/2 P8-7 (hình vẽ)



Bình Pháo bắt Mã tạo cho bên Trắng cơ hội tấn công. Nên P8/2.

7. P2.5 P7.3 8. P2-7 P5.4 9. S4.5 X2.2 10. Tg5-4

Đến đây bên Đen có 2 phương án là T7.5 và X2-3 như sau

Phương án một: T7.5 (gồm biến 1)

10...T7.5 11. P5.4 S4.5 12. P7-1 X2.3 13. X1.2 P7.1 ?

Đen nên đổi là X2-5 đổi Pháo.

14. Xt-4 Tg5-4 15. Xt-6 Tg4-5 16. X4-6 Trắng thắng (Biến 1)

Sau đó nếu Đen X2-6. thì S5.4. P5-6. S4/5. P6-4. Tg4-5. X6-5. P5-9. P4-5. T7.5. X5-2. Xs.1 Trắng ưu nhưng muốn thắng cũng phải công phu.

Phương án hai: X2-3 (gồm biến 2)

10...X2-3 11.X4.4 Tg5.1 12.X1-2?

Trắng ra Xe. Đen có nước X9-8 đổi Xe. Nên đổi là X1.2 bắt Pháo, ưu thế.

12...Tg5-4

Đen xuất Tượng là nước thua! Nên X9-8. Đen nhiều quân chiếm ưu.

13.X4/6 P5/2?

Đen vận nền X9-8 đổi Xe

14.X2.8 S4.5 15.X4-6 X3-4 16.P5-6

Bên Trắng thắng thế (Biến 2)

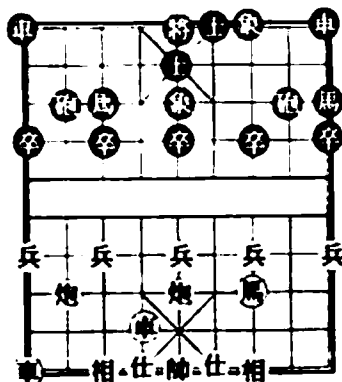
CỤC 39

HOÀNH XA PHÁO PHÁ SĨ TƯỢNG HỮU ĐƠN ĐỂ MÃ CỤC

(Nguyên phổ gồm 2 biến)

1.P2-5 M2.3 2.M2.3 M8.9

3.X1.1 S4.5 4.X1-6 T3.5



Bên Trắng có hai phương án đi tiếp như sau: X6.5 và B5.1.

Phương án một: X6.5 (gồm biến 1).

5.X6.5 X1-4 6.X6-7 P2/2?

Nên đổi lại là P2/1.

7.X9.2 P2-3?

Nên đổi là X4.4.

8.X7.1 P8-3 9.P8.7 X9-8?

Xuất Xe là nước thua! Nên đi S5.6.

10.P5.4 Pt.7 11.S6.5 X8.4 12.X9-6 (Biến 1)

Phương án hai: B5.1 (gồm biến 2)

5.B5.1 X1-4 6.X9.1 X4.8 7.X9-6 P8-6 8.B5.1 B5.1 9.M3.5

X9-8?

Nên đổi là B3.1, không cho bên Trắng cơ hội M5.7.

10.P5.3?

Nên đổi là M5.7, để triển khai thế công.

10...X8.4 11.P8-5 B9.1?

Nên dời la P6.1

12.X6.5 B3.1 13.X6-4 M3.4 14.M4.5 P6.2 15.X4-9

Nguyên phổ ghi đến đây (biến 2), nhưng sau đó Đen P2/
2. Pt-2. M9.8. bên Đen nhiều quân chiếm ưu.

CỤC 40

TRỰC XA PHÁO PHÁ SĨ TƯỢNG HỮU ĐƠN ĐỂ MÃ CỤC

(Nguyên phổ gồm 3 biến)

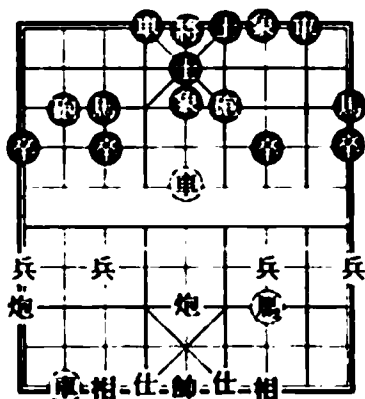
1.P2-5 M2.3 2.M2.3 M8.9 3.X1-2 X9-8 4.B5.1 T3.5 5.B5.1
B5.1 6.X2.5 S4.5?

Lên Sĩ để bị công, nên P2/1.

7.X2-5 X1-4 8.P8-9 P8-6?

Nên B3.1

9.X9-8 (hình vẽ)



Đến đây bên Đen có hai phương án là P2/2 và P2-1.

Phương án một: P2-1 (gồm biến 1-2)

9...P2-1 10.M3.5 P1.4?

Pháo ăn Tốt là nước kém. Nên B9.1 hoặc M9/7.

11.M5.4

Nên đổi là X5.2 bắt Tượng, Trắng có thể công.

11...X8.4?

Nước thua! Nên M9/7.

12..M4.5 T7.5

Nếu Đen X8-5. thì M5.7. X4 1. X8.9. sát cục (biến 1).

13.P5.5 S5.4 14.X5-2

Trắng thắng (biên 2)

Phương án hai P2/2 (gồm biên 3)

9...P2/2 10.M3.5 B9.1?

Tiền Tốt biên là kèm, để trung lộ cho bên Trắng tiến công
Nên M9.7.

11.X5.2! T7.5 12.P5.5 S5.4 13.P9-5 X4-3 14.M5.6 Tg5-4
15.P5-7 P6-3 16.X8/1 Tg4/1 17.X8/1 P3.4 18.X8-6 Tg4-5 19.X6-1

Trắng nhiều quân thắng thế (biên 3).

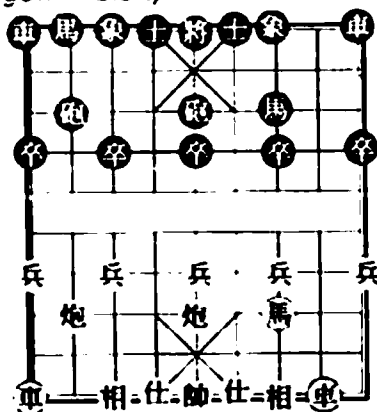
CỤC 41

THUẬN PHÁO TRỰC XA PHÁ HOÀNH XA CỤC

(Nguyên phổ gồm 4 biên)

1.P2-5 P8-5 2.M2.3

M8.7 3.X1-2 (hình vẽ)



Như hình vẽ, bên Đen có hai phương án là X9.1 và M2.1

Phương án một: X9.1 (gồm biên 1-2)

3...X9.1 4.X2.6 X9-4 5.P8-9 M2.1 6.X9-8 X1-2 7.X2-3 X4.3
8.B9.1 P5-4 9.S4.5 T7.5

Nếu T3 5 thì P9.4, P4 1 (đổi là P2.5 có lực), P9-6, M1 3
(nên đi X4/1 bắt Pháo), P5 9 P2 5, X9.2, bên Trắng được
quân cục thế chiếm ưu (biên 1)

10.P9.4 S4.5? 11.B5.1 B3.1?

Đổi lại P2 1 tốt hơn

12.P9/1 X4.1 13.B5.1 X4-1?

Nên đổi là P2.1

14.B5.1 X1/1 15.B5-6 M1.2?

Nên đổi là X1/1.

16.X8.5 X1-2 17.B6.1 M7/9?

Nên đổi là Xs.1

18.B6.1 M9.7 19.X3-6 T3.1 20.M3.5 B3.1 21.M5.6 M7.6?

Nước thua! Nên đổi lại là X1-4 đổi Mã

22.M6.4 M6/8 23.M4.6 X2-5 24.B6-5 Tg5.1 25.X6-2 Tg5-1

26.M6/5

Trắng thắng (biến 2)

Phương án hai M2.1 (gồm biến 3-4)

3...M2.1 4.P8-9 P2-3 5.X9-8 X1.1 6.X2.6 B7.1 7.X2-3 T7.9

8.B5.1 X1-6 9.B5.1 P5.2

Nên S6.5. thì B5.1 P5.5 T3.5 X6.1 M3.5 X9-8 (nên X9-6). M5.6. P3-4 (nước thua! bị Tốt Trắng bắt chết Xe. nên P3/1). B5-4. Xe Đen chết. Trắng thắng (biến 3)

10.M3.5?

Nên đổi lại là S6.5

10...T3.5

Phi Tượng là kém. Nên P3-5. Đen dễ đi

11.P5.3 B5.1 12.M5.6 P3-4 13.X8.7 S6.5 14.X8-9 X6.1

15.P9.4 T9/7 16.X9-7

Trắng thắng (biến 4).

CỤC 42

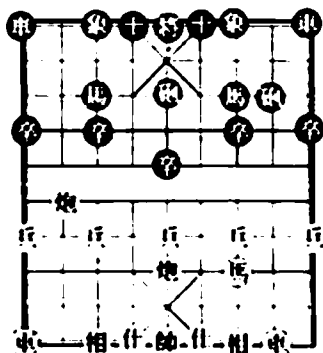
LIỆT THỦ PHÁO PHÁ GIÁP MÃ PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 2 biến)

1.P2-5 P2-5 2.M2.3 M2.3

3.X1-2 M8.7 4.P8.2 B5.1?

(hình vẽ)



Như hình vẽ. Đen tiên Tốt đầu là kém. Nền B7.1

5.P2.7 P5-8 6.P5.3 Tg5.1 7.X9.1 M7/8 8.X9-2 P8-6 9.X2.7
Tg5.1 10.X2-6 P6-7

Nếu P6.1 thì X6/2. P6/2. P8-5. Tg5-6. X6.1 lại binh 5. sát
cục (biên 1)

11.X6/2 Tg5/1 12.P8-5 Tg5-6 13.X6-4 P7-6 14.B3.1 S6.5?

Lên Sĩ thua. Nền M8.9

15.Pt-4 X1-2 16.M3.2?

Nền X4-5 lại P9-4. trúng Pháo sát cục.

16...X2.4 17.M2.3 M8.7 18.X4.1 Tg6.1 19.P5-4

Sát cục thắng (biên 2).

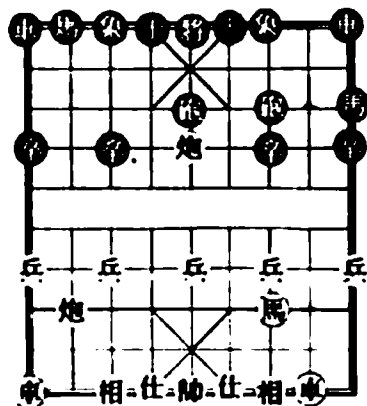
CỤC 43

LIỆT THỦ PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 3 biên)

1.P2-5 P2-5 2.M2.3 M8.9

3.X1-2 P8-7 4.P5.4



Như hình vẽ. Đen có hai phương án là S4.5 và S6.5 như sau:

Phương án một: S4.5 (gồm biến 1~2)

4...S4.5 5.P8.6 X1.2 6.X9-8 X1-4

Nên đổi là X9-8 đổi Xe.

7.T3.5 B9.1 8.P8-9 M2.3

Tiền Mã là nước thua, nên X4-2 đổi Xe. Đen nhiều quân ưu thế.

9.P9.1 T3.1 10.X2.4 X9-8 11.X8.9 M3/4

Nếu X4/2, thì X2-6 sát cục. Trắng thắng (biến 1).

12.X2-4 X4.1 13.P5/1 X4-5

Nước thua! Nên M9.8.

14.X4-6

Trắng thắng (biến 2).

Phương án hai: S6.5 (gồm biến 3)

4...S6.5 5.P8.6 X1.2 6.X9-8 X1-4?

Nên đổi lại X9-8 tính Xe.

7.T7.5 B7.1? 8.S6.5 X4.1? 9.P5/2 B3.1 10.P8-9 M2.3 11.P9.1 X4-5?

Vẫn nên X9-8 đổi Xe.

12.X8.9 M3/1 13.P5-9 P5-1 14.P9.3 T3.1 15.X8/1

Trắng thắng (biến 3).

CHƯƠNG IV

NHƯỢNG SONG MÃ

(BÊN ĐI TRƯỚC CHẤP BÊN ĐI SAU CẢ HAI
MÃ, BÊN ĐI TRƯỚC THẮNG)

GỒM 8 CỤC

CỤC 44

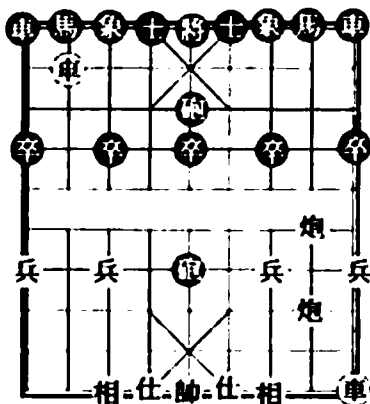
TUẦN HÀ PHÁO PHÁ

DƯƠNG ĐẦU PHÁO THỦ BÌNH CỤC

(Nguyên phổ gồm 4 biến)

1.P2.2 P8-5 2.P8-2 P5.4 3.X9-8 P2-5

Nếu Đen X9 2 thì Ps 7. X9-8. X1-2. P2-5 (nên P5/1!). P2-3. X8.7. P3.5. Tg5.1. X8.8. sát cục (biến 4).
4.X8.8 (hình vẽ)



Như hình vẽ, bên Đen có hai phương án là PƯ1 và M8.7

Phương án một: PƯ1 (gồm biến 3)

4...P1/1 5.X8-2 M2.3 6.Pt-3 Ps-7 7.P3.2 X1-2 8.X1.2 X2.4
9.P2.7 X9.2 10.X1-4 S4.5 11.X2-3 T3.5 12.X4.6 Tg5-4 13.P3-7
Trắng thắng (biến 3)

Phương án hai: M8.7 (gồm biến 1-2)

4...M8.7 5.P1-7 X1.2

Nếu Đen Pt-9, thì P2-5, P9-3, P7-9, P3-5, P5-7. Trắng ưu (biến 2).

6.P7.5 S4.5 7.X8.1 X9.2 8.P7-4 S5/4 9.P4-6 X1-4 10.P6-3 Tg5.1 11.P6.2

Nguyên phổ (biến 1) cho rằng đến đây Trắng thắng. Kỳ thực Đen có thể X9-8 bắt Pháo giải sát, Đen nhiều quân chiếm ưu.

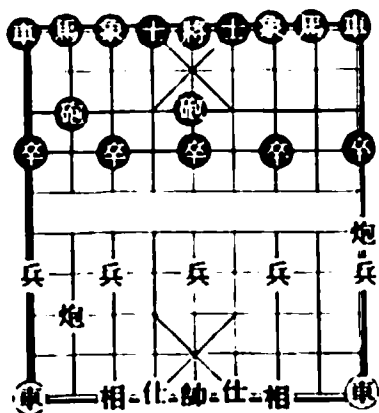
CỤC 45

TUẦN HÀ PHÁO PHÁ

ĐƯƠNG ĐẦU PHÁO BẮT THỦ BINH CỤC

(Nguyên phổ gồm 6 biến)

1.P2.2 P8-5 2.P2-1



Như hình vẽ Đen có hai phương án M8.9 và T7.9 như sau:

Phương án một: M8.9 (gồm biến 5-6)

2...M8.9 3.P8-5 M2.1

Nếu Đen đi P2-4, thì X9-8, M2.3, X8.6, X9-8? P1-7, X1.2, P8-7, S6.5, P5-7, X8.4 (nên Tg5-6), X7.1, X1-3, Pt.5, X3/2, P7.7, Trắng thắng (biến 6).

4.X9-8 X1-2 5.P5.4 S6.5 6.X8.5 X9-8 7.X1.1 B9.1? 8.X1-4 X8.4?

Tiền Xe làm cho Trắng có thể nhập cục. Nên đối là P2.1.

9.P1.3! X8-2 10.P1.2 T7.9 11.S4.5 X2-5 12.Tg5-4 Trắng thắng (biến 5).

Phương án hai: T7.9 (gồm biến 1-4)

2...T7.9

Đến đây bên Trắng lại có hai cách đi là P8-5 và X1-2:

(Một là): **P8-5**

3.P8-5 M8.7

Nếu Đen P5.4, thì S6.5, P2-5, X9-8, M2.3, X8.6, B5.1 (nên M8.7!), X8-7, M3.5 (nên X1.2!), X7-5, P5/3, P5.4, S6.5, P5-1, Trắng bắt Xe thắng (biến 4).

4.X9-8 M2.3 5.P1-7 M7/5 6.X8.5 X1-2 7.X1.2 P2-1?

Nên đối lại là P5.4

8.X8.4 M3/2 9.P5.4 P1-3 10.P7-8 P3.4 11.P8.4 X9-8 12.X1-6 X8.4 13.S6.5 X8-5?

Nước thua! Nên P3/2

14.Tg5-6

Trắng thắng (biến 3)

(Hai lá): **X1-2**

3.X1-2 M8.7 4.X2.5 X9-8

Nếu Đen B7.1, thì X2-3, T9.7, P1.5, S6.5, X9.1, M2.1 (nên P5.4), X9-2, Tg5-6, X2.8, Tg6.1, X2/1, Tg6/1, P8-4, P2-4 (nước thua, nên P5.4!), P4.6, X1-2, P4-3, X2 4, P3 1, M7/8, P3-6, M8.6, X2.1, Trắng thắng (biến 2).

5.X2-6 S6.5?

Nước kém, nên X8.5.

6.X6.3 M2.1 7.P1-7 B3.1

Nước thua, nên P2-4.

8.X6-9 B3.1 9.X9.1 B3.1 10.X9-7 B3-4 11.X7/2

Trắng thắng (biến 1).

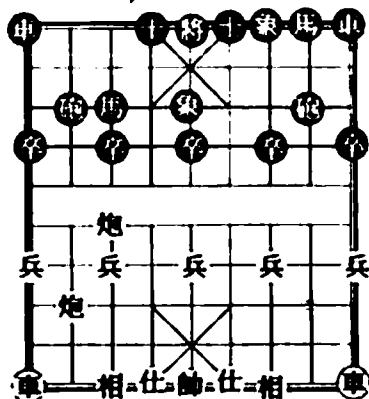
CỤC 46

TUẦN HÀ PHÁO PHÁ HỮU ĐƠN ĐỂ MÃ CỤC

(Nguyên phổ gồm 2 biến)

1.P2.2 M2.3 2.P2-7 T3.5

(hình vẽ)



Như hình vẽ nếu Đen T5.7, thì X1-2, M8.16, P8-5, B3.1, (tiền Tốt là kém, nên P2.4), P7.3, P9 3, X9 8, P2 1, X2.8, X1 1, P5.4, S6.5 (nên M6.5, Đen ưu), X2-4, Nguyên phổ (biến 1) đến đây cho là Trắng ưu, thật ra bên Đen nhiều quân hơn ưu. Đương nhiên dưới tay cao thủ thì vẫn nhiều cơ để thắng.

3.P8-5 M8.9 4.X9-8 X1-2 5.X1-2 X9-8 6.X8.6 B3.1 7.P7-4
M3.4 8.P5.4 S6.5 9.P5/1 M4.3? 10.P4-8 P8.1?

Tiền Pháo bắt Xe là nước thua Nên X2-3.

11.X2.6! X8.3 12.X8-3

Trắng thắng (biến 2).

CỤC 47

TUẦN HÀ PHÁO PHẢN TÁ ĐƠN ĐỂ MÃ CỤC

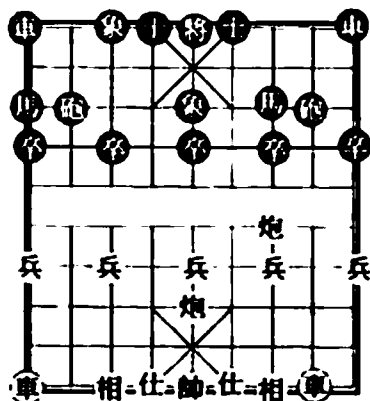
(Nguyên phổ gồm 10 biến)

1.P2.2 M8.7 2.P8-5 M2.1

Nếu B7.1. thì X9-8. M2.1. X8.5. P2-4. P8-3. T7.5. X3.6.
S6.5. B3.1. X9-6?. B3.1. X6.5. P2.2. X6-7. P2-4. X1-2?. M7.9.
thì X2-1. X7 1. X1 3. S5/6. X6.2 P9-5. P5.4. S4.5. X6.1. Trắng
thắng (biến 9)). X6-3. T5.7. P1.3. Tg5-6. P5-4. P9-3?. X2.3.
Tg6.1. P1/5. S5/6. X2/1. Tg6.1. P1-4. Tg6-5. X1-5. Tg5-6. X2/
2. Trắng thắng (biến 10).

3.P2-3 T7.5 4.X1-2

(hình vẽ)



Như hình vẽ. Đen có ba phương án X9-8, P8-9 và P8/2
phân tích như sau:

Phương án một (gồm biến 8): X9-8

4...X9-8 5.X2.6 P8-9 6.P5.4 S4.5?

Nên đối là S6.5!

7.P3.3 X8-7 8.P3-8 P9-2 9.X9.2 P2-4 10.X9-6 Tg5-4?

Nên đối P4/2!

11.X2.2 X1.1?

Nước thua! Nền đôi là T5 7

12.X6.5

Trắng thắng (biến 8)

Phương án hai: P8-9 (gồm biến 2-7)

4...P8-9 5.X9-8 P2-3

Nếu Đen X1-2, thì X8.5, P2-4, X8-6, S6.5, P3.3, P4-7, X2.7, P7-6, P5.4, (nếu Tg5-6, thì X6.4, sát cục (biến 6)), S6.5, P9.4, X2-4, P9-5, Tg5-6, B1.1, X4/4, P5/1?, X4-6, Trắng thắng (biến 7).

6.X8.8 X9.1?

Đổi lại S6.5 tốt hơn.

7.P3.3 X9-2

Dưới đây Đen có 3 cách đi:

(1) P3-7, X8-1, P9.4, P5.4, S4.5, X1-5, Trắng thắng (biến 3)

(2) S4.5, P3-7, P9-3, P5.4, X9-6? X8-6, X1-2, S6.5, X6.2, P5.2, S6.5 (nước thua, nên X6/2), X2.8, S5/6, Tg5-6, Trắng thắng (biến 4).

(3) X9/1, P3-7, P9-3, P5.4, S6.5, X2.4, X1-2 (đi P3/1 tốt hơn), X8-6, X2.4, X2-6, Tg5-6, Xt.1, Tg6.1, Xs-4, S5.6, X6-1, Trắng thắng (biến 5).

8.P5.4

Trắng thắng (biến 2)

Phương án ba: P8/2 (gồm biến 1)

4...P8/2? 5.P3-1 M7/9 6.P5.4 S4.5 7.P5-1

Song Pháo bắt Xe, Trắng thắng (biến 1).

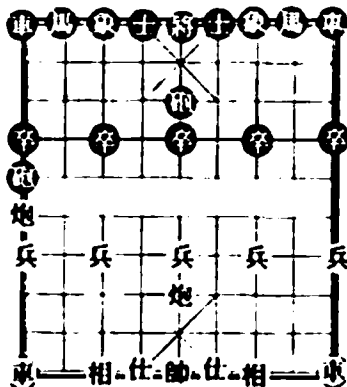
CỤC 48

PHÁ ĐẤU TUẦN HÀ PHÁO CỤC

(Nguyên phổ gồm 2 biến)

1.P2.2 P8.2 2.P8-5 P2-5? 3.P2-9 P8-1 (hình vẽ)

Như hình vẽ, nếu Đen M2.1, thì X1 2, P9 7 (đi P9 5 có lực), X2.8, P7.5, S4.5, X1-2? P5.4, P5.4, Tg5-4, X2.5, X9.2, X2-6, X9-4, X6.2, S5.4, P5/1, P9-7, M1/3, X2-7, M8.7, P5/1, X9-8 (nước thua, nên X9.1 đổi Xe, X7-8, Trắng thắng (biến 2)).



4.X9-8 M2.3 5.X1-2 M8.9? 6.X2.5 X1-2 7.X8.9 M3/2 8.X2

-6?

Nước kém, nên X2-8.

8...M2.1?

Bỏ Tốt đầu thành thua cuộc. Nên M2.3.

9.P9-7 P1-3 10.P5.4 S4.5 11.S6.5 M1/2 12.Tg5-6 M2.1

13.X6.2 X9-8 14.P7-8 P3-2 15.X6-7

Trắng thắng (biến 1).

CỤC 49

TUẦN HÀ PHÁO PHÁ TƯỢNG CỤC

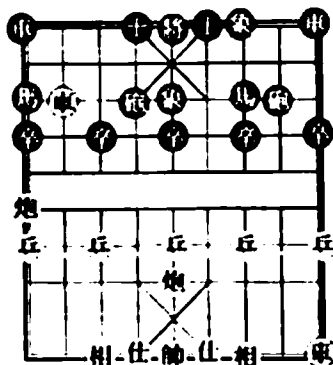
(Nguyên phổ gồm 6 biến)

1.P2.2

Trắng tiến Pháo. Đen có thể đi T7.5 hay T3.5 phân tích như sau:

Phương án một: T3.5 (gồm biến 1)

1...T3.5 2.P2-9 M2.1? 3.P8-5 M8.7 4.X9-8 P2-4 5.X8.7 (hình vẽ)



Như hình vẽ Đen S4 5. bỏ một quân nhưng ổn định được trận hình. Con thoát Tượng thì như sau

5...T5/3 6.P9-3 P4-5 7.P3.3 P5.4 8.P5.4 Tg5.1 9.P3-5 Tg5-6 10.P1/4

Trắng thắng (biến 1)

Phương án hai: T7.5 (gồm biến 2-6)

1...T7.5 2.P8-5 M2.1

Nếu Đen M8.6. thì X9-8. M2.1. X1.1. B7.1. X1-4. X1.1. X8 4. P8-7 (nên X9-7). P2.4 M6.8 (nên S6.5). P5.4. T5.7. X8.3. X1-8. X8-3. Tg5.1. X4.6. Trắng thắng (biến 6).

3.X9-8 M8.9

Nếu Đen M8 6. thì X1.1. B7.1? X1-4. P2-3. X8.4. P8-6. P5.4. S4.5? X1-6. X9-8. S6.5. X8.3. X6.2. X8.2 (ăn Pháo quá vội, nên đi trước B7.1). X4.6. P3-6 (nước thua, nên X8/2!). Tg5-6. Trắng thắng (biến 5).

4.X8.4 X1-2 5.X8-5 S6.5 6.X5.2 X9-6? 7.X5.1

Như hình vẽ, nếu Đen T3.5. thì P5.5. lại P2-5 trùng Pháo chiếu. Trắng thắng (biến 2).

7...P8-6 8.P2-7 P2.2 9.X5/2 B1.1? 10.P7-1 M9/7 11.X1-2 M7.5? 12.X5.2 T3.5 13.P5.5 S5.4 14.P1-5 P2-5 15.X2.5 P5/1

Nếu Đen X2.4, thì Pt-9, S4.5, P9.2. Nguyên phổ (biến 3) đến đây nhận định Trắng thắng thế, nhưng sau đó Đen có thể đi P6-5 giải vây. Đen ưu.

16.Pt-9 S4.5 17.P9/1 P5/1 18.X2-9 X2-1 19.T7.5 Tg5-4 20.S6.5 P5.4?

Nước thua! Nên P6.1. Đen ưu.

21.P9-3 Chiếu bí (biến 4).

CỤC 50
TUẦN HÀ PHÁO PHÁ
BÌNH PHÒNG MÃ CỤC
(Nguyên phổ gồm 3 biến)

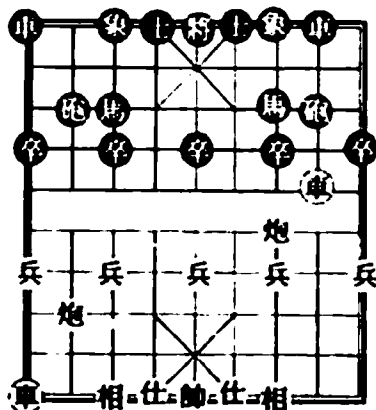
1.P2.2 M8.7

Nếu Đen M2.3, thì P2.7, M8.7, X1-2, X9-8, X2.5, X1.1?
P8-5, X1-4, X9-8, P2-1, B5.1, S6.5 (nên B7.1), B5.1, B5.1,
X2-5, X4.1, X5-6, Tg5-6 (nước thua! Nên T7.5), X6-4, S5.6,
P7-4, Tg6.1, P5-4, Trắng thắng (biến 3).

2.P2-3 M2.3 3.X1-2 X9-8

4.X2.5

(hình vẽ)



Như hình vẽ, nếu Đen P8-9 (nên M3/5! ổn định vững vàng).
thì X2.4, M7/8, P3.5, S6.5, X9.1, B3.1, X9-2, P9-8, X2.4, P2-
1?, P8-2, P8.5, X2.4, X1.1, P3-6, S5/6, P6-4, P8-6 (nên X1-
6!), P4/1, Trắng thắng thế (biến 2).

4...S4.5 5.P8-2 B7.1 6.X2-3 P8-9 7.P2-3 X8.2?

Nước kém, nên M7/9.

8.X3.2 X8-7 9.Pt.3 X7/2 10.P3.7

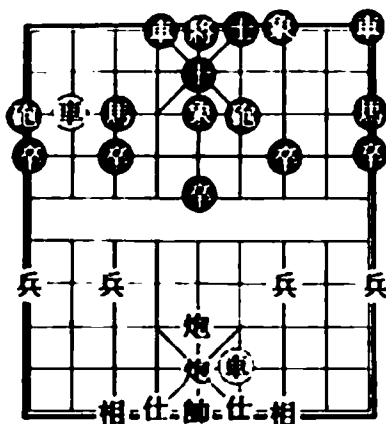
Trắng thẳng (biển 1).

CUC 51

OA TÂM PHÁO PHÁ HỮU ĐƠN ĐỀ MÃ CỤC

(Nguyên phổ gồm 2 biến)

1.P2-5 M2.3 2.X1.1 M8.9 3.X1-4 S4.5 4.P5/1 P8-6 5.P8-5
T3.5 6.B5.1 X1-4 7.X9-8 P2-1 8.B5.1 B5.1 9.X8.7 (hình vẽ)



Theo hình, bên Đen có hai phương án là M3.5 và P1.4:

Phương án một: M3.5 (gồm biến 2)

9...M3.5 10.X4.6 S5.6 11.X8-9 M5.3

Nước thua? Nên X4.8, Đen ưu.

12.X9-5 T7.5 13.Ps.4 S6.5 14.Ps.5

Sau đó Ps-4 chiếu bí ! Trắng thắng (biến 2).

Phương án hai: P1.4 (gồm biến 1)

9...P1.4

Nên đổi là X4.8 đổi công.

10.Ps.4? P6-8? 11.X4.6 X9-8?

Xuất Xe bắt Pháo là nước kém. Nên X4.4.

12.X8-7?

Nên đổi là X4-5 ăn Tượng.

12...X4.4?

Nước thua! Nên P1.3

13.X7.2 X4/4 14.X4-5 X4-3 15.X5-7 Tg5-4 16.X7.2 Tg4.1

17.Pt-6

Trắng thắng (biến 1).

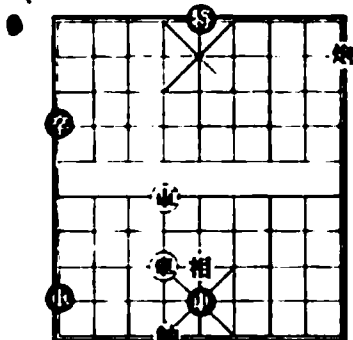
HẠ BIÊN TÀN CỤC PHỔ

(135 THỂ CỜ TÀN)

CỤC 1

SÔNG XA PHÁO THẮNG SÔNG XA

(2 XE VÀ PHÁO THẮNG 2 XE)



1.P1-9

Nên đối là P1/8. nắm chắc phần thắng.

1...X1-2 2.Xt.5 Tg5.1 3.Xs.6! Tg5.1 4.Xs-8 X5.1 5.Tg6-5
X2/7 6.X6/3 X2.6 7.X6-5 Tg5-6 8.T5.3 X2-6 9.P9.1 Tg6/1 10.P9-
3 B1.1 11.X5.2 Tg6/1 12.X5.1 Tg6.1 13.P3-4 X6-8 14.X5/4

Trắng thắng.

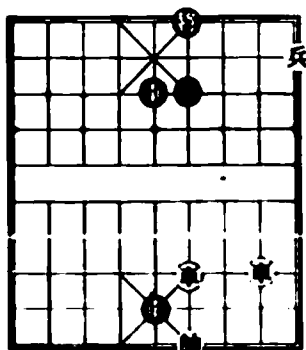
Chú thích: Theo nguyên phổ nước thứ ba bên Trắng đi XV
1. thì.Tg5/1, Xt-8, X2/7 (nước kém, nên đối là X5.1 điều Tượng
Trắng vào trung rồi ăn Xe, bên Trắng không thắng được).

CỤC 2

SÔNG XA TỐT THẮNG

SÔNG XA

(2 XE VÀ TỐT THẮNG 2 XE)



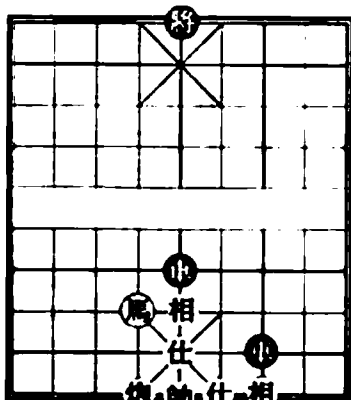
1.X2.7 Tg6.1 2.X2/1 Tg6/1 3.X2-5 Xs/1 4.X4.5 Xs-6 5.X4.1

Sau đó Xe Tốt nhất định thắng đơn Xe

CỤC 3

SÔNG XÁ NẠN PHÁ MÃ PHÁO SĨ TƯỢNG TOÀN

(2 XE KHÓ THẮNG MÃ PHÁO NGUYÊN SĨ TƯỢNG)



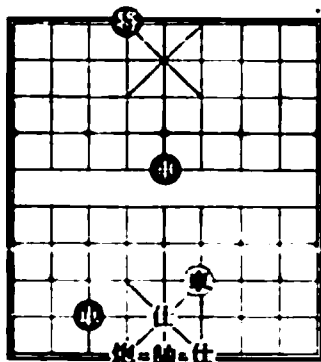
1.P6-7 X5/2

Hoà.

Chủ thích: Nguyên phổ bên Trắng và Đen ngược lại, thì X5/
2. P6-7, hoà cục.

CỤC 4

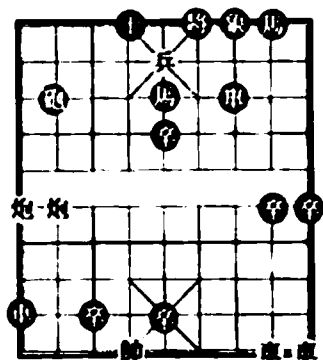
SÔNG XÁ NẠN PHÁ XA PHÁO SÔNG SĨ (2 XE KHÓ PHÁ XE PHÁO VÀ 2 SĨ)



1.X4-3 (hoà)

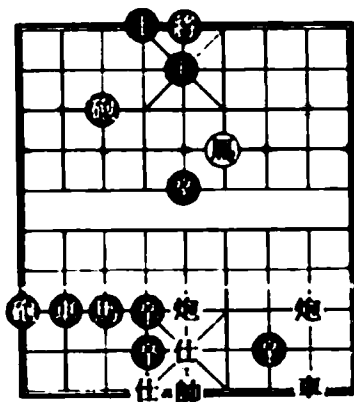
Chu thích: Nguyên phổ hình của bên Trắng và Đen đối ngược lại. Như vậy, X3 1 X4-6. Tg4-5. X6.2. hoà cục.

CỤC 5
TÀ XA SỬ PHÁO (1)



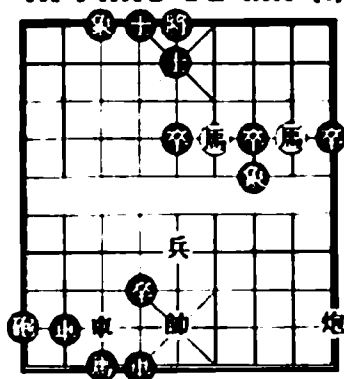
1.X2-4 X7-6 2.P8-4 X6-7 3.P4-3 X7-6 4.P9-4 X6-7 5.P4-2 X7-6 6.P3-4 X6-7 7.P4-1 X7-6 8.P2-4 X6-7 9.P4-8 X7-6 10.P1-4 X6-7 11.P4-7 X7-6 12.X4.7 P2-6 13.P8.5 S4.5 14.P7.5 Tg6.1 15.X1.8 (Trắng thắng).

CỤC 6
TÀ XA SỬ PHÁO (2)



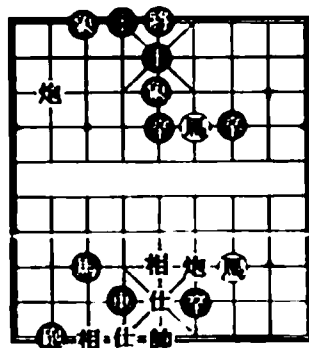
1.M4.6 Tg5-6 2.X2-4 S5.6 3.P2-4 S6/5 4.P4-6 S5.6 5.P5-4 S6/5 6.P4-7 S5.6 7.P6-4 S6/5 8.P4-8 S5.6 9.X4.7 P3-6 10.P8.7 S4.5 11.P7.7(Trắng thắng)

CỤC 7
TẢ PHÁO SỬ MÃ (1)



1.M2.3 Tg5-6 2.P1-4 S5.6 3.M4.3 S5/6 4.Ms/4 S5.6 5.M4.2 S6/5 6.M2.4 S5.6 7.M4.5 S6/5 8.M5/4 S5.6 9.M4.6 S6/5 10.M6.4 S5.6 11.S4.6 S6/5 12.M3/4 S5.6 13.M4/3 S6/5 14.M3/4 S5.6 15.M4.2 S6/5 16.M2.4 S5.6 17.M4.3 S6/5 18.M3.4 S5.6 19.M4.6 S6/5 20.M1/4 S5.6 21.M4/2 S6/5 22.M2/4 S5.6 23.M4/3 S6/5 24.M3/4 S5.6 25.M4/6 S6/5 26.X7.8 (thắng).

CỤC 8
TẢ PHÁO SỬ MÃ (2)



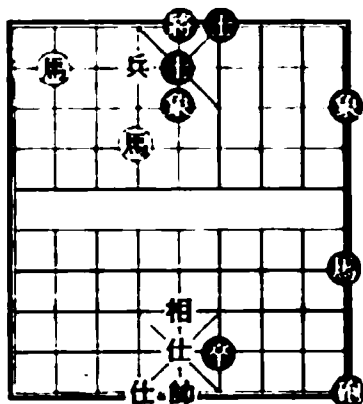
1.M4.3 Tg5-6 2.M6.4 S5.6 3.M4.3 S6/5 4.Ms/4 S5.6 5.M4.5 S6/5 6.M5/4 S5.6 7.M4.6 S6/5 8.M6.4 S5.6 9.M4.6 S6/5 10.M3/4 S5.6 11.M4/2 S6/5 12.M2/4 S5.6 13.M4.3 S6/5 14.M3.2 Tg6.1 15.M2/4 Tg6.1 16.M6/5 Tg6/1 17.M5.4 (Trắng thắng).

CỤC 9

SÔNG MÃ ẤM TUYÊN

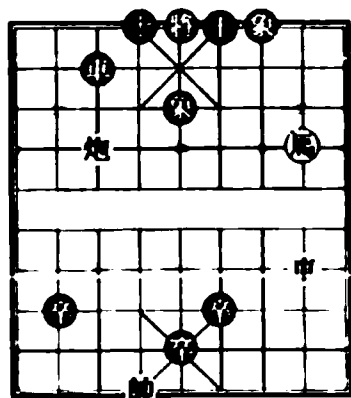
1.M8/6 M9.7 2.B6.1 Tg5-4 3.Mt.8 Tg4-5 4.M6.7 Tg5-4 5.M7/5 Tg4-5 6.M5.3 (Trắng thắng).

Chú thích: Nguyên phổ cho Tượng biên nằm ở lộ 7 thuộc tuyến đáy. Như vậy bên Đen có thể đi nước thứ nhất B6.1. Tg5-4. M9 7. Tg4-5. P9/8. hoà cục.



CỤC 10

XÀ MÃ PHÁO CỤC

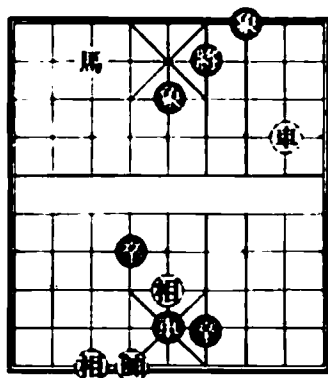


1.M2.4 X3-6 2.X2-6 X6.1 3.X6.5 S4.5 4.P7-5 (Tràng thắng).

Chú thích: Nguyên phổ đặt Xe Trắng ở lộ 2 tuyến đáy. Nếu M2.4. X3-6. X2 8. đến đây bên Đen có thể không đi X6.1 ăn Mã mà đi S6 5 thì hoà cục. Trong "Tượng kỳ phổ đại toàn" ông Tạ Hiệp Tồn đã chỉ ra cách đánh hoà, nay xin sửa vị thắng

CỤC 11

XA MÃ LÃNH TRƯỚC (1)



1.X2.2 Tg6/1 2.X2/5 Tg6.1 3.X2-4 Tg6-5 4.X4-6 Tg5-6 5.M7/6!

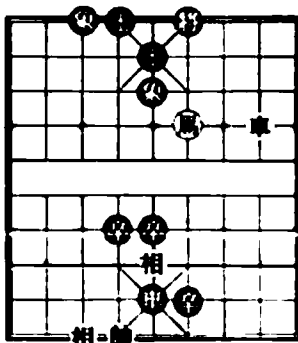
Nước đi này thật lạ.

5...Tg6/1 6.M6/4 B6.1 7.M4.3 Tg6-5 8.X6.6

Chú thích: Cục này nêu nước đi mới. Nguyên phổ ở nước thứ 2 đi X2/4, khó thắng.

CỤC 12

XA MÃ LÃNH TRƯỚC (2)



Cách thu nhặt

1.X2.3 Tg6.1 2.M4.2 Tg6.1 3.M2/1

Chủ thích: Nguyễn phổ nếu X2/1. bên Đen có cơ thắng.
3...T5/7 4.M1.3 (thắng).

Cách thứ hai.

1.X2.3 T5/7 2.X2-3 Tg6.1 3.M4.2 Tg6.1 4.X3/2 Tg6/1 5.X3/
1! Tg6.1 6.M2.3! Tg6-5

Nếu Tg6/1 thì X3-4. S5.6. X4.1!

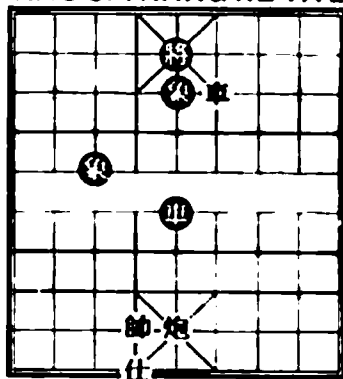
7.X3.1 S5.6 8.X3-4 (Trắng thắng).

Chủ thích: Cục này nêu cách đi mới.

CỤC 13

XA PHÁO SĨ THẮNG XA SÔNG TƯỢNG

(XE PHÁO SĨ THẮNG XE VÀ 2 TƯỢNG)



1.Tg6.1 X5.1 2.P5.1 X5/1 3.S6.5 X5.1 4.X4/4 X5/1 5.P5.1
X5/2 6.Tg6/1 X5.2 7.Tg6/1 X5/2 8.S5.6 Tg5-4 9.P5/2 X5.4
10.X4-6 Tg4-5 11.Tg6-5 Tg5-6 12.X6-4 Tg6-5 13.Tg5-4 Tg5-4
14.X4-6 Tg4-5 15.Tg4.1 Tg5/1 16.X6.5 T3/1 17.X6/1 T1.3 18.X6/
2 T3/1 19.X6-9 T1/3 20.X9-7 Tg5-4 21.X7-6 Tg4-5 22.X6.2
Tg5.1 23.X6-7 Tg5-4 24.X7-6 Tg4-5

Nếu bên Trắng P5 6 ăn Tượng thì Tg4-5. P5-2. X5-4 ăn Sĩ.
bên Trắng kho long thu thắng.

25.X6.2 T3.1 26.X6-9 T1.3 27.X9/3 Tg5/1 28.X9-7 Tg5-4
29.X7-6 Tg4-5 30.X6.1 Tg5.1 31.X6/2 T3/1 32.X6-9 T1/3 33.X9-

7.Tg5-4 34.X7-6.Tg4-5

Nếu Trắng ăn Tượng đây thì Xe Đen ăn Sĩ. Trắng kho thắng

35.X6.2.Tg5/1 36.X6-7.Tg5-4 37.P5-6.Tg4-5 38.P6-8.X5-4

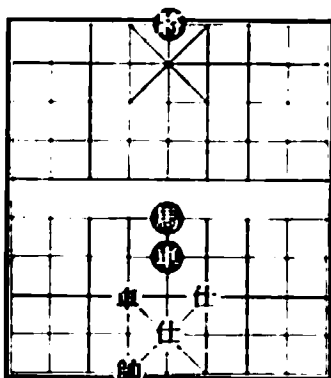
39.P8.8.T3.1 40.X7-5.Tg5-4 41.Tg4-5.T1.3 42.X5.2.Tg4.1 43.P8-

6.X4-7 44.X5/4.T3/5 45.X5.2.X7/6 46.P6-8.X7-6 47.X5/1.X6.1

48.P8-6 (Trắng thắng).

CỤC 14

XA MÃ NAN THẮNG XA SÔNG SĨ (XE MÃ KHÓ THẮNG XE VÀ 2 SĨ)

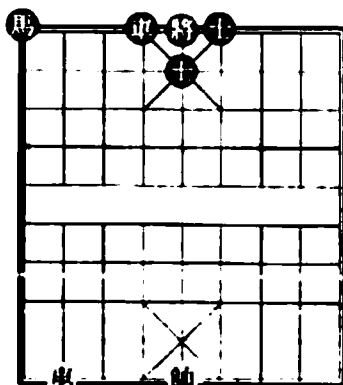


1.X6.2 (hoà cục)

Chủ thích: Nguyên phổ Mã tại lộ 7 năm cùng hàng với Xe Đen như sau. M7/5. X6.2. hoà

CỤC 15

XA MÃ BẮT THẮNG ĐƠN XA (XE MÃ KHÔNG THẮNG 1 XE)



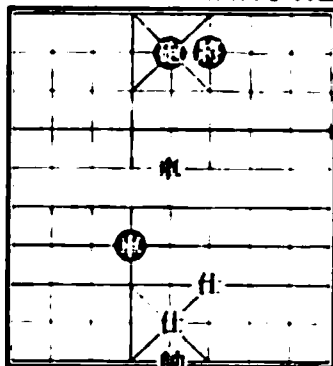
1.X8.8 (hoà)

Chú thích: Nếu Đen X4-3 thì X8.2 M1-3 X8-7 hoà

CỤC 16

XÀ PHÁO NAN THẮNG XÀ SÔNG SĨ

(XE PHÁO KHÓ THẮNG XE VÀ 2 SĨ)

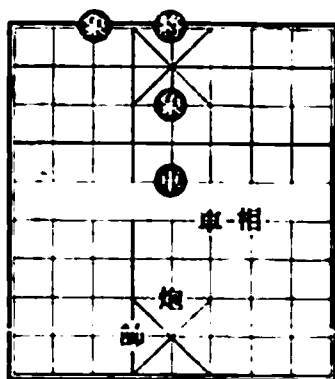


1.Tg5-4 X4/2 2.Tg4.1 X4/3 3.Tg4/1 (hoà cục)

CỤC 17

XÀ PHÁO TƯỢNG ĐỐI XÀ SÔNG TƯỢNG

(XE PHÁO TƯỢNG ĐỐI XE VÀ 2 TƯỢNG)



Nguyên phổ cho rằng không có Sĩ nên không thắng được

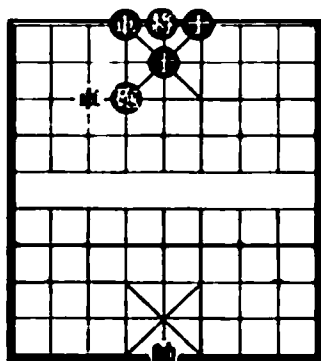
Nhưng theo hình vẽ. Xe đang bị Pháo ghim nên bên Trắng có thể thắng. Cách đi như sau:

1.X4.3 X5.1 2.Tg6-5 X5/1 3.Tg5-4 Tg5.1 4.X4.1 Tg5/1 5.X4.1 Tg5.1 6.X4-7

Bắt Tượng đưa về cục cờ lần Xe Pháo Tượng thắng Xe đơn Tượng

CỤC 18

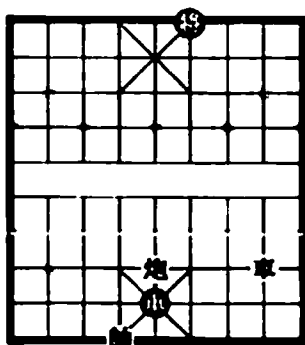
XE PHÁO HÒA ĐƠN XE (XE PHÁO HÒA ĐƠN XE)



1.Tg5.1 P4.2 2.X7/2 (hoà)

CỤC 19

XE PHÁO THẮNG ĐƠN XE (XE PHÁO THẮNG 1 XE)

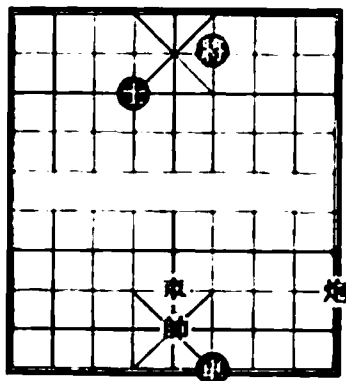


1.X2.7 Tg6/1 2.X2/1 Tg6/1 3.X2-5 X5-6 4.P5-2 X6/1 5.P2.7 X6.1 6.Tg6-5 X6/2 7.X5.1 Tg6.1 8.P2-4

Bên Trắng lại thoái Xe thẳng.

CỤC 20

XA PHÁO THẮNG XA SĨ (XE PHÁO THẮNG XE SĨ)



1.P1-3 Tg6/1 2.X5.5 X6/1 3.Tg5/1 Tg6.1 4.P3.7

Nếu Trắng X5-6 ăn Sĩ thì X6/1 bắt Pháo, rồi Xe Đen chiếm trung thành hoà. Còn nếu P3.5 bắt Sĩ thì X6/6 đổi Xe thành hoà.

4...X6/6 5.X5.2 X6-7 6.P3-4 X7/1! 7.P4-2

Nếu X5/5 thì Tg6/1 ăn Pháo, hoà cục.

7...X7-8 8.X5/5 Tg6/1 9.X5.3 X8-5

Đổi Xe hoà cục

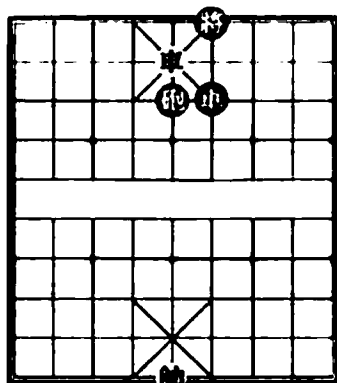
Điều thiết yếu là vị trí của Sĩ, có thể thành hoà.

(Cục 20 của Tán cục phổ Quất trung bí ghi là: Pháo Xa thắng Xa Sĩ với tên gọi Khuynh thân hạ Sĩ. Nhưng đến nước thứ 9 lại là hoà cục. Chúng tôi không rõ sách in nhầm hay nguyên phổ là cục thắng, nay các tác giả cải biên tìm ra nước hoà. Xin cử để nguyên văn, sau này bạn đọc khảo cứu lại - Nguyễn Đủ Kim)

CỤC 21

ĐƠN XA HOÀ XA PHÁO

(1 XE HOÀ XE PHÁO)

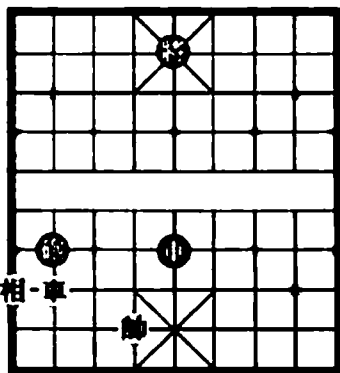


1.Tg5.1

Xe chiếm trung, nhất định hoà.

CỤC 22

XA TƯỢNG HOÀ XA PHÁO (XE TƯỢNG HOÀ XE PHÁO)

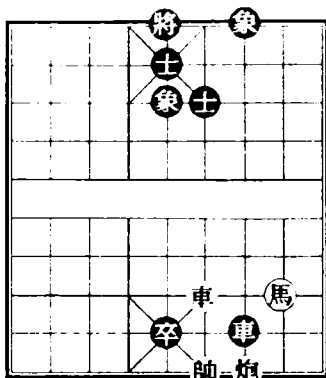


1.X8-7 P2/2 2.X7-6 P2.5 3.T9.7 X5.3 4.X6-5

Đổi Xe biến hoà.

CỤC 23

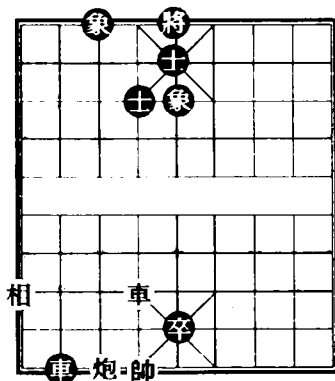
XA MÃ PHÁO HOÀ XA TỐT (XE MÃ PHÁO HOÀ XE TỐT)



1.X4-5 (hoà)

CỤC 24

XA TƯỢNG PHÁO HOÀ XA TỐT (XE TƯỢNG PHÁO HOÀ XE TỐT)



1.X6-5 X2/1 2.X5-6

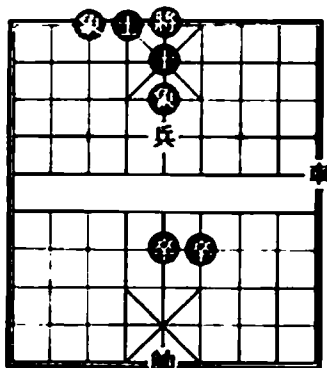
Hoà cờ.

CỤC 25

XA TỐT HOÀ SÔNG TỐT SĨ TƯỢNG TOÀN (XE TỐT HOÀ 2 TỐT VÀ SĨ TƯỢNG TOÀN)

1.X1-5 T5/7

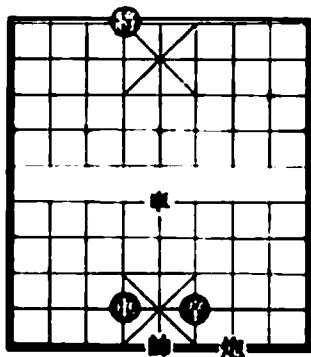
Hoà cờ.



CỤC 26

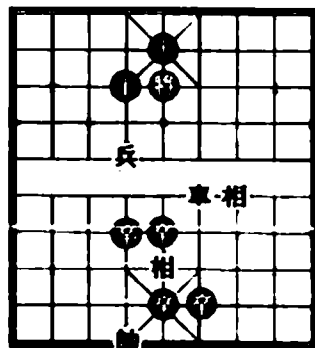
XE PHÁO HOÀ XE TỐT

1.X5.1 Tg4.1 2.X5/1 (hoà cờ)



CỤC 27

XE TỐT THẮNG SÔNG SĨ TỐT



1.B6.1 S5/4 2.X4.4 S4/5 3.X4/3 S5.4 4.X4-5 Tg5-6 5.B6.1 Tg6/1 6.B6-5 Tg6/1 7.X5-4 Tg6-5 8.X4-1 S4.5 9.X1.3 S5/6

(Chủ giải của bản cải biên) Nguyên phổ cho Xe Đen ở tâm, như vậy bên Đen có thể Tg5-4 phục nước bỏ Xe sát cục. Đen thắng. Đối Xe là Tốt đảm bảo thắng.

10.X1-8 Tg5-4 11.B5-6 Tg4-5 12.B6.1 (thắng)

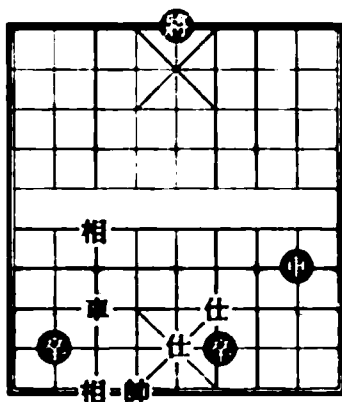
CỤC 28

XE HAI TỐT HOÀ XE SĨ TƯỢNG TOÀN

1.T7/9 X8.3 2.Tg6.1 X8/1

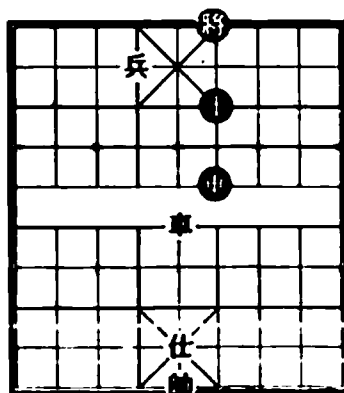
3.X7-5 Tg5-6 4.X5-7

X8/2 5.Tg6/1 (hoà)



CỤC 29

XE TỐT SĨ THẮNG XE SĨ



1X5/2 X6-4 2.X5-2 Tg6.1

3.Tg5-4 X4-5 4.X2.6 Tg6/1

5.X2/7! Tg6.1 6.X2-4 X5/2

7.S5.6 X5-4 8.X4.5 X4-5

9.X4/2 X5-4 10.X4/3 X4-2

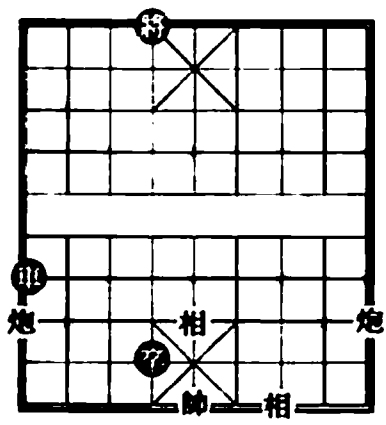
11.X4-5! X2.7 12.Tg4.1 X2/5 13.B6-5 Tg6/1 1.X5.1 X2-6
15.X5-4

Sau đó X6.3 thì Tg4.1. Đen hết nước đi. Trắng thắng.
Còn một cách đi khác như sau:

1.X5/2 X6/1? 2.X5-4! X6.4 3.S5.4 Tg6.1 4.Tg5.1 Tg6/1
5.Tg5.1 Tg6.1 6.S4/5 Tg6/1 7.S5/4 Tg6.1 8.Tg5-4 (thắng).

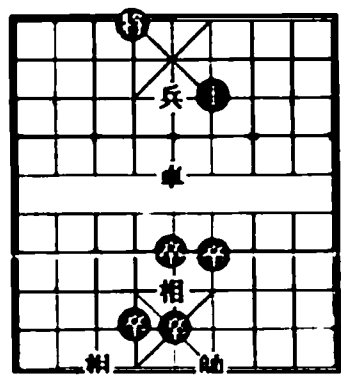
CỤC 30

XE TỐT HOÀ SÔNG PHÁO SÔNG TƯỢNG



CỤC 31

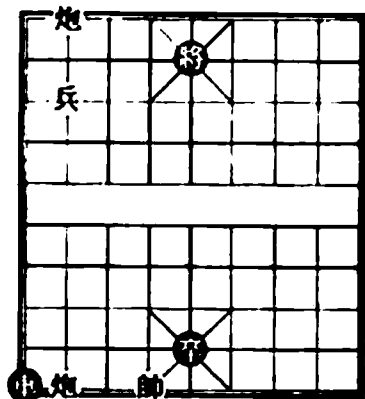
XE TỐT THẮNG SĨ TỐT



1.X5-6 Tg4-5 2.X6-8 Tg5-4 3.X8.4 Tg4.1 4.X8/2! Tg4/1 5.B5-6 Tg4-5 6.B6.1 Tg5-6 7.X8-4 Tg6-5 8.X4.1 (Trắng thắng)

CỤC 32

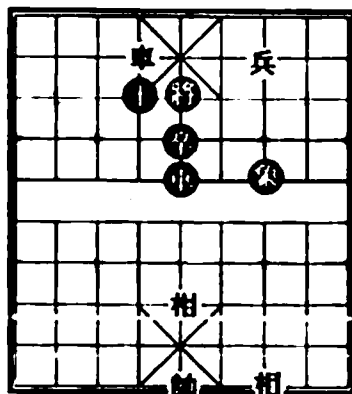
XE TỐT KHÔNG PHÁ ĐƯỢC SONG PHÁO TỐT



1.P8/1 X1/1 2.Ps.1 X1/2 3.Ps.2 X1/6 4.Pt.1 (hoà cờ)

CỤC 33

XE TỐT HAI TƯỢNG KHÔNG THẮNG XE TỐT SĨ TƯỢNG



1.X6.1 X5-6!

Nguyên phổ cho rằng S4/5. X6-8. T7/9. B3-4. X5-6. X8/2. S5.4. X8/1. X6-5. X8.3. Tg5-6. B4-3. T9.7. X8-2. Tg6-5. X2/2. Tg5/1. X2-6. Trắng được Sĩ nhất định thắng.

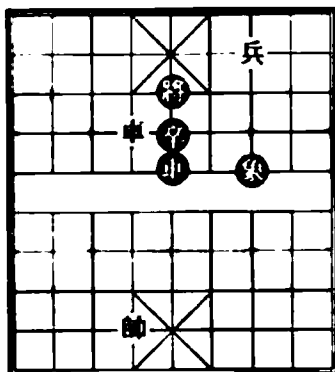
2.X6-5 S4/5 3.X5-8 S5.4 4.X8/3 Tg5/1 5.X8-5 Tg5-4 6.X5-6 X6/2 7.Tg5-6 T7/9 8.B3-4

Nếu X6-8. thì X6.4. B3-4. X6/2. X8-6. X6/2 hoà.

8...X6.7 9.Tg6.1 X6/7 10.X6-8 X6.4 11.T5.7 X6-4 12.Tg6-5 T9.7 13.Tg5/1 T7/9 14.X8-2 X4-6 15.X2-8 X6-4 (hoà)

CỤC 34.

XE TỐT KHÔNG THẮNG XE TỐT TƯỢNG



1.X6.1 Tg5/1 2.X6-4 X5-4 3.Tg6-5 Tg5-4 4.B3-4 X4-5!

Nguyên phổ viết: B5.1. X4/2. T7/5 (nếu T7/9 Trắng cũng thắng). X4.1. T5.3. X4-7. B5.1. X7.2. Tg4.1. X7.1. Tg4/1. X7-5 (Trắng được Xe thắng), sau đó nếu Đen X4.1 thì X5/4. T3/1. X5.2 chờ B4-5 Trắng nhất định thắng.

5.Tg5-4 X5.1 6.X4/4 Tg4.1 7.X4-8 X5/1 8.B4-5 Tg4-5 9.B5-6 Tg5-4 10.B6-7 Tg4-5 11.X8.4 Tg5/1 12.X8-6

Nếu đổi là X8-4. thì X5.2. X4.1. Tg5.1. X4.1. Tg5/1. X4-6. X5/2. X6/2. X5 6. Tg4 5. Tg5 6. sau đó biến hoá như trên

12...X5-6 13.Tg4-5 Tg5-6 14.B7-6 X6-5 15.Tg5-6 X5.1 16.X6-3 X5/1 17.X3.1 Tg6.1 18.X3/2 X5.1!

Do Tượng Trắng chuyển vào lỗ 6. Đen thì Tượng có thể

thanh hoà.

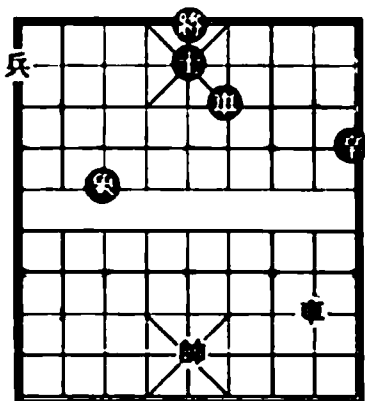
19.X3/1 X5/1 20.X3.1 X5.1 21.B6-5 Tg6-5 22.B5-4 Tg5-6
23.B4-3 Tg6-5 24.X3.1 Tg5/1 25.X3-4 X5-4 26.Tg6-5 Tg5-4
27.B3-4 X4-5 28.Tg5-4 X5.1 29.X4/3

Nếu X4-5 thì X5-6. Tg4-5. X6/5. X5/1. X6.1, hoà.
29...Tg4.1 (hoà).

CỤC 35

XE TỐT HOÀ XE TỐT

(Nguyên bản: *Lưỡng binh Xa Tốt nâng hoà*)



1.X2.7 X6/2 2.X2/3

Nguyên phổ đến đây cho là Trắng thắng, kỳ thực bên Đen có thể thủ hoà.

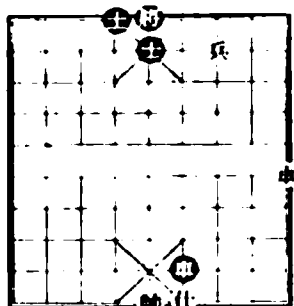
2...X6.2 3.X2-1 Tg5-6! 4.X2.3

Nếu không thì bên Đen S5.4, hình thành cục hoà.

4...Tg6.1 5.X1/1 Tg6/1 6.X1-5 X6-5 7.X5/1 T3/5 Hoà cờ.

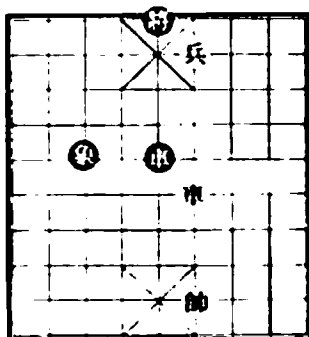
CỤC 36

XE TỐT KHÉO THẮNG XE HAI SĨ



1.X1.5 X6/8 2.X1-3 X6-7 3.B3.1

CỤC 37 XE TỐT THẮNG XE TƯỢNG



1.B4-3 Tg5.1

Nếu T3/5, thì X4.5, Tg5.1, B3-4, Tg5-4, X4-8, T5.7, X8/3, Tg4.1, X8-2 (ngăn chặn Tượng, nếu không T7/9, hoà cờ), X5.2, X2-6, Tg4-5, X6-4, Tg5-4, X4.1, T7/5, X4/2, X5-4, B4-5, lại tiến Xe đáy, thắng.

2.X4.4

Nguyên phổ: X4.5, Tg5-4, B3-4, T3/1, X4-8, T1.3, Tg4.1, X5-4, X8/3, Tg4.1, X8-5, Tg4/1, Tg4-5, Tg4.1, X5.3, Trắng thắng.

2...Tg4.1

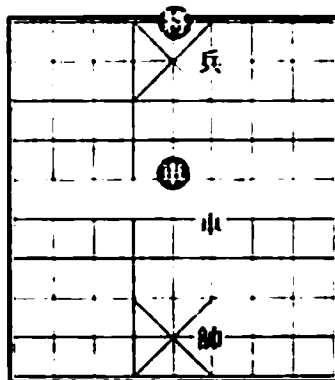
Nếu Tg5/1, thì X4.1, Tg5.1, B3-4, Tg5-4, X4-8, Trắng thắng
3.X4.1 Tg5/1 4.B3-4 Tg5-4 5.X4-8 X5-4 6.X8/1 Tg4.1 7.X8-5

Sau đó bên Trắng đi Tg4-5 lại X5 1 thắng

CỤC 38

XE TỐT THẮNG XE CHIẾM TRUNG

(Nguyên bản: Binh Xe binh thắng Xa chiếm trung)



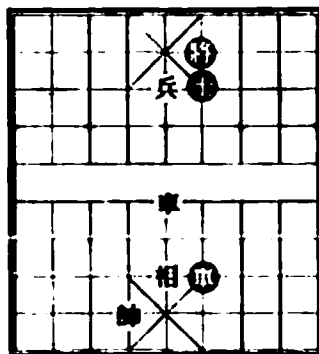
1.B4-3 X5.2 2.X4.5 Tg5.1 3.B3-4 Tg5-4 4.X4-8 X5/2 5.X8/1 Tg4.1 6.X8-5

Sau khi đổi Xe. Tốt chiếm trung tất thắng.

CỤC 39

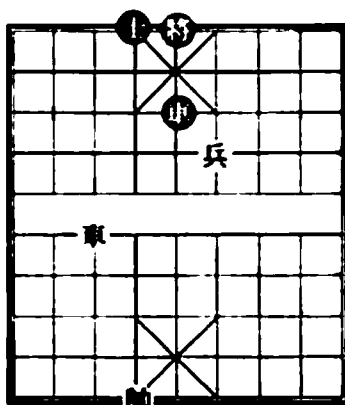
XE TỐT THẮNG XE SĨ

Nguyên phổ Trắng đi trước. Đen thắng. Nay đổi lại là Trắng đi trước thắng.



1.Tg6-5 X6/3 2.X5-2 X6.2 3.X2/3! Tg6/1 4.X2-4 X6.2 5.Tg5-4, Trắng nhất định thắng.

CỤC 40 XE TỐT HOÀ XE SĨ



1.X7-6

Nguyên phổ cho là Trắng thắng, nhưng bên Đen chú ý tránh nước Xe không chế trung lộ có thể thủ hoà.

1...S4.5 2.X6.2 X5.3 3.B4-3

Nếu X6-5, thì X5/2. B4-5. Tg5-6. B5.1. S5/4, hoà cục.

3...X5/3 4.B3-4 X5.3 5.X6-8 S5/4 6.X8-6 S4.5 7.B4-3 X5/3

8.Tg6.1 X5-4!

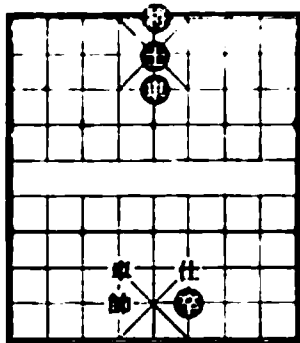
Đổi Xe có thể hoà cục.

9.X6.1 S5.4 10.B3-4 S4/5 11.B4-5 Tg5-6 12.B5.1 S5/4 13.B5-4 S4.5 14.B4-5 S5/4 15.Tg6-5 Tg6.1 16.Tg5/1 Tg6/1 17.B5-4 S4.5 (hoà cờ)

Bình chú của bản cải biên: Nguyên phổ tên cục này là "Bình Xa binh thắng Sĩ"

CỤC 41 XE SĨ HOÀ XE TỐT SĨ

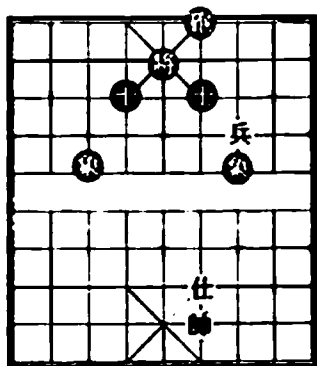
1.Tg6/1 (hoà)



CỤC 42

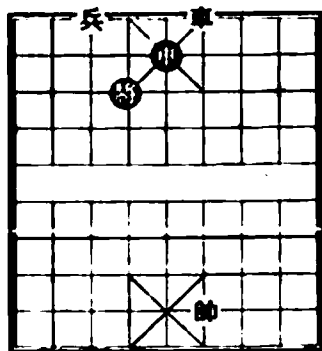
TỐT SĨ HOÀ PHÁO SĨ TƯỢNG TOÀN

1.B3-2 Tg5.1 2.B2-3
S6/5 3.S4/5 (hoà)



CỤC 43

XE TỐT LỰT KHÉO THẮNG ĐƠN XE

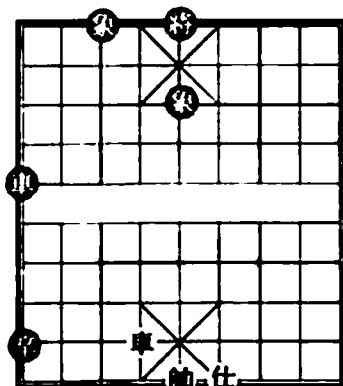


1.Tg4/1! X5-8 2.X4-5! X8-7 3.Tg4-5 X7-8 4.X5/4 X8.8 5.Tg5.1
X8-4 6.X5.4

Chờ X5-6. Trắng thắng.

CỤC 44

XE SĨ HOÀ XE TỐT

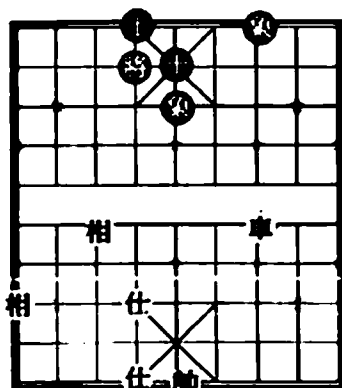


1.S4.5

Sau đó nếu Đen đi T5/7 (chờ X1-2). Tg5-6. X1.2. X8.8. Tg5.1. X6/8. B1.1, S5.4, X1.1, X6-5, T7.5. X5.2 (bỏ Sĩ. Xe chiếm trung hoà cờ), X1-6. Tg6-5 hoà.

CỤC 45

ĐƠN XE PHÁ SĨ TƯỢNG TOÀN (I)



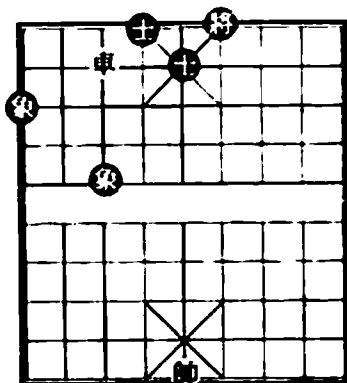
1.X3.4

Nguyên phổ vèn vèn một nước. Xin thêm vào biên tiếp theo.

1...T7.9 2.S6/5 T9/7 3.S5/4 T7.9 4.Tg5.1 T9/7 5.X3/2 S5.4
6.X3-8 S4.5 7.Tg5-6 S5.6 8.X8.1 (phá Sĩ thắng)

CỤC 46

ĐƠN XE PHÁ SĨ TƯỢNG TOÀN (2)



1.X7/1

Thoái Xe không chế hai Tượng bên Đen là phương pháp giành phần thắng.

1...Tg6.1 2.X7-2 Tg6/1

Nếu T1/3, thì X2/2 bắt Tượng, lại X2-4 chiếu Tượng rồi Tg5-4 có thể phá được Sĩ.

3.X2.2! Tg6.1 4.X2/4 Tg6/1 5.X2-4

Nếu X2-5 thì Tg6.1, X5-4, S5.6, Tg5-4, S4.5, X5-2, Trắng được Sĩ thắng.

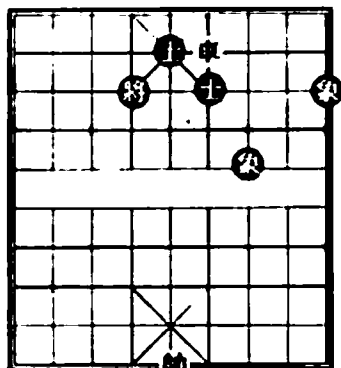
5...Tg6-5 6.X4-5 Tg5-6 7.Tg5.1 Tg6-5 8.Tg5-4 (được Tượng thắng).

CỤC 47

ĐƠN XE PHÁ SĨ TƯỢNG TOÀN (3)

1.X4-2 Tg4/1 2.X2/2 Tg4/1 3.X2-6 Tg4-5 4.X6.1! Tg5-6 5.X6-8 Tg6.1 6.X8.2!

Nếu Tg5-4, T9/7, X8.2, T7/9, X8-5, S5.4, X5/2, S4/5, X5/2.



S5.4, X5-2, Tg6/1, X2.3.
Tg6-5, X2-8, S6/5, Tg4-5.
T7.5. hoà.

6...S5.4

Nếu S5/6, thì X8/3, S6.5,

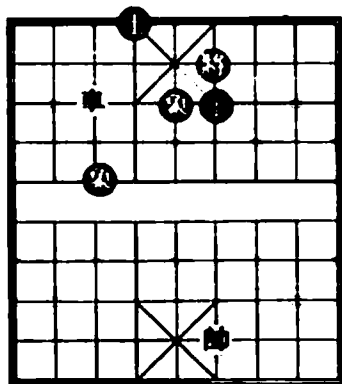
Tg5-4, T7/5, X8-1, T5.7, X1-2, S5.4, X2.1, Trắng được Sĩ thắng.

7.Tg5-4 T7/5 8.X8-1 T9.7 9.X1/1 Tg6/1 10.X1-6

Trắng thắng.

CỤC 48

XE PHÁ SĨ TƯỚNG TOÀN (A)



1.X7-6! S4.5 2.X6-8 T5/3

Nếu S5/6, thì X8/1, S6.5,
X8-2, Trắng thắng.

3.X8/2 T3.5 4.X8.4 S5/6

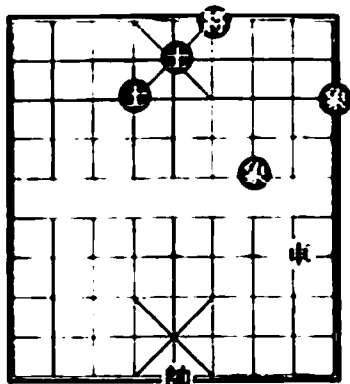
5.X8/3

Nguyên phổ X8-5 cũng thắng. Sau đó nếu Đen T5/3, thì X8-2, Tg6-5 X2-4, Trắng được Sĩ thắng.

CỤC 49

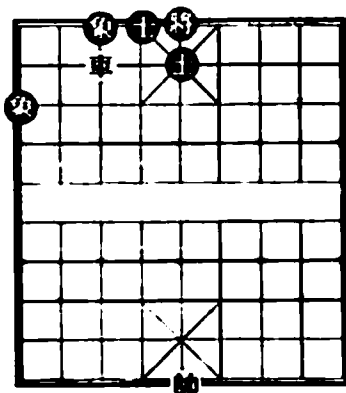
XE PHÁ SĨ TƯỚNG TOÀN (5)

1.X2.6 Tg6.1 2.X2-1! Tg6.1
 3.X1/1! S5/6
 Nếu T9/7. thì X1/2. Tg6/1.
 X1-4. S5.6. Tg5-4. S4/5. X4-3.
 Trắng được Sĩ thắng.
 4.X1-2 S6.5 5.Tg5.1 S5/4
 6.X2/2 (thắng)



CỤC 50 XE PHÁ SĨ TƯỢNG TOÀN (6)

1.X7/1! Tg5-6 2.X7-1 Tg6.1
 Nếu T1.3. thì X1-2. Tg6.1.
 X1/4 lại X1-4 chiếu Tượng.
 sau đó Tg5-4 được Sĩ thắng.
 3.X1/2 Tg6/1 4.X1-4 Tg6-5
 5.X4-5 Tg5-6 6.Tg5.1 Tg6-5
 7.Tg5-4



Đến đây tất nhiên Đen mất Tượng. Trắng thắng.

CỤC 51 XE PHÁ SĨ TƯỢNG TOÀN (7)

1.X1.5

Nguyên phổ chỉ có một nước. xin thêm vào biên sau:
 1...S5.4

1.X1.5

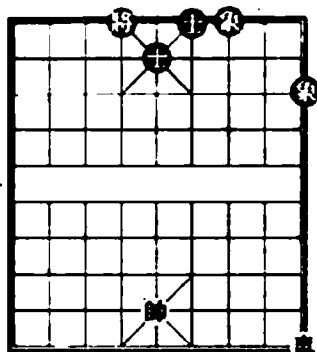
Nguyên phổ chỉ có một nước. xin thêm vào biến sau:

1...S5.4

Nếu Tg4-5. thì X1-5. sau đó cách đi giống như cục 46. 50.

2.X1-8 S4/5 3.X8-5

Trắng thắng. cách đi như ở trên đã giải.



CỤC 52

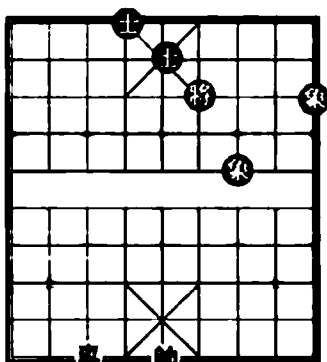
XE PHÁ SĨ TƯỢNG TOÀN (8)

1.X7.6

Nguyên phổ chỉ có một nước. xin thêm:

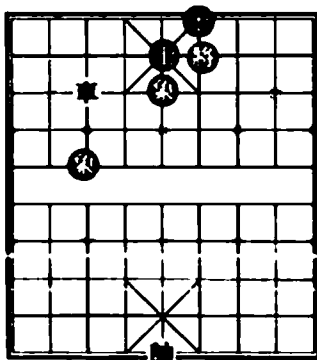
1...Tg6/1 2.X7-4 S5.6

3.Tg5-4 S4.5 4.X4-2 (thắng)



CỤC 53

XE PHÁ SĨ TƯỢNG TOÀN (9)



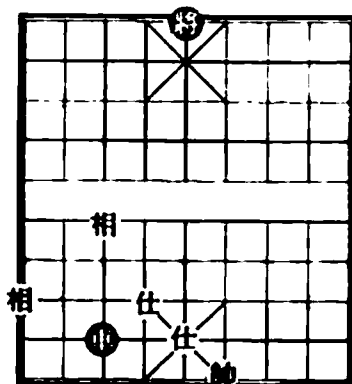
1.X7/1

Xin thêm:

1...S5.6 2.X7-2 S6/5 3.X2-4 S5.6 4.Tg5-4 S6.5 5.X4-2

CỤC 54

MỘT XE HOÀ SĨ TƯỢNG TOÀN (1)



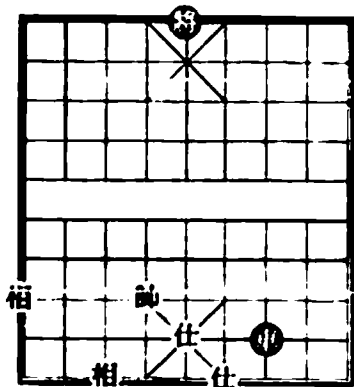
1.T7/5!

Nguyên phổ cho bên Trắng Tg4.1?, thì X3/2, Tg4/1, X3-6, Tg4-5, X6.1, Tg5-6, X6-8, Tg6.1, X8.2, thắng (cách đi tiếp xem lại cục 47).

1...X3-2 2.Tg4-5 Tg5.1 3.Tg5-4 X2/2 4.T9/7 X2-8 5.Tg4-5 Tg5-6 6.S5/4 (hoà).

CỤC 55

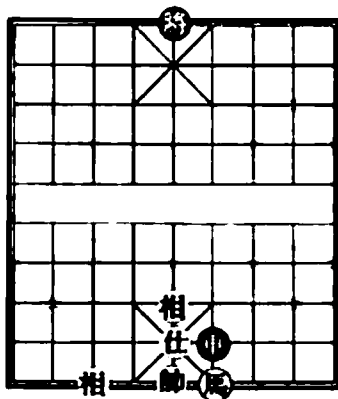
MỘT XE HOÀ SĨ TƯỢNG TOÀN (2)



1.Tg6/1 X7/3 2.Tg6/1 X7-5 3.Tg6.1 X5-4 4.S5.6 Tg5-4 5.S4.5 X4-8 6.Tg6/1 X8.4 7.Tg6.1 X8-5 8.S5.4 X5/2 9.S4/5 Tg4.1 10.T9.7 X5/2 11.T7/9 X5-2 12.Tg6/1 X2-8 13.Tg6-5 Tg4-5 14.T7.5 (hoà)

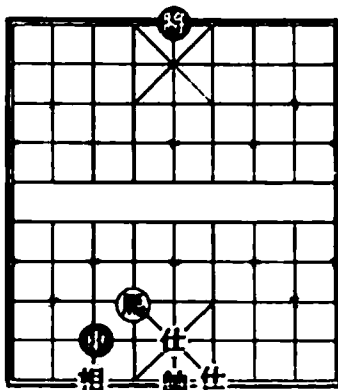
CỤC 56
MỘT MÃ THAY SĨ

1.T7.9 X6/2 2.T9/7 X6-3
3.M4.3 (hoà)

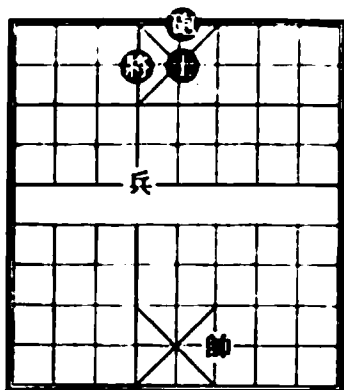


CỤC 57
MỘT MÃ THAY TƯỢNG

1.Tg5-6 Tg5-4 2.T7.5 (hoà)



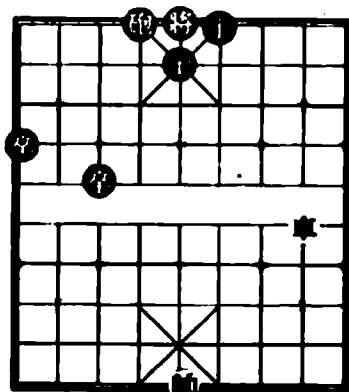
CỤC 58
MỘT TỐT HOÀ PHÁO SĨ



1.B6.1 S5.6 2.Tg4-5 (hoà)

CỤC 59

MỘT XE KHỎA THẮNG PHÁO SĨ TỐT



1.X2-8 B1.1 2.Tg5.1! P4.2 3.X8.5 P4/2 4.X8-7

Xe Trắng bắt Tốt khoá Pháo, Tượng, tất thắng.

4...B1.1 5.X7/4 B1-2 6.X7.4 B2.1 7.Tg5.1 B2-1 8.X7-8!

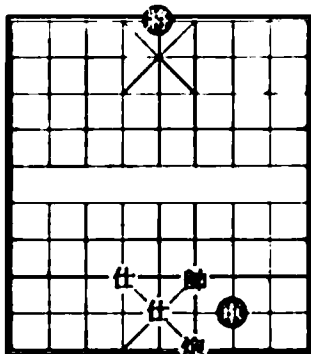
B1.1 9.Tg5/1 B1.1 10.Tg5.1 B1-2 11.X8/9 P4.2 12.X8.9 P4/2

13.Tg5/1 (Đen hết nước đi, thua).

CỤC 60

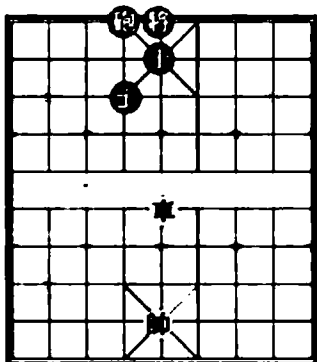
MỘT XE HÒA PHÁO HAI SĨ (1)

1...X7.1 (hoà).

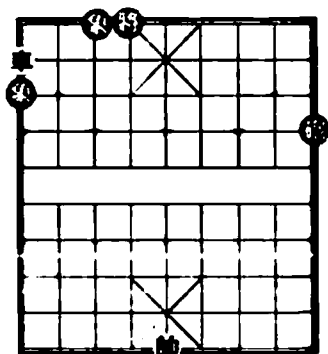


CỤC 61
MỘT XE HOÀ PHÁO HAI SĨ (2)

1.X5.1 P4.1 (hoà)



CỤC 62
MỘT XE KHÉO THẮNG
PHÁO HAI TƯỢNG



1.X9-1 P9-4

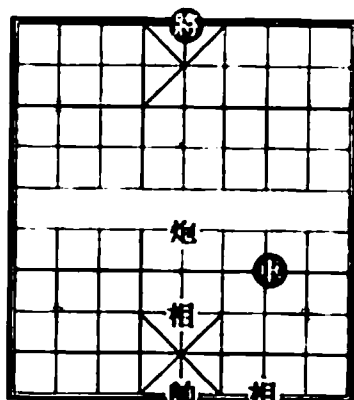
Nếu P9-5. thì X1.1, Tg4.1, X1-5, P5-4, X5/4, P4/1, X5-6.
Trắng được Tượng thắng..

2.X1.1 Tg4.1 3.X1/2 P4.3 4.X1/2 P4/3 5.X1-6

Trắng được Pháo thắng.

CỤC 63

XE HOÀ PHÁO HAI TƯỢNG

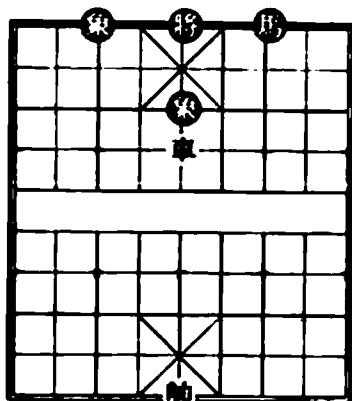


1.Tg5.1 (hoà)

CỤC 64

XE PHÁ

MÃ HAI TƯỢNG (1)



1.X5-3

Nguyên phổ có 1 nước,
xin cải biên:

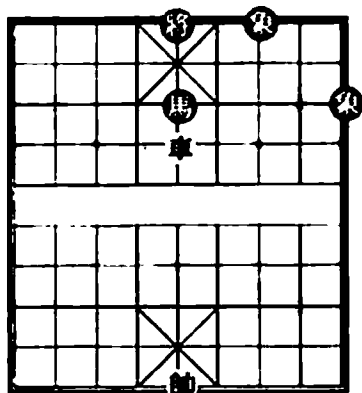
1.X5-4 M7.5

Nếu M7.8, thì X4/1, M8/7.

Tg5-4 T3 1 X4 4 Tg5 1

Tg4-5, Tg5-4, Tg5.1 T1.3, X4/4, T3/1, X4-5, T1.3, X5-6.
Tg4-5, X6-7, Trắng phá Tượng thắng.

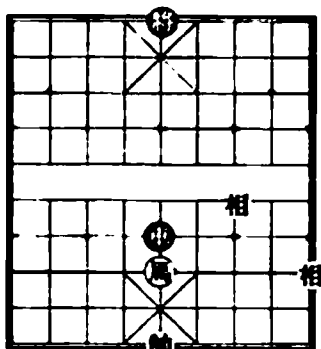
CỤC 65
XE PHÁ MÃ HAI TƯỢNG



1.X5/1 Tg5-4 2.X5-8 Tg4.1
3.X8.3 Tg4/1 4.X8/4 Tg4.1
5.X8-6 Tg4-5 6.X6.5 Tg5-6
7.X6-5 Tg6.1 8.Tg5.1 (phá
Tượng thắng).

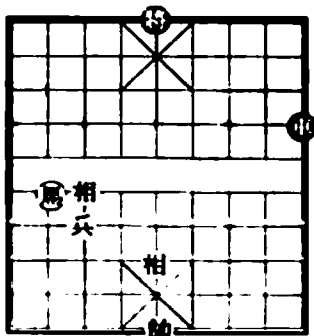
CỤC 66
MÃ HAI TƯỢNG
HOÀ XE

1.Tg5.1 (hoà)



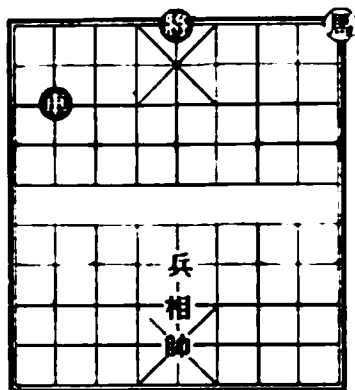
CỤC 67
MỘT XE HOÀ MÃ
TỐT HAI TƯỢNG

1.M8/9 (hoà)



CỤC 68

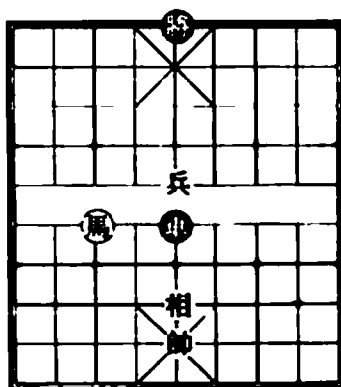
MÃ TỐT TƯỢNG THỦ HOÀ ĐƠN XE (1)



- 1.M1/3 Tg5.1 2.M3/4 X2-6
- 3.M4/3 (hoà)

CỤC 69

MÃ TỐT TƯỢNG THỦ HOÀ ĐƠN XE (2)



- 1.M7.6 (hoà)

Nếu bên Đen có thêm Sĩ Tượng thì có thể thắng.

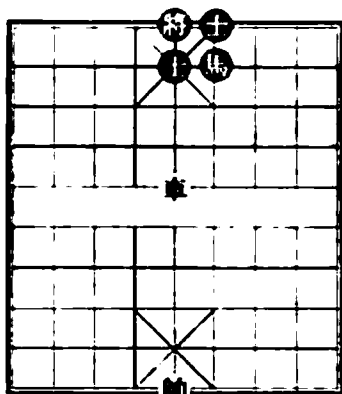
CỤC 70

XE PHÁ MÃ HAI SĨ (1)

- 1.X5-8 Tg5-4 2.X8-6 Tg4-5 3.X6-2

Theo tác giả bản cải biên nên đổi nước thứ 3.X6-2 thành

X6 2. lúc đó "don Xe nhất định thắng Mã hai Sĩ" như dưới đây:



3.X6.2 M6/8 4.X6-8 Tg5-4

5.X8.2 Tg4.1 6.X8/3 Tg4/1

7.X8-6 Tg4-5 8.Tg5-6 M8.6

Nếu M8.7, thì X6-7, S5/4.

X7-3. M7/9, X3-6. S4.5.

X6-8. S5/4, X8.3. S6.5.

Tg6-5, M9.7, X8/3, M7.6.

..X8-1, M6/5, X1.3, S5/6.

X1/2 bắt Mã thắng.

9.X6-4 M6.8 10.X4-2 M8/6

Nếu M8/7? thì X2-9, S5/4, X9.1, M7.9, X9.2, S6.5, Tg6-5.

M9.7, X9/3, M7.6, X9-1, Tg5-6, X1.3, Tg6.1, Tg5-4, tất thắng.

11.X2.2 M6.7 12.X2-3 M7/9

Nếu M7/5, thì X3/3, sau đó:

(1) M5/3, thì X3.2, M3.4, X3-7! S5/4, X7-6, Trắng thắng;

(2) M5.3, X3-7, M3/5, Tg6.1! S5/4, X7-5, Tg5.1, Tg6-5,

Trắng thắng

13.X3.1 S5/4 14.X3/2 M9/8 15.X3.1 M8.9 16.X3-6 S4.5 17.X6-8 S5/4 18.X8.1 S6.5 19.Tg6-5 M9.7 20.X8/2 M7.5 21.X8-1 Tg5-6 22.X1.2 Tg6.1 23.X1/4 M5/6

Nếu M5/4, thì X1-4, S5.6, Tg5-4, S4.5, X4-1!, M4.6, X1.1!

24.Tg5-4 Tg6/1 25.X1.4 Tg6.1 26.Tg4.1 (Trắng thắng).

Nguyên phổ còn có cách khác:

1.Tg5-6 M6/8 2.X5-2 M8.6 3.X2.3 M6.7 4.X2-3 M7/9 5.X3.1 S5/4 6.X3/2 M9/8 7.X3.1 M8.9 8.X3-6 S4.5 9.X6-8 S5/4 10.X8.1 S6.5 11.Tg6-5

Bên Trắng nhất định thắng.

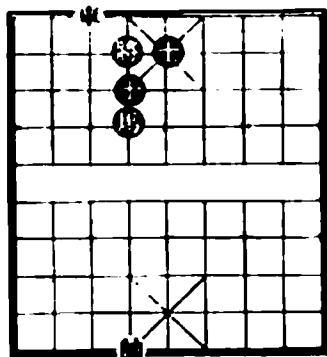
CỤC 71

XE PHÁ MÃ HAI SĨ (2)

1.X7/3

Sau đó nếu Đen nhảy Mã thì Trắng tiến Xe chiếu bắt Sĩ tâm

thắng



CỤC 72

XE PHÁ MÃ HAI SĨ (3)

Xin các bạn xem lại hình vẽ của cục 70. Cục này là một biến thể của cục 70 khi bên Trắng đi Tg5-6, M6/8.

1.X5-8 S5/4 2.X8.3

Nếu X8.4, thì M8.6, Tg6.1.

M6.4, Tg6/1, M4/6, X8/1.

M6.4, X8-6, S4.5, bên

Trắng bình Tượng vào trung lộ, mà Đen lại phải về lộ 6.

2...M8.7 3.X8.1

Nếu X8-3, thì M7.5, X3/2.

M5/6, Mã Đen lại về "sau núi".

3...S6.5

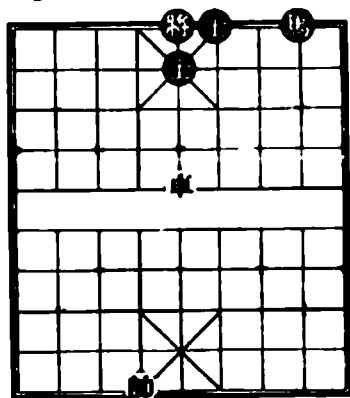
Sau đó có 3 biến:

(1) X8/3, S5/6, X8-3, M7/8, X3.2, cách đi giống cục 70;

(2) X8/2, M7.5, X8-5, M5.3, Tg6-5, Tg5-6 (hình cục 73).

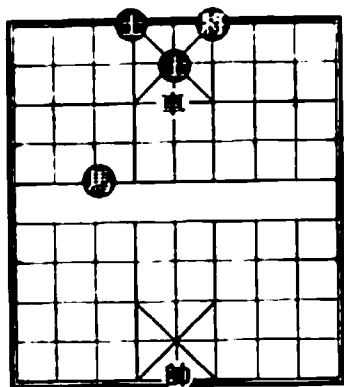
X5/2, M3/2, có thể chuyển sang bên phải như cục 70;

(3) Tg6 5, M7.5



CỤC 73

XE PHÁ MÃ HAI SĨ (4)



1.X5-2 M3/4 2.X2.2 Tg6.1 3.X2/4 Tg6/1 4.X2-4 Tg6-5 5.X4.2 M3/3 6.Tg5.1 M3.1 7.X4-2 Tg5-6 8.X2.2 Tg6.1 9.X2/3 Tg6/1 10.X2-4 Tg6-5 11.Tg5-4 M1/3 12.X4-3 S5/6 13.X3.3 S4.5 14.Tg4-5

Trở về cách đi của cục 70.

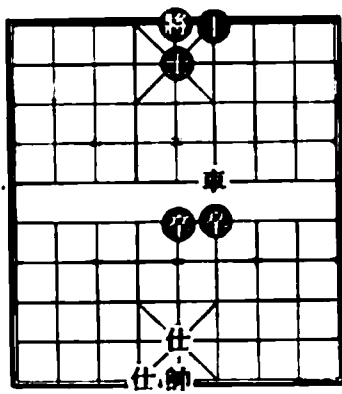
CỤC 74

XE PHÁ HAI SĨ HAI TỐT (1)

1.S5/4 B6-7

Nếu Tg5-4, thì Tg5.1, Tg4.1, X4.1, B6-7, X4-6, S5.4, Tg6-5, Trắng bắt thắng.

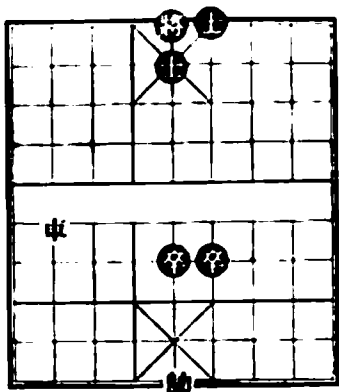
2.Tg5.1 B7-6 3.X4.1 B6-7 4.X4-6 B7-6 5.Tg5-6 B6-7 6.X6-8 S5/4 7.X8-5
Trắng được Tốt thắng.



CỤC 75

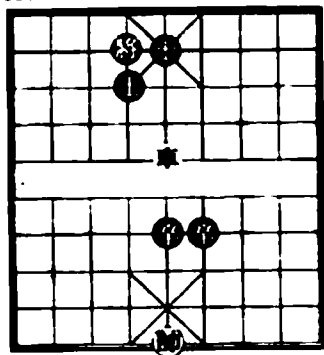
XE PHÁ HAI SĨ HAI TỐT (2)

1.X8-4 Tg5-4 2.X4-6 Tg4-5
3.Tg5-6 B6-7 4.X6-8 S5/4
5.X8-5
Trắng được Tốt thắng



CỤC 76

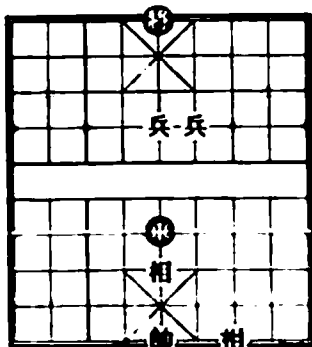
MỘT XE KHÔNG PHÁ HAI TỐT HAI SĨ



1.X5/1 Tg4/1 (hoà)

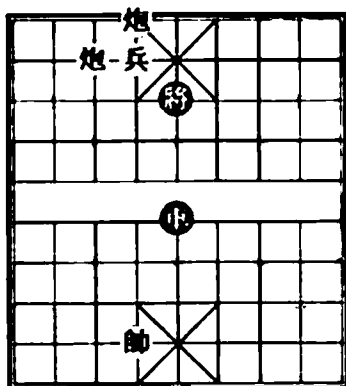
CỤC 77

**MỘT XE KHÔNG
PHÁ ĐƯỢC
HAI TỐT HAI TƯỢNG**



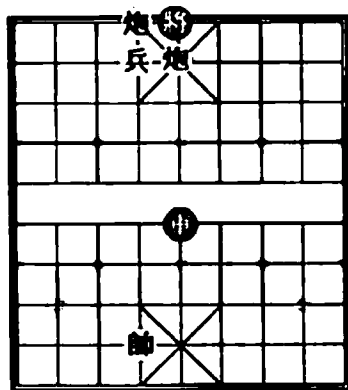
1.Tg5.1 (hoà)

CỤC 78
**ĐƠN XE KHÔNG PHÁ ĐƯỢC
HAI PHÁO TỐT (1)**



1.Tg6.1 (hoà)

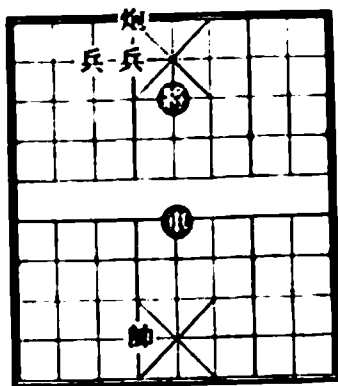
CỤC 79
**ĐƠN XE KHÔNG PHÁ ĐƯỢC
HAI PHÁO TỐT (2)**



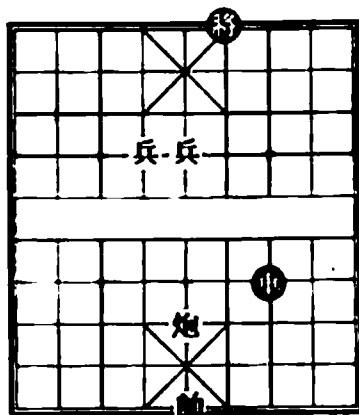
1.Tg6/1 X5.3 2.P6-7
X5/6 3.P7-6 (hoà)

CỤC 80
ĐƠN XE HOÀN HAI TỐT PHÁO (1)

1.Tg6/1 (hoà)

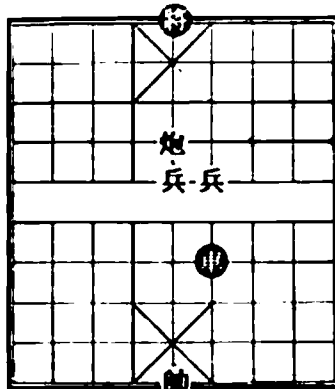


CỤC 81
**ĐƠN XE KHÔNG PHÁ ĐƯỢC
HAI TỐT PHÁO (2)**



1.Tg5.1 (hoà)

CỤC 82
ĐƠN XE HOÀ HAI TỐT PHÁO (3)



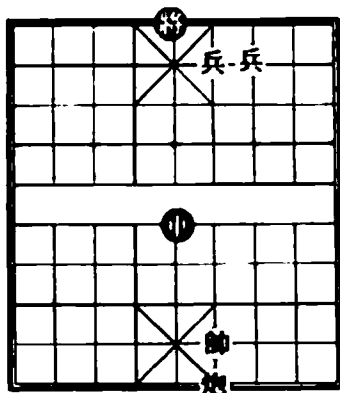
CỤC 83

**ĐƠN XE HOÀ
HAI TỐT PHÁO (4)**

1.Tg4.1 X5.3 2.B3-2 X5.1

3.Tg4/1 (hoà)

(Xem hình cột bên)



CỤC 84

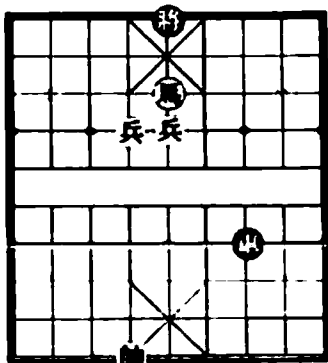
**ĐƠN XE HOÀ
HAI TỐT MÃ**

1.Tg6.1 X7-5 2.Tg6/1 X5.2

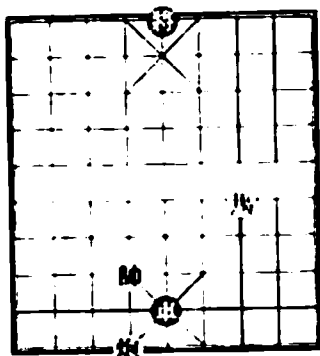
3.M5.3 Tg5-6 4.B5-4 X5/2

5.B6-5 Tg6.1 6.M3/2 Tg6-5

7.M2.4 (hoà)



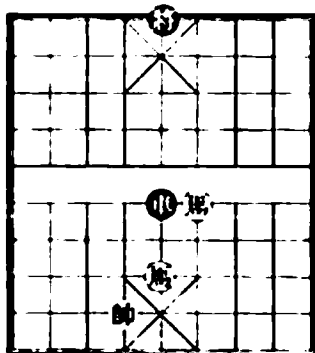
CỤC 85
ĐƠN XE HOÀ MÃ PHÁO



1.M3.4 (hoà)

CỤC 86

ĐƠN XE HOÀ HAI MÃ

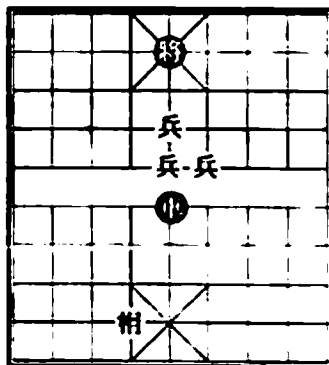


1.Tg6/1 (hoà)

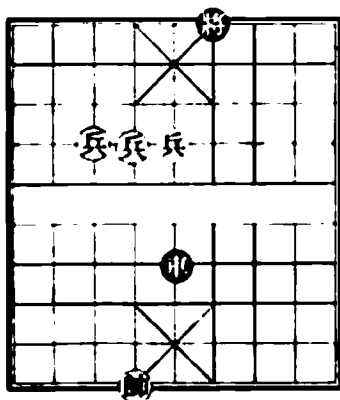
CỤC 87

**ĐƠN XE HOÀ
BA TỐT (I)**

- 1.Bt-4 X5-4 2.Tg6-5 Tg5-4
- 3.Bt-5 X4-5 4.Tg5-4 Tg4-5
- 5.Tg4/1 X5.3 6.Bt-4 X5/3
- 7.Bt-5 Tg5-6 8.Bt-4 X5.3
- 9.B5-6 X5/2 10.B6-5 Tg6-5
- 11.Bt-5 (hoà).



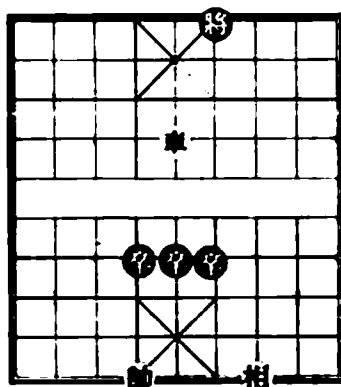
CỤC 88
ĐƠN XE HOÀ BA TỐT (2)



1.B7-8

Tốt ở các lộ 5, 6, 7 hoặc 5, 4, 3 thì hoà. Còn như cục dưới đây Tốt ở các lộ 4, 5, 6 thì thua.

CỤC 89
ĐƠN XE THẮNG BA TỐT



1.Tg6-5 B6-7 2.X5-4 Tg6-5

Cũng có thể X5-3, B7-8, X3-4, Tg6-5, X4/3 bắt chết Tốt, nhất định thắng.

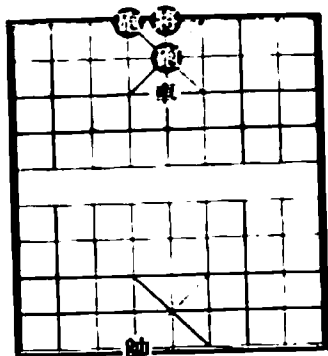
3.T3.1 B7-8 4.Tg5-4 B8-7

5.X4-5 Tg5-4 6.Tg4-5

Sau đó B7-6, Trắng X5-6 chiếu Tướng bắt Tốt thắng.

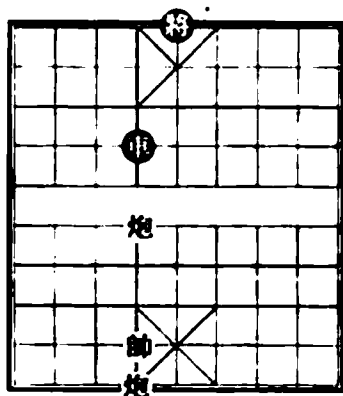
CỤC 90
ĐƠN XE KHỎA THẮNG HAI SĨ

1.Tg6.1 P4.1 2.X5-7 P4/1
3.Tg5-6 P4.4 4.X7.2 P4/4
5.X7/1 P5.1 6.X7/1 P5/1
7.X7-6 P4-3 8.Tg5-6
Được Pháo thắng.



CUC 91

ĐÓN XE HOÀ HAI PHẠO

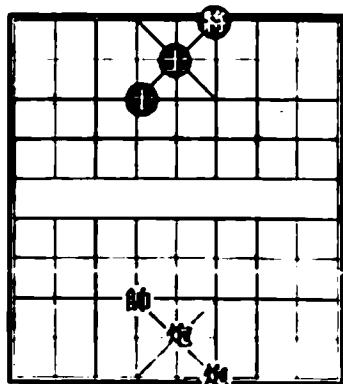


1.Tg6.1 (hoà)

CỤC 92

HAI PHÁO THĂNG HAI SĨ

**1.P5-4 Tg6-5 2.Tg6-5
Tg5-4 3.Pt-6 Tg4-5
4.P4.3 Tg5-6 5.P4-5 S5.6**
Đổi lại Tg6.1 thì P6-4.
Tgô/l. Tg5/l. lại trùng
Pháo chiếu hết.
6.P6-4 Tq6-5

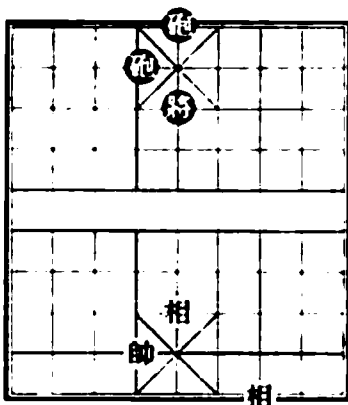


Nếu như S6/5 thì Tg5/1 lại trung Pháo chiếu
7.Tg5-4 (pha Sĩ thắng)

CỤC 93

HAI PHÁO HOÀ HAI TƯỢNG

1.Tg6/1 (hoà)



CỤC 94

MÃ TỐT KHÈO THẮNG PHÁO TỐT SĨ TƯỢNG TOÀN

1.B3.1 Tg6/1 2.B3.1 Tg6-5

3.M2/4 P1.1 4.M4.6 P1-4

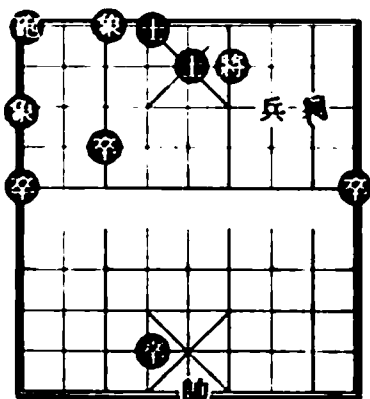
5.M6/8 B1.1

Nếu P4.2 thì M8.7. P4/2.

M7/6. đoạt vị thắng.

6.M8.7 B1-2 7.M7/6

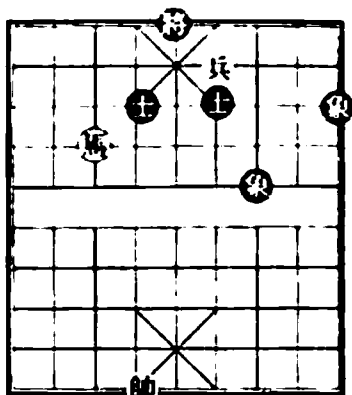
Lại nhảy góc chiếu hết.



CỤC 95 /

MÃ TỐT KHÈO THẮNG SĨ TƯỢNG TOÀN

1.M7/5 (pha Sĩ thẳng)
(Chú thích của bản cải
biên): Mã Tốt đổi Sĩ Tượng
toàn có thắng có hoà. Cục
này Mã thoái trung lộ bắt
được Sĩ. thắng.



CỤC 96

SĨ TƯỢNG TOÀN HOÀ MÃ TỐT

1.T3.1

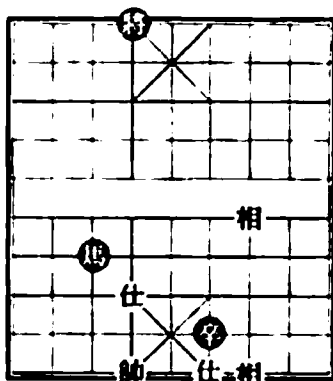
Nguyên phổ đi T3.1 là
nước thua, chỉ có Tg6-5
mới hoà. Xin trình bày
như sau:

1...B6.1 2.T1/3 B6-7

3.Tg6-5 M3/5 4.S6/5 M5.7

5.S5.6 M7.8 6.S6/5 B7-6

7.S5/4 M8/6



Đen được Tượng tất thắng. Mã Tốt lự nhất định thắng đơn
Sĩ Tượng. Cách đánh hoà như sau:

1.Tg6-5 M3/5 2.S6/5 M5.3 3.S5.6 M3.2 4.S6/5 M2/3 5.S5.6
Tg4.1 6.T3.1 Tg4/1 7.T1/3 M3.1 8.Tg5-6 M1/3

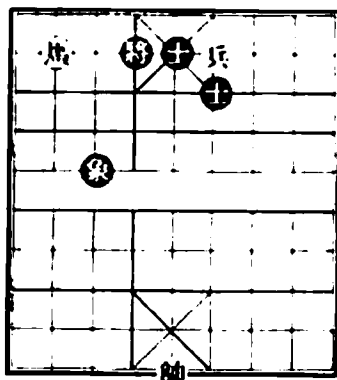
Nếu B6.1 ăn Sĩ thì T3.5, hoà.

9.Tg6-5 M1/3 10.S6/5 M5.7 11.S5.4 M7.8 12.S4/5 Tg4.1
13.T3/5 M8/7 14.T5.3 (hoà)

CỤC 97

MÃ TỐT KHÈO PHÀ ĐƠN KHUYẾT TƯỢNG

(Chú thích bản cải biên)
 Nguyên phổ cho rằng sau
 khi S5/6 thì hoà cục. thật
 ra bên Mã Tốt có thể thắng
 1.Tg5/1 S5/6 2.B4.1 S6/5
 3.B4-5 S5.6 4.Tg5/1 S6/5
 5.M8/7 Tg4.1 6.M7/5 Tg4-5
 7.Tg5-4 S5.4 8.M5.7 Tg5/1
 9.B5-6 T3/5 10.Tg4-5
 (được Tượng thắng)

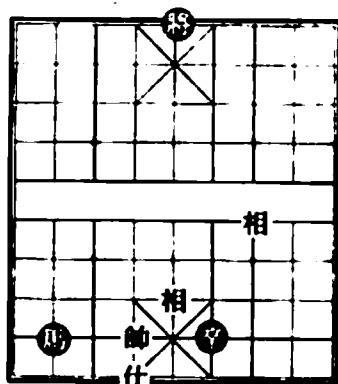


CỤC 98

MÃ TỐT HOÀ ĐƠN KHUYẾT SĨ

(Chú thích của bản cải
 biên): Tượng tiến 7 có thể
 hoà. Nguyên phổ lại đi
 T3/1, Đen M2/3 chiếu
 Tướng ăn Tượng, hình
 thành cục. Mã Tốt lự
 thắng đơn Sĩ Tượng.
 Cục này hoà như sau:

1.T5.7 M2/3 2.Tg6/1 M3/5
 3.Tg6/1 M5.6 4.T7/5 (hoà)



CỤC 99

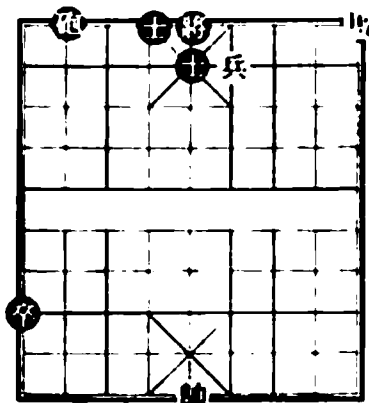
MÃ TỐT CÔNG PHÁO TỐT HAI SĨ

1.B4-3 (xem hình trang bên)

Dưới đây Đen có 2 cách đi:

(1) Tg5-6 M1/2 P2.2 B3.1 Tg6-5 M2/4 P2/1 M4.6 P2-
 4 M6/8. B1-2. M8.7. B2-3. M7/6. nhảy góc chiếu. thắng.

(2) P2.1. B3.1. B1-2. M1/2. B2-3. M2/4. B3-4. M4.6. P2-4.
 Tg5.1 B4-3. M6/8. B3-4. M8.7. B4-3. M7/6. thắng.



CỤC 100

MÃ TỐT CÔNG HAI SĨ TỐT

1.B7.1 Tg4/1 2.B7-6 Tg4-5

3.M8/6 Tg5-6 4.Tg5-4 S5/4

Nếu Tg6-5 thì M6/4, B9.1,

M4.2, thắng.

5.M6/8 B9-8 6.M8.7 B8-7

7.M7.6 B7-6 8.M6/8 Tg6.1

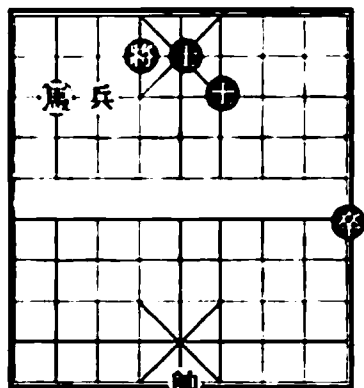
Nếu như Tg6-5 thì M8/6,

S6/5, Tg4-5, B6-5, M6/4,

thắng.

9.M8/6 Tg6/1 10.M6/7! B6.1

11.M7.5 B6-5 12.M5/3 Tg6.1 13.M3.2 Tg6/1 14.B6-5 (thắng)

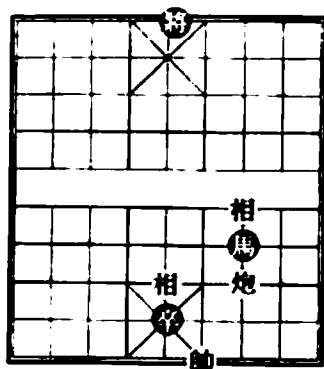


CỤC 101

PHÁO HAI TƯỢNG HOÀ MÃ TỐT

1.T5/7 (hoà)

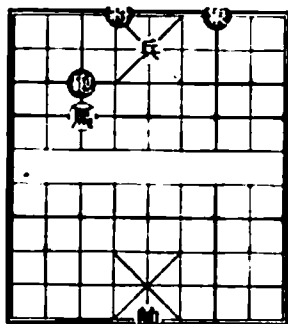
1.T5/7 (hoà)



CỤC 102

MÃ TỐT PHÁ PHÁO ĐƠN TƯỢNG

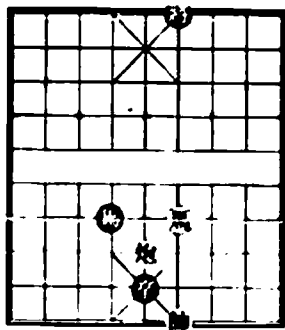
1.Tg5.1 T7.9 2.M7/6 T9/7
3.M6.5 P3/2 4.B5-6 Tg4-5
5.Tg5-4 P3.5 6.M5.7 P3-6
7.B6-5 Tg5-6 8.M7/5 P6/2
9.M5.4 P6-7 10.Tg4-5 P7/2
11.M4/3 P7.1 12.Tg5.1
(được Tượng thắng)



CỤC 103

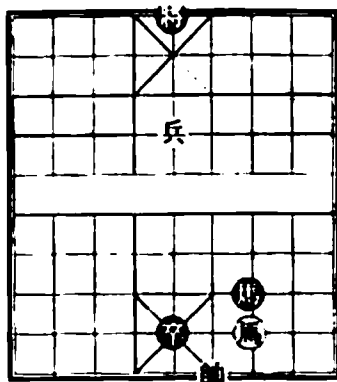
PHÁO MÃ HOÀN MÃ TỐT

1.P5-6 Tg6.1 (hoà)



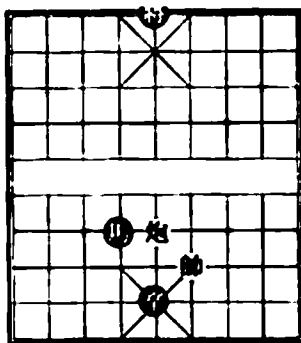
CỤC 104
MÃ TỐT HOÀ MÃ TỐT

- 1.B5-6 M7/5 2.M3.5 M5.3
3.B6-5 M3.4 4.M5.3 Tg5.1
5.B5-6 M4/2 6.M3/5 (hoà)



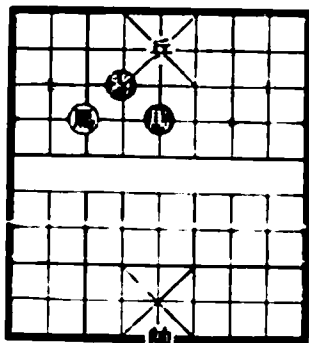
CỤC 105
MÃ TỐT LỰT
HOÀ ĐƠN PHÁO

- 1.Tg4-5 (hoà)
(Tốt ở thấp hơn Tượng
gọi là Tốt lựt).



CỤC 106
MÃ TỐT LỰT
THẮNG ĐƠN MÃ

- 1.M7.8 Tg4-5 2.B5-4 Tg5-6
3.M8/6 M5.4 4.B4-3 M4/5
5.Tg5.1 M5/3 6.M6.5 M3/5
7.Tg5/1 (thắng)



CỤC 107

PHÁO TỐT THẮNG SĨ TƯỢNG TOÀN (1)

1.B5.1 S5.4 2.P2.9 S4/5

3.Tg6.1 S5.6

Nếu S5.4 thì Tg6-5. thắng.

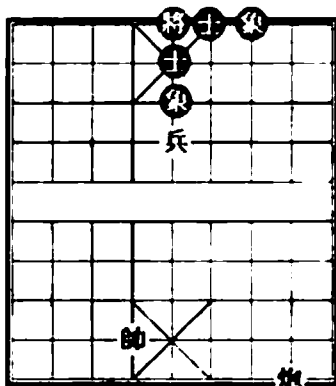
4.B5-4 Tg5.1 5.P2/1 Tg5/1

6.B4.1 S6.5 7.P2-5 T7.9

8.P5/2 T9.7 9.P5-4 T7/9

10.P4-2 T9/7 11.P2.2

Đen hết nước đi.



CỤC 108

**PHÁO TỐT THẮNG
SĨ TƯỢNG TOÀN (2)**

1.P2-5 T1.3 2.P5.4 T3/1

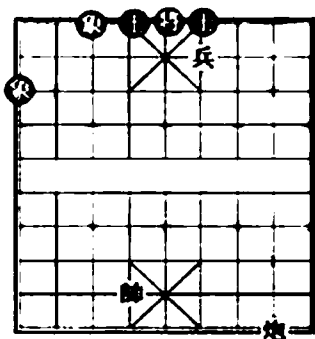
3.Tg6-5 T1.3 4.Tg5-4 T3/1

5.P5-2 S6.5 6.Tg4-5 T1.3

7.P2-7 T3/1 8.Tg5/1 T3.5

9.P7-5 T1/3 10.Tg5-4

Tốt chiếu bí. thắng.



CỤC 109

**PHÁO TỐT SĨ CÔNG
ĐƠN KHUYẾT TƯỢNG**

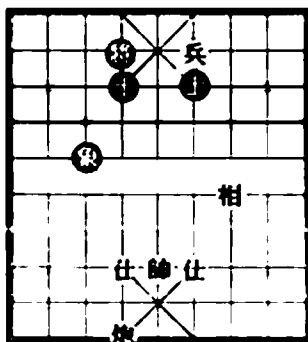
1.Tg5/1 T3/1 2.T3/5 T1.3

3.T5.7 T3/1 4.P6-7! Tg4/1

5.P7-4 S6/5 6.B4-5 S4/5

7.P4-6 Tg4-5 8.P6-5

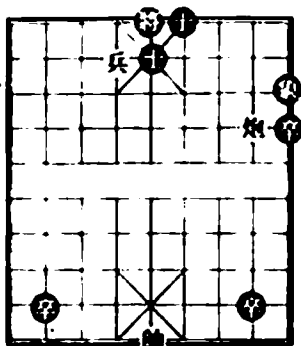
Được Sĩ thắng.



CỤC 110

PHÁO TỐT CÔNG ĐƠN KHUYẾT TƯỢNG

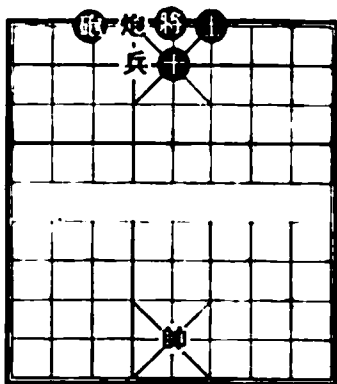
- 1.P2.2 B2-3 2.Tg5.1 B9.1
- 3.B6-7 B9.1 4.B7.1 B9-8
- 5.P2/2 T9/7 6.P2-8 T7.5
- 7.P8-5! Bs-7 8.Tg5.1 B7-6
- 9.Tg5-6 (thắng)



CỤC 111

PHÁO TỐT KHÈO THẮNG PHÁO HAI SĨ

- 1.Tg5.1 P3.2
- Nếu P3-2 thì P6-7, P2.2, P7/2, sau chờ P7-3 tuyệt sát.
- 2.P6-8 P3-2 3.P8/1 P3-5
- 4.P8/8 S5.4
- Nếu P5.1 thì P8-3, P5-7, P3.5! P7/1, P3.1, P7/1, P3.1, từng bước vây hãm, thắng.



- 5.P8-5 S6.5 6.Tg5-4

Cũng có thể P5.7 bắt Pháo, sau cùng Pháo đối hai Sĩ cũng thắng.

- 6...P5.4 7.P5.2 P5/1 8.P5.1
- Đen hết nước đi, thua cuộc.

CỤC 112

MỘT PHÁO HAI TỐT THẮNG HAI TƯỢNG

1.Tg4-5

Nguyên phổ có 1 nước.
xin thêm.

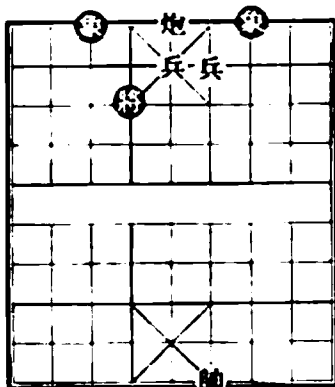
1...T3.1 2.P5-8 T1.3

3.P8/3 T3/5 4.P8-2 T5/3

5.P2.2 T3.1 6.B5-6 T1/3

7.B4-5 T3.1 8.P2-4 T1/3

9.P4.1

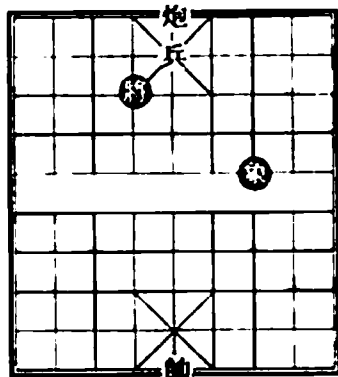


CỤC 113

PHÁO TỐT THẮNG ĐƠN TƯỚNG, CAO TƯỚNG

1.Tg5.1 T7/9 2.P5-8 T9.7
3.P8/2

Được Tượng thắng. Cục
này nếu Tướng Đen ở
đáy thì hoà. Xin xem cục
115.

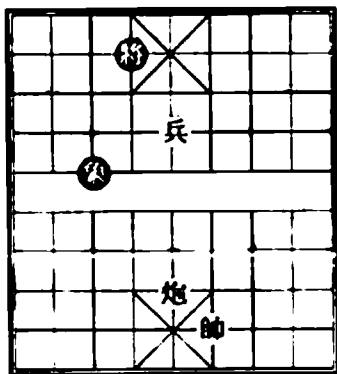


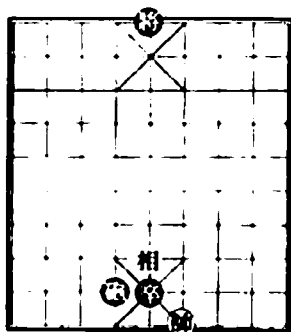
CỤC 114

PHÁO TỐT THẮNG ĐƠN TƯỚNG

1.P5-8 Tg4-5 2.B5-6 T3/1
3.B6.1 T1.3 4.P8.4 Tg5/1
5.P8-6 Tg5.1 6.Tg4.1 Tg5/1
7.B6.1 T3/1 8.P6-8 T1/3
9.P8.2

Đen hết nước đi. thua cuộc



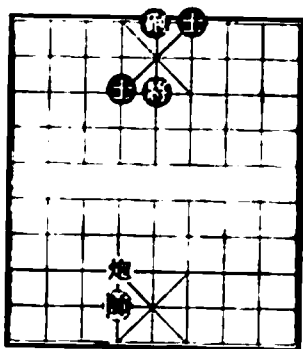
PHÁO TỐT HOÀ ĐƠN TƯỢNG

1.T3.5 (hoà)

CỤC 116**ĐƠN PHÁO THỦ
HOÀ PHÁO HAI SĨ**

1.Tg6/1 (hoà)

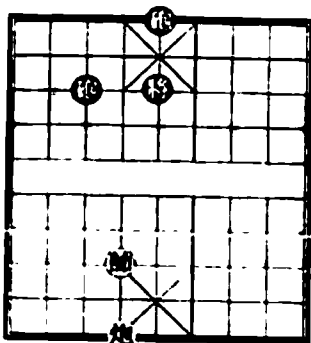
Nếu Đen S5/4. định Tg5-4
giành thắng lợi thì Trắng
P6-9. sau đó P5-4, Tg6.1.
S5.4, P8-6, hoà cục.

**CỤC 117****ĐƠN PHÁO HOÀ
HAI PHÁO**

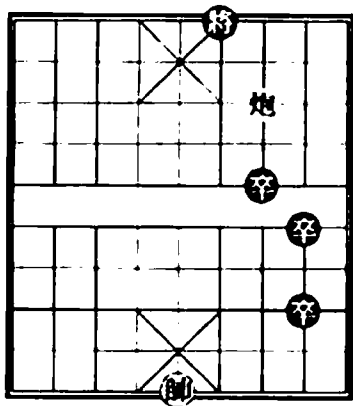
1.P6.1

Hoà cờ.

Sau đó Đen P3.5. P6/1.
P5-2. Tg6/1. hoà.

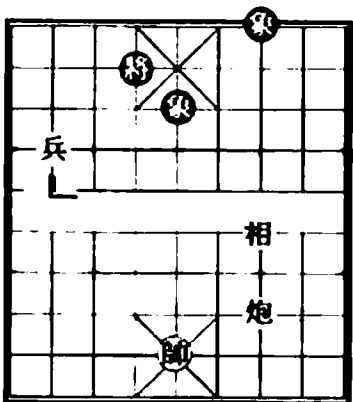


CỤC 118
ĐƠN PHÁO HOÀ BA TỐT



1.P3-4 B7.1 2.P4/7 (hoà)

CỤC 119
PHÁO TỐT TƯỢNG
THẮNG HAI TƯỢNG

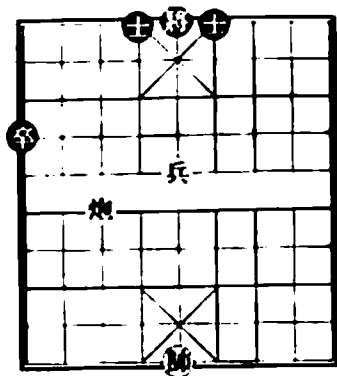


1.B8-7 T7.9 2.B7-6 T9.7
Nếu Tg4/1 thì B6.1. T9.7.
P3-5, thắng
3.P3/2 T7/9 4.P3-6 Tg4-5
5.B6.1 T9.7 6.P6-5
Pháo đối hai Tượng thắng.

CỤC 120
PHÁO TỐT THẮNG TỐT HAI SĨ

1.P7-5 S6.5
Nếu S4.5 thì P5-2, S5.4, P2.1 cầm Tốt rồi binh Tốt vào lộ 8,
tiến Pháo xuống đáy bắt Tốt thắng
2.P5-4 B1.1 3.B5-4 B1.1 4.B4.1 B1-2 5.B4.1 B2-3 6.P4.1
B3-4 7.P4-7 (thắng)
(Chu thích của bản cải biên): Cách đánh thắng mới. Nguyên

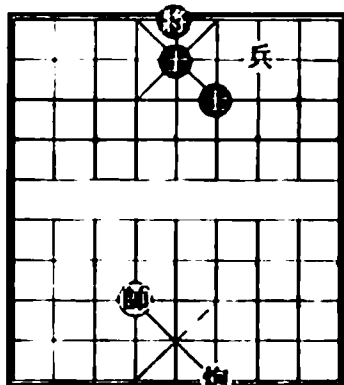
phổ ghi nước thứ 4 là: P4/4.
 B1-2. B4.1. B2-3. B4.1.
 B3-4. B4.1. B4-5. Tg5 1.
 B5 1. P4-7. S5.6. P7-5.



CỤC 121

PHÁO TỐT CÔNG HAI SĨ

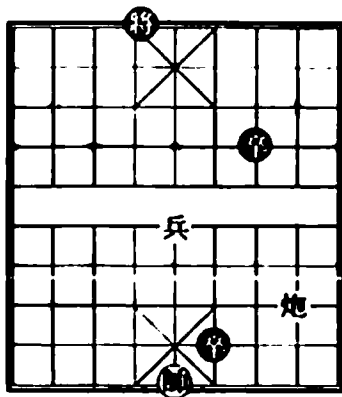
1.B3-4 S5.4 2.P4-6
 Nếu P4-5 thì Tg5-4. P5-6.
 Tg4.1. P6.7 cũng thắng.
 2...S4/5 3.Tg6/1 S5.4
 4.P6.7 Tg5-4 5.P6.1 Tg4-5
 6.P6-8 S6/5 7.Tg6-5
 Bắt Sĩ thắng.



CỤC 122

PHÁO TỐT CÔNG HAI TỐT

1.B5.1 Tg4-5 2.P2-5
 Tg5-4 3.B5-4 Tg4-5
 4.Tg5-6 B6-5 5.P5.5 Tg5.1
 6.P5-3 Tg5/1 7.B4.1 B7.1
 8.B4-3
 Bắt Tốt lồi thắng.



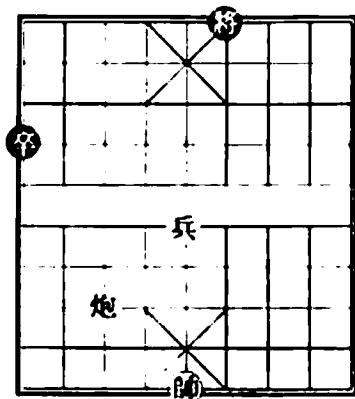
PHÁO TỐT RẤT TỐT RIÊN

1.B5.1 Tg6-5 2.P7-5 Tg5-4

3.P5-4 Tg4-5 4.P4.3 Tg5.1

5.Tg5-6 Tg5/1 6.B5-6

Bình Tốt sang lộ tám. dùng
cách nhu cục trước bắt
Tốt thắng.

**CỤC 124****PHÁO TỐT TƯỢNG
THẮNG ĐƠN PHÁO**

1.P5-2 Tg6/1 2.P2.2 Tg6.1

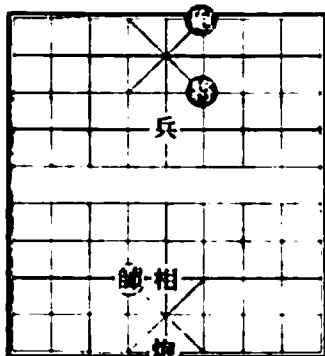
3.T5.3 Tg6/1 4.Tg6-5 Tg6.1

Lên Tượng là nước thua
có thể đổi là Tg6-5 chưa
đến nỗi bại.

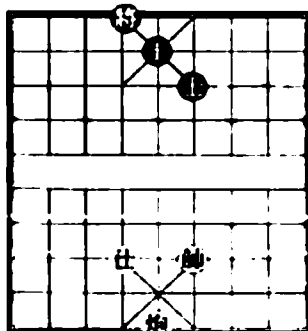
5.P2-4 P6.7 6.B5-4 Tg6/1

7.Tg5-4

Đổi Pháo thắng.

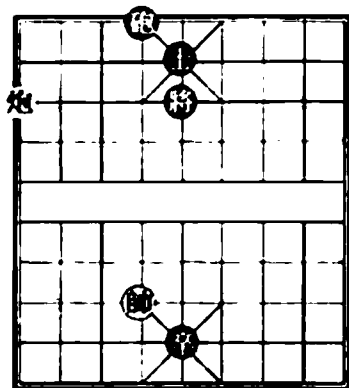
**CỤC 125****ĐƠN PHÁO KHÈO
HOÀ PHÁO SĨ TỐT**

1.P9-8 (hoà)



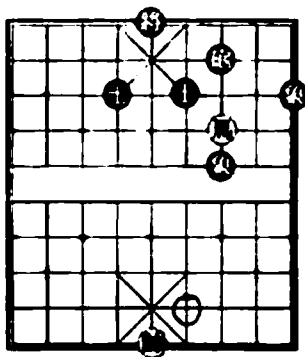
CỤC 126
PHÁO SĨ THẮNG HAI SĨ

- 1.P5-6 Tg4-5 2.Tg4-5 Tg5-6
3.P6.1 Tg6-5 4.S6/5 Tg5-4
5.P6/1 Tg4-5 6.Tg5-6
Tg5-6 7.S5.4 Tg6-5
8.P8-4 Tg5-6 9.Tg6-5
Được Sĩ thắng.



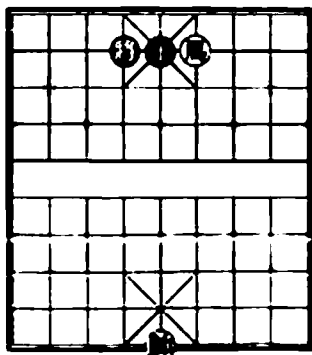
CỤC 127
ĐƠN MÃ KHÈO
HOÀ PHÁO SĨ TƯỢNG

- 1.Tg4/1
Hoà cục vì nếu Đen P7/1
thì M3.2, P7.1, M2/3 (hoà)



CỤC 128
MÃ THẮNG SĨ

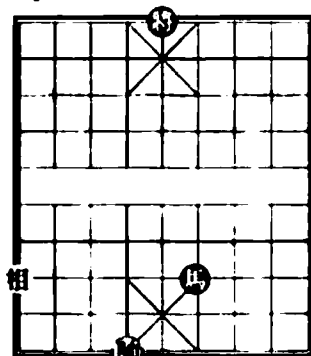
- 1.M4/5 Tg4.1
Sau đó là M5.3, S5.6,
M3/4, S6/5, M4.6, lại
M6.8 được Sĩ thắng.



CỤC 129 MÃ HOÀ TƯỢNG

1.T9/7 (hoà)

Đơn Tượng hoà đơn Mã.
bên có Tượng phải "môn
Đông hộ Tây". Tượng và
Tượng khác phía thì hoà

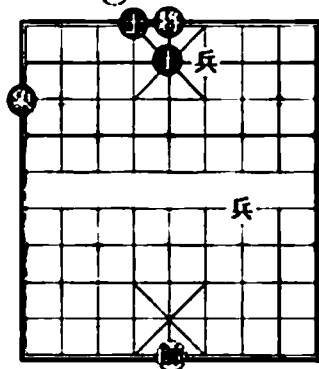


CỤC 130

HAI TỐT THẮNG ĐƠN KHUYẾT TƯỢNG

1.B3.1 T1.3

Sau đó: B3.1, T3/5, B3.1,
T5/7 (nếu S5/6 thì B3-4 bắt
Tượng thắng), B3.1, T7/9,
Tg5.1, T9.7, B3.1, T7/5,
Tg5.1 thắng.

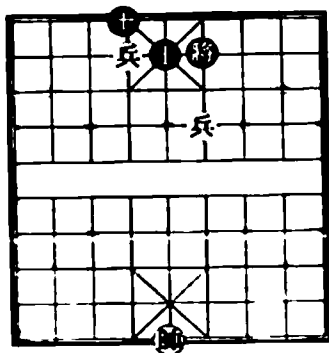


CỤC 131

HAI TỐT PHÁ HAI SĨ

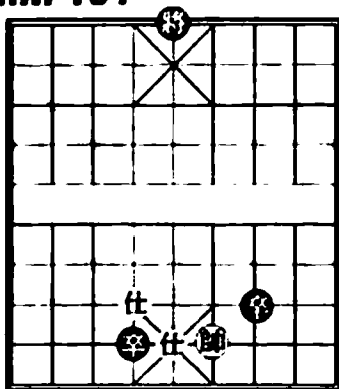
1.B4-5 Tg6.1

Sau ướ. B5.1, Tg6/1, B5.1,
một Tốt đối hai Sĩ thắng.



CỤC 132
HAI SĨ HOÀ HAI TỐT

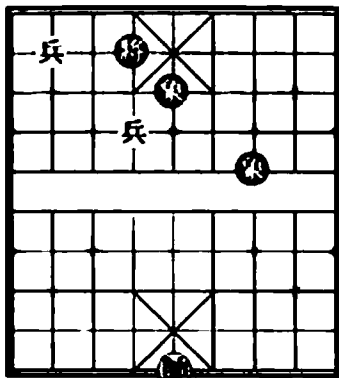
1.S5/4 (hoà)



CỤC 133
HAI TỐT PHÁ
HAI TƯỢNG

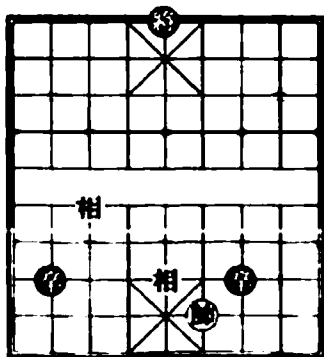
1.B8-7 Tg4-5

Sau đó: B6-5, T5/7, Tg5-6,
T7-9, B7-6, Tg5-6, B5-4,
lại chuyển Tượng sang tấn
công, thắng

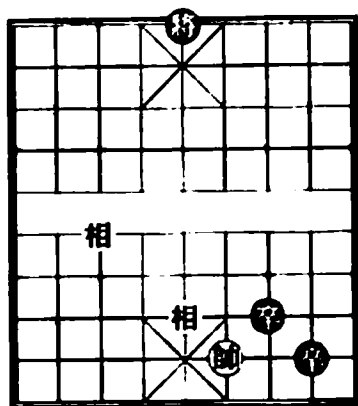


CỤC 134
HAI TƯỢNG HOÀ
HAI TỐT (I)

1.T5/7 (hoà)



CỤC 135
HAI TƯỢNG HOÀ HAI TỐT (2)



1.T7/9 B8-7 2.Tg4-5 Bs-6

Nếu Tg5-4 thì T5.3, Bs-6, T9.7, B7-6, Tg5/1, Bs-7, T3/1.
 nhất định hoà

3.T9.7 Tg5-4 4.T5.3 B7-6 5.Tg5/1 Bs-7 6.T3/1 (hoà)

HẾT